

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 18/08/2021)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 255/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2021)

QUYỀN (1/2)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2021 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

- Trụ sở chính: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.6265.6566 Fax: 024.6265.6588
- Website: <https://www.sonha.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3944 6666 Fax: 024 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- **Họ tên: Ông Đào Nam Phong**
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty
- Điện thoại: 024.6265.6566 Fax: 024.6265.6588

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 được Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 18/08/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- **Mã cổ phiếu:** SHI
- **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 50.108.423 cổ phiếu
(Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1)
- **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 501.084.230.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm linh một tỷ, không trăm tám mươi tư triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 35 472 972 Fax: (028) 35 472 970
- Website: <https://www.a-c.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
2. Tổ chức tư vấn	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	12
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	12
4. Rủi ro về đợt chào bán	14
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	15
6. Rủi ro quản trị Công ty	16
7. Rủi ro khác.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	20
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	20
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	25
3. Một số thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển.....	27
4. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.....	29
5. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	29
6. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	36
7. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	43
8. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	51
9. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	60
10. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	60
11. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	62
12. Hoạt động kinh doanh.....	62
13. Chính sách đối với người lao động.....	103
14. Chính sách cổ tức.....	105
15. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	106
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	106
17. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	107
18. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	107

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	107
1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	107
2. Tình hình tài chính	111
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	130
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	166
1. Loại cổ phiếu:	166
2. Mệnh giá cổ phiếu:	166
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	166
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:.....	166
5. Giá chào bán dự kiến:	166
6. Phương pháp tính giá	166
7. Phương thức phân phối.....	166
8. Đăng ký mua cổ phiếu	168
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	169
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	170
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	171
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành... ..	171
13. Hủy bỏ đợt chào bán	171
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	172
15. Các loại thuế có liên quan.....	172
16. Thông tin về các cam kết	173
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:	173
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	173
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	185
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	188
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN HOẶC KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN	189
XII. PHỤ LỤC:	191

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Danh sách công ty con của SHI trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	44
Bảng số 2: Danh sách công ty liên kết của SHI trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	49
Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/10/2021	60
Bảng số 4: Cơ cấu Doanh thu thuần Công ty mẹ	77
Bảng số 5: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty (Hợp nhất)	77
Bảng số 6: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ	80
Bảng số 7: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty (Hợp nhất)	81
Bảng số 8: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty mẹ.....	84
Bảng số 9: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty (Hợp nhất)	84
Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định Công ty mẹ.....	87
Bảng số 11: Tình hình tài sản cố định Công ty (Hợp nhất).....	87
Bảng số 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công ty mẹ	88
Bảng số 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công ty (Hợp nhất)	89
Bảng số 14: Cơ cấu Doanh thu theo thị trường của Công ty.....	91
Bảng số 15: Các Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2019, 2020 và đến thời điểm hiện tại	92
Bảng số 16: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong năm 2019, 2020 và đến thời điểm hiện tại	94
Bảng số 17: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 30/06/2021 và 30/09/2021	103
Bảng số 18: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần nhất.....	106
Bảng số 19: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ	107
Bảng số 20: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (Hợp nhất).....	108
Bảng số 21: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty	111
Bảng số 22: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ	111
Bảng số 23: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất).....	112
Bảng số 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty	113
Bảng số 25: Mức lương bình quân của người lao động SHI qua các năm	114
Bảng số 26: Số dư các khoản phải thu Công ty mẹ	115
Bảng số 27: Số dư các khoản phải thu Công ty (Hợp nhất)	115
Bảng số 28: Dự phòng phải thu ngắn hạn, dài hạn của Công ty tại thời điểm 30/06/2021 và 30/09/2021	117
Bảng số 29: Các khoản phải trả Công ty mẹ	117

Bảng số 30: Các khoản phải trả Công ty (Hợp nhất).....	118
Bảng số 31: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ	119
Bảng số 32: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty (Hợp nhất).....	120
Bảng số 33: Số dư các quỹ của Công ty mẹ	120
Bảng số 34: Số dư các quỹ của Công ty (Hợp nhất)	121
Bảng số 35: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ	121
Bảng số 36: Tổng dư nợ vay của Công ty (Hợp nhất).....	122
Bảng số 37: Số dư hàng tồn kho của Công ty	123
Bảng số 38: Số dư các khoản đầu tư tài chính của Công ty mẹ	124
Bảng số 39: Số dư các khoản đầu tư tài chính của Công ty (Hợp nhất).....	125
Bảng số 40: Chỉ tiêu tài chính của Công ty	127
Bảng số 41: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty	128

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- Ông Lê Vĩnh Sơn** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đào Nam Phong - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Trương Văn Tiến - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị Thu Hương** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 79/2021/TVPH/IRS-SHI ngày 03 tháng 06 năm 2021 với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Phạm vi công việc tư vấn bao gồm nội dung hướng dẫn Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cung cấp. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh và các thông tin liên quan khác về Công ty nêu trong Bản cáo bạch này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, các báo cáo nội bộ và thông tin Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà công bố, cung cấp. Việc đăng ký chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu của Công ty. Cổ đông Công ty nên tham khảo kỹ nội dung thông tin về đợt chào bán cổ phiếu và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư mua cổ phiếu của mình.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, vv... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của các loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp khắc phục mức độ ảnh

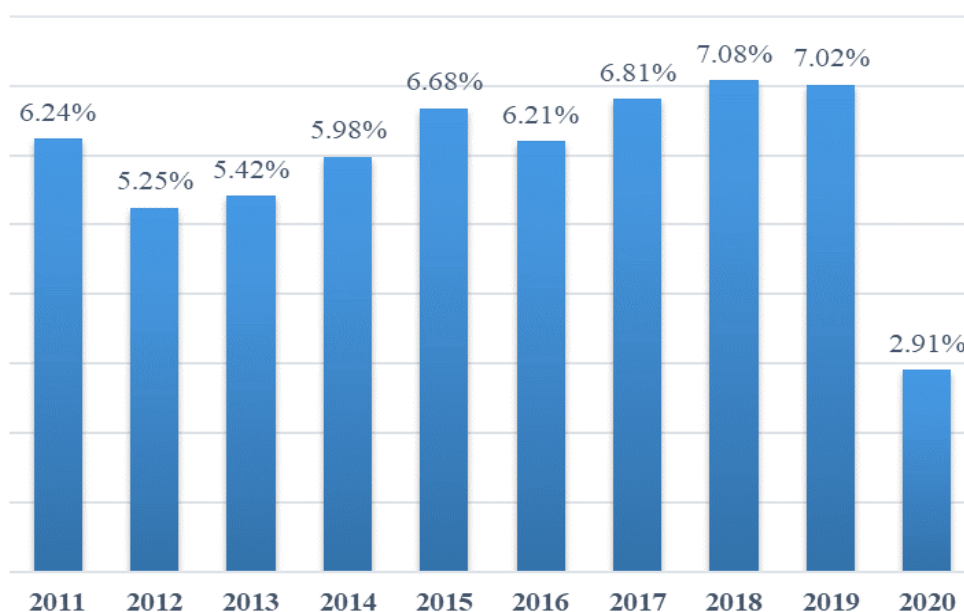
hưởng của các rủi ro kinh tế đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016; 6,81% trong năm 2017. Đặc biệt, GDP năm 2018 của Việt Nam đã tăng 7,08%, đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hình 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh với quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước.

Bước sang năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức

tap trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước đối mặt với làn sóng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro.

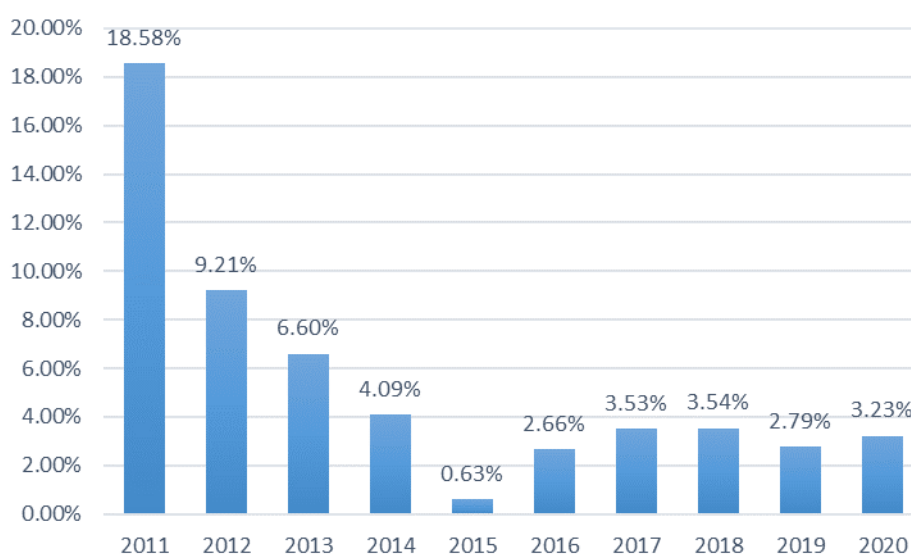
Theo Tổng cục Thống kê công bố, khi dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 3 và từ tháng 5 đến thời điểm hiện nay tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế - xã hội cả nước, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020; GDP quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020. GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020. Kết quả này tiếp tục phản ánh được tính đúng đắn trong điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội”. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời gian tới vẫn có thể đạt mức 6,5% năm 2021, cao hơn mức tăng trưởng 6% của toàn thế giới và đạt mức 7,2% vào năm 2022 nhờ nền tảng vững vàng, cũng như những giải pháp quyết liệt cả về kinh tế và y tế của Chính phủ.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp máy móc thiết bị, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô, nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

1.2. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2019, lạm phát Việt Nam ở mức thấp nhất trong giai đoạn 3 năm từ 2017-2019. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là nhờ giá hàng hóa thế giới giảm, chính sách tín dụng thận trọng, tỷ giá ổn định và giá dịch vụ y tế không tăng nhiều. Tuy nhiên, sang năm 2020, việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và giá thịt lợn leo cao, đã khiến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao từ Chính phủ (triển khai các gói hỗ trợ cho người dân, giảm giá tiền điện, giá cước vận tải,...), Việt Nam đã đạt mục tiêu đề ra khi CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Theo Tổng cục Thống kê, CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019 và là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020; CPI Quý II năm 2021 tăng 0,45% so với quý trước và tăng 2,67% so với cùng kỳ năm 2020; CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2021 đã tăng 1,47% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu khiến CPI 6 tháng đầu năm tăng là do giá xăng dầu trong nước đã tăng 17,01% so với cùng kỳ năm trước, giá gas tăng 16,51% và giá dịch vụ giáo dục tăng 4,47%,... Tuy nhiên, đây vẫn là mức tăng thấp nhất trong các năm từ 2016 cho đến nay, một phần do nhu cầu tiêu dùng trong nước yếu từ tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao do giá nguyên vật liệu, giá nhân công,... Với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới trong năm 2021, nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với những nguy cơ bất ổn và lạm phát có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và

mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nói lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 - 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch Covid-19 và kích cầu tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 06 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 01 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các Ngân hàng Thương mại (NHTM) phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ. Do đó, lãi suất trên thị trường tương đối ổn định trong năm 2020. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm đối với ngắn hạn; lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn, giảm bình quân khoảng 0,6-0,8%/năm so với mặt bằng chung năm 2019. Mặt bằng chung lãi suất cho vay giảm có tác động tích cực tới kết quả kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

Năm 2021, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi nhanh, đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao, theo đó nhu cầu về vốn cho nền kinh tế sẽ tăng, kéo theo mặt bằng lãi suất có thể sẽ nhích dần lên tuy nhiên sẽ vẫn duy trì ở mức thấp, qua đó hỗ trợ tích cực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định hoạt động của các thị trường tiền tệ, ngoại hối.

Tại ngày 30/06/2021, tổng dư nợ vay của CTCP Quốc tế Sơn Hà là 1.655,45 tỷ đồng (chiếm khoảng 45,74% tổng giá trị tài sản), phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong đó, dư nợ vay ngắn hạn khoảng 1.478,85 tỷ đồng, chi phí lãi vay 6 tháng năm 2021 khoảng 55,42 tỷ đồng. Do vậy việc biến động của lãi suất cũng có sự ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Lãi suất (cho vay) ngân hàng là một trong những biến số quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất thông qua các biện pháp như: Ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

1.4. Tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Thực tế, hoạt động kinh doanh của CTCP Quốc tế Sơn Hà có một phần liên quan đến việc nhập khẩu thép không gỉ để sản xuất và phân phối trong nước, do đó, việc tỷ giá biến động có thể tác động trực tiếp lên chi phí đầu vào của Công ty.

Các năm gần đây, biến động của tỷ giá trong nước dao động quanh mức 1-2% và đều không có sự biến động mạnh trong khoảng thời gian ngắn. Trong năm 2020, tỷ giá VND/USD

xuất hiện 2 đợt biến động mạnh vào tuần cuối của tháng 3. Tuy nhiên, bước sang tháng 4, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong quý II, III và quý IV, nguyên nhân một phần là do Ngân hàng Nhà nước đã tích cực mua vào USD để tăng dự trữ ngoại hối. Nhìn chung, mặc dù tỷ giá các đồng tiền trên thế giới đều có sự biến động mạnh năm 2020 do chịu tác động lớn từ dịch bệnh Covid-19, thì tỷ giá USD/VND khá ổn định. Bước sang năm 2021, với việc điều hành tỷ giá linh hoạt, chú trọng ổn định vĩ mô của NHNN, tỷ giá được nhận định là sẽ dao động ổn định, trong biên độ hẹp khoảng +/-0,5%.

Để giảm thiểu tối đa các rủi ro về biến động tỷ giá, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà luôn chủ động dự báo biến động giá cả các vật tư, nguyên liệu đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Đặc biệt, các quy định về thuế có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của Công ty.

Ngoài ra, Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty. Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty. Công ty đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách về nhập khẩu của các nước mà Công ty có thị trường xuất khẩu để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong giao dịch.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Thị trường xuất khẩu

Hiện tại sản phẩm ống thép của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà do Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam sản xuất đã được xuất khẩu vào hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ, Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai chính sách mở rộng thị trường. Sản phẩm ống thép xuất khẩu cần đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về độ chính xác và chất lượng cao. Ý thức được điều này, Công ty đã xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008 và thực hiện đánh giá hàng năm để đảm bảo chất lượng sản phẩm một cách ổn định. Đối với các sản phẩm xuất khẩu, Công ty đã đáp ứng được yêu cầu và được cấp chứng nhận PED (Pressure Equipment Directive) cho các sản phẩm ống xuất khẩu vào thị trường châu Âu, và đáp ứng các tiêu chuẩn A312, A554, A778 của ASTM (American Society for Testing and Material) đối với sản phẩm ống thép công nghiệp và trang trí xuất khẩu vào thị trường sử dụng tiêu chuẩn ASTM.

3.2. Thuế chống bán phá giá

Sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường có khả năng đối diện với thuế chống bán phá giá. Sở dĩ có hiện tượng như vậy là do xuất phát từ chính sách bảo hộ doanh nghiệp trong nước hoặc do việc không tận dụng được lợi thế để giảm giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp nước sở tại, nguyên nhân khác là do cạnh tranh thiếu công bằng của các doanh nghiệp xuất khẩu ở các quốc gia khác.

Thị trường trong nước: các doanh nghiệp sản xuất và phân phối nguyên liệu đầu vào là thép không gỉ đã có sự cạnh tranh với các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu nước ngoài. Doanh nghiệp sẵn sàng nộp đơn kiện chống bán phá giá nguyên liệu đối với các doanh nghiệp đến từ các nước khác để bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Khi xảy ra những đợt kiện chống bán phá giá nguyên liệu, các doanh nghiệp nước ngoài bị áp thuế chống bán phá giá dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty có thể bị điều chỉnh tăng do thuế suất tăng và/hoặc do các doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu trong nước tăng giá hoặc áp đặt các điều kiện thanh toán bất lợi hơn cho khách hàng, từ đó có thể làm tăng giá thành sản phẩm của Công ty.

3.3. Rủi ro về nguyên vật liệu

Là một công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm làm từ thép không gỉ, nguyên liệu chính của Công ty là thép không gỉ được nhập khẩu từ nước ngoài và một số ít công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, nếu nguồn nguyên vật liệu không được cung cấp đầy đủ và đúng hạn thì có thể Công ty không sản xuất đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng. Để giảm rủi ro, Công ty đã chủ động tìm kiếm những nhà cung cấp uy tín nhằm đảm bảo thời hạn giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

3.4. Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Sản phẩm chính của Công ty là những đồ gia dụng thiết yếu, vì vậy lượng cầu không giảm nhiều như những sản phẩm khác. Đồng thời, Công ty đã chủ động điều chỉnh sản lượng cho phù hợp với sức tiêu thụ của thị trường.

3.5. Rủi ro trong các ngành nghề mới

Công ty đang đầu tư vào các ngành mới như cung cấp và xử lý nước, năng lượng và hạ tầng công nghiệp. Mặc dù đây là những ngành được đánh giá tiềm năng, tuy nhiên Công ty chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động trong những ngành này so với những đối thủ cạnh tranh đã có vị thế nhất định trong ngành. Việc lựa chọn phương án đầu tư, tiến độ triển khai phù hợp với năng lực tài chính, nhân lực và diễn biến chu kỳ của ngành sẽ quyết định thành công của các dự án đầu tư vào các ngành mới.

Công ty lựa chọn phương án tiếp cận thận trọng, từng bước nhưng quyết liệt, phù hợp với năng lực triển khai của đội ngũ nhân sự chuyên môn, năng lực tài chính cũng như diễn biến của ngành và kinh tế vĩ mô nói chung.

3.6. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, có khoảng 20 doanh nghiệp trong nước bên cạnh các sản phẩm được nhập

khẩu trong đó có những công ty lớn, có uy tín và đang cạnh tranh trực tiếp với Công ty như: Tân Á, Tân Mỹ ở sản phẩm bồn nước, chậu rửa; Hoàng Vũ, Tiến Đạt ở sản phẩm ống inox; hay Kangaroo, Sunhouse ở các sản phẩm gia dụng, Sơn Hà đang nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá mẫu mã để chiếm lĩnh thị trường, tiến tới mục tiêu trở thành tập đoàn sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ, sản phẩm gia dụng hàng đầu Việt Nam. Bên cạnh đó, việc thâm nhập vào các ngành mới sẽ tạo cơ hội cũng như thách thức trong giai đoạn phát triển sắp tới của Công ty.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (chào bán cho cổ đông hiện hữu) tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Bên cạnh đó, đợt chào bán này không được bảo lãnh của đơn vị tư vấn, nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được cổ đông đăng ký mua hết, các cổ đông ngại rủi ro sẽ không thực hiện quyền mua cổ phiếu, Công ty không huy động đủ số vốn như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư xây dựng. Trường hợp số cổ phần chào bán còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có), Hội đồng quản trị thực hiện việc phân phối, chào bán tiếp cho các đối tượng khác (bao gồm nhưng không hạn chế cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty) với các điều kiện tương ứng đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo đợt chào bán thành công.

Trường hợp không huy động đủ số vốn từ đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc sẽ cân đối và bổ sung bằng các nguồn vốn khác: vốn vay ngân hàng, nguồn vốn từ kinh doanh, vốn huy động khác để đảm bảo đủ nguồn tài trợ cho việc xây dựng dự án. Tuy nhiên, phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và giảm lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể điều chỉnh lại tiến độ, quy mô, kế hoạch đầu tư xây dựng một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được nhằm đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty gặp khó khăn sẽ tác động đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

4.2. Rủi ro về dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 501,08 tỷ đồng (tính trên số tiền thu thực tế từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) sẽ được bổ sung nguồn vốn để đầu tư ***“Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc”*** nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho hoạt động kinh doanh, góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty, gia tăng giá trị cho các cổ đông. Trong bối cảnh các hoạt động kinh doanh, đầu tư hiện nay trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn do hậu quả từ dịch bệnh Covid-19 nhưng cũng đã dần hồi phục, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách ưu đãi thuận lợi giúp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với xu hướng chuyển dịch sản xuất trên thế giới, với những điều kiện thuận lợi sẵn có tại Việt Nam và sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho chiến lược trung và dài hạn, thì rủi ro đến từ việc sử dụng số tiền thu được từ

đợt chào bán được đánh giá là không đáng kể.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này là 50.108.423 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trên thị trường, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

a) Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Công ty với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thể ảnh hưởng đến chỉ số EPS, cụ thể như sau:

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá định Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến năm 2021 (sau khi chào bán) là 190 tỷ đồng và Công ty chào bán thành công cổ phiếu, dự kiến toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm chính thức lưu hành vào cuối tháng 10 năm 2021, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm (đồng)	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất dự kiến năm 2021 (đồng)	EPS 2021 (đồng/cp)
Trước khi chào bán	100.217.773	180.000.000.000 ²	1.796
Sau khi chào bán (dự kiến)	109.141.273	190.000.000.000	1.740

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2021. Sau khi chào bán 50.108.423 cổ phiếu, EPS dự kiến năm 2021 có thể bị pha loãng từ 1.796 đồng/cổ phiếu giảm xuống 1.740 đồng/cổ phiếu.

b) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV):

Công thức tính:

$$BV = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại

¹ Công ty không có cổ phần ưu đãi.

² Theo kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua ngày 05/06/2021.

ngày 31/12/2020, giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán là 11.865 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán cổ phiếu dự kiến này là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

c) Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu SHI trên thị trường

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế, trong trường hợp giá thị trường lớn hơn giá chào bán, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“ngày giao dịch không hưởng quyền”). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu SHI (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + (i \times PR)}{(1 + i)}$$

Trong đó:

$PR(t-1)$: giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền

i : Tỷ lệ vốn tăng

PR : Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giá sử giá giao dịch của cổ phiếu SHI tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 25.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 2:1, tương ứng tỷ lệ phát hành thêm là 50%, giá cổ phiếu SHI sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính bằng

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{25.000 + (50\% \times 10.000)}{1 + 50\%} = 20.000 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

d) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết:

- Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).

- Giả sử, đối với cổ đông A có 1.000.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

+ Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $1.000.000/100.216.847 = 0,9978\%$

+ Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $1.000.000/150.325.270 = 0,6652\%$

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho Công ty, người

lao động và cổ đông của Công ty. Rủi ro quản trị Công ty có thể xuất phát từ năng lực quản trị yếu kém, biến động thị trường, thay đổi văn bản luật, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao động,... Trường hợp, Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông Công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với Công ty,... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Việc Công ty chào bán 50.108.423 cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán 501,08 tỷ đồng (thực thu từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu), trường hợp HĐQT, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa theo kịp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty. Đồng thời, Công ty cũng ký kết hợp đồng với các đơn vị tư vấn nhằm hỗ trợ Công ty trong công tác quản trị, quan hệ nhà đầu tư (IR), tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão, lũ, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thiên tai:

Trong năm 2020, thiên tai xảy ra liên tiếp, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty, làm gián đoạn quá trình sản xuất ở những nhà máy trong vùng thiên tai, chi phí phòng chống và xử lý hậu quả của thiên tai cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Việc hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đã được Công ty thực hiện từ ý thức được sự việc, đánh giá tác động và áp dụng các biện pháp thích hợp để phòng ngừa hậu quả

của thiên tai.

Rủi ro về dịch bệnh:

Dịch Covid-19 trên thế giới diễn biến phức tạp, làm gián đoạn quá trình kinh doanh của Công ty cũng như ảnh hưởng đến các hoạt động giao thương, vận chuyển sản phẩm, suy giảm nhu cầu của khách hàng. Mặc dù ngành nghề của Công ty ít chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, tuy nhiên đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực lớn đến hoạt động sản xuất của bản thân cũng như đối tác của Công ty.

Trong bối cảnh chung, Công ty cũng đã áp dụng linh hoạt các hình thức làm việc, tổ chức lại hoạt động sản xuất cho phù hợp với các quy định của Chính phủ cũng như diễn biến của dịch.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

SHI/ Công ty/ Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

IRS/ Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

CTCP : Công ty cổ phần

TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng quản trị

BKS : Ban kiểm soát

Điều lệ công ty : Điều lệ Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

DNNN : Doanh nghiệp nhà nước

NSNN : Ngân sách nhà nước

Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế GTGT : Thuế giá trị gia tăng

SXKD : Sản xuất kinh doanh

DN : Doanh nghiệp

LNST : Lợi nhuận sau thuế

DTT : Doanh thu thuần

MG : Mệnh giá

KH&ĐT : Kế hoạch và Đầu tư

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

NM : Nhà máy

GPMB : Giải phóng mặt bằng

PCCC : Phòng cháy chữa cháy

KCN : Khu công nghiệp

QLDA : Quản lý dự án

HTKT : Hạ tầng kỹ thuật

BĐS : Bất động sản

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

- Tên Công ty đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**
- Tên tiếng Anh : **SONHA INTERNATIONAL CORPORATION**
- Tên viết tắt : **SONHA.,CORP**
- Địa chỉ trụ sở chính : **Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
- Số điện thoại : **02462656566**
- Số fax : **02462656588**
- Logo : 
- Website : <https://www.sonha.com.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : **số 0100776445 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 18/08/2021**
- Vốn điều lệ đăng ký : **1.005.357.070.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm linh năm tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp : **1.005.357.070.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm linh năm tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)**
- Mã cổ phiếu : **SHI**
- Sàn niêm yết : **HOSE**
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT Công ty**
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

	Chi tiết: Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa	
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	6810
5	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn, sản xuất cửa kim loại, cửa nhôm,...	2599
7	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
8	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
9	Khai thác và thu gom than cứng	510
10	Khai thác và thu gom than non	520
11	Khai thác quặng sắt	710
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	810
13	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
14	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
15	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
16	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
17	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18	Đúc sắt, thép	2431
19	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
22	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cửa cuốn. Bán buôn lá cửa cuốn. Bán buôn Mô tơ cửa cuốn, bán buôn bình lưu điện cửa cuốn. Bán buôn vật tư thiết bị linh kiện cửa cuốn, cửa tự động.	4663
23	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

24	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
26	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
27	Đại lý du lịch	7911
28	Điều hành tua du lịch	7912
29	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
34	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính	4659
38	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510
40	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
41	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
42	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

43	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44	Thu gom rác thải độc hại	3812
45	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
46	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
47	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
48	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất gỗ nội thất (bàn, ghế, tủ, tủ bếp)	3100
49	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; - Sản xuất các loại thiết bị lọc nước; - Bán buôn phân bón; - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió	3290
50	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; - Mua bán các loại thiết bị lọc nước; - Bán buôn phân bón; - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió; Bán buôn các loại cửa, cửa cuốn, cửa tự động,...	4669
51	Thu gom rác thải không độc hại	3811
52	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng	899
53	Giáo dục nhà trẻ	8511
54	Giáo dục mẫu giáo	8512
55	Giáo dục tiểu học	8521
56	Giáo dục trung học cơ sở	8522
57	Giáo dục trung học phổ thông	8523
58	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học	8531

	(doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	
59	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8532
60	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	8133
61	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
62	Xây dựng nhà để ở	4101
63	Xây dựng nhà không để ở	4102
64	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66	Xây dựng công trình điện	4221
67	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
72	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
74	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
75	Cho thuê xe có động cơ	7710
76	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
77	Sản xuất các cấu điện kim loại (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất các loại cửa cuốn, cửa tự động, cửa kim loại,...	2511

78	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt các loại hệ thống cửa, cửa cuốn, cửa tự động,...	4329
79	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa cửa cuốn, thay lá cửa cuốn, thay mô tơ cửa cuốn, thay bình lưu điện cửa cuốn, sửa chữa các thiết bị, đồ dùng gia đình khác.	9522
80	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hoạt động tư vấn đầu tư	6619
81	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020

*(Nguồn: SHI)***2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103020425 (số mới hiện nay là 0100776445) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/10/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi hai (22) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Trải qua 23 năm hình thành và phát triển, từ một nhà sản xuất bồn chứa nước Inox, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư chuyên sâu vào công nghệ sản xuất thép không gỉ và đầu tư sang các lĩnh vực trọng điểm khác như bán lẻ với hệ thống siêu thị Hiway Supercenter; bất động sản và các dự án về môi trường.

Đến nay, Công ty đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, gia công thép không gỉ và các sản phẩm từ thép không gỉ của Việt Nam. Công ty nhập khẩu thép không gỉ dạng cuộn, tấm, sau đó cán hoặc cắt để làm nguyên liệu đầu vào sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ như bồn nước Inox, chậu rửa Inox, ống thép Inox; thiết bị nhà bếp; Thái Dương Năng. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ. Sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi toàn quốc thông qua hơn 500 nhà phân phối cấp 1 và 5.000 nhà phân phối cấp 2, hoặc xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
1997	- Thành lập xưởng sản xuất thép không gỉ tại vùng Phú Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội với những thiết bị sản xuất thô sơ
1998	- Thành lập Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 3823GP/TLDN ngày 17/11/1998 của UBND Thành phố Hà Nội với vốn điều lệ là 600.000.000 đồng

2002	- Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 05 tỷ đồng
2004	- Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng. - Công ty đạt chứng chỉ ISO 9001:2000
2006	- Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 41 tỷ đồng
2007	- Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà được chuyển đổi thành Công ty cổ phần, với tên đăng ký là Công ty CP Quốc tế Sơn Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp. - Nhà máy sản xuất ống thép Inox Sơn Hà với diện tích 45.000 m ² (khu công nghiệp Đan Phượng) hoàn thành và đi vào hoạt động
2008	- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng - Nhà máy sản xuất Inox Sơn Hà hoàn thành và đi vào hoạt động
2009	- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng - Chính thức niêm yết 15 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 171/QĐSGDHCM ngày 23/12/2009
2010	- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng - Chuyển đổi thành công chứng chỉ ISO 9001:2000 lên ISO 9001:2008 - Công ty và Tập đoàn EVN đã ký thỏa thuận hợp tác thực hiện chương trình sử dụng bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời
2011	- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 267.107.230.000 đồng để mua 75,8% cổ phần của Công ty CP Đầu tư & Kinh doanh Thương mại Vinaconex. - Công ty chính thức bước chân vào thị trường bán lẻ - Mở rộng thị trường xuất khẩu ống thép sang Mỹ, Trung Đông bên cạnh thị trường truyền thống
2012	- Khai trương chuỗi siêu thị Hiway. - Đạt giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2012. - Thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam. - Thực hiện thoái vốn tại 03 dự án bất động sản.
2013	- Sản phẩm Ống thép Inox Sơn Hà đã xuất khẩu đi 20 quốc gia và vùng lãnh thổ như Mỹ, Brazil, Achantina, Mexico, Indonesia, Ecuador, Singapore... - Thực hiện chiến lược mở rộng mạng lưới chi nhánh bắt đầu từ các chi nhánh như Quảng Bình, Cẩm Phả, Hà Tĩnh,...
2014	- Công ty CP Quốc tế Sơn Hà tăng vốn điều lệ lên 367.107.230.000 đồng - Nâng hệ thống phân phối lên 28 Chi nhánh, phủ rộng hầu hết khu vực Miền Bắc.
2015	- Nhà máy Sơn Hà Chu Lai chính thức đi vào hoạt động - Thành lập Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, thành lập Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (tách từ mạng sản xuất ống thép) - Mở rộng mạng lưới chi nhánh lên hơn 44 chi nhánh - Tăng vốn điều lệ lên 547 tỷ đồng.

2016	<ul style="list-style-type: none"> - Ký kết hợp tác và trở thành đối tác độc quyền của Tập đoàn CST (Mỹ) tại Việt Nam - Khánh thành và đi vào sản xuất Nhà máy Sơn Hà Nghệ An - Chính thức ra mắt sản phẩm mới Bình nước nóng Sơn Hà ra thị trường
2017	<ul style="list-style-type: none"> - Tái cấu trúc doanh nghiệp thành công theo mô hình 1 công ty mẹ và 13 công ty thành viên - Thực hiện thành công thương vụ M&A thu mua Trường Tuyền thương hiệu lớn có uy tín trong ngành sản xuất bồn chứa nước inox, góp phần mở rộng quy mô sản xuất và hệ thống phân phối - Mở nhà máy sản xuất tại Myanmar - Xuất khẩu tới 32 quốc gia và vùng lãnh thổ
2018	<ul style="list-style-type: none"> - Ký kết hợp tác với tập đoàn quốc tế Nagaoka - phát triển công nghệ Chemiless, xử lý nước ngầm không dùng hoá chất tiêu chuẩn Nhật Bản quy mô đô thị và công nghiệp. - Ký kết hợp tác với tập đoàn Kyoritsu Nhật Bản - phát triển hệ thống xử lý nước thải Jokasou quy mô đô thị và công nghiệp. - Toàn Mỹ - Thương hiệu bồn nước cao cấp và lâu đời nhất của Việt Nam chính thức trở thành công ty thành viên của Tập đoàn Sơn Hà.
2019	<ul style="list-style-type: none"> - Kí kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty Watrec - Doanh nghiệp tiên phong trong phát triển và ứng dụng công nghệ Biogas tại Phần Lan. - Tập đoàn Nagaoka (Nhật Bản) hợp tác triển khai hệ thống xử lý nước ngầm CHEMILES tại Việt Nam qua việc áp dụng công nghệ cao vào xử lý nước nhằm tạo ra nguồn nước sạch theo tiêu chuẩn Nhật Bản và đảm bảo nước uống trực tiếp tại vòi - Ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển điện mặt trời áp mái trên địa bàn Thành phố Hà Nội với Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội
2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Công ty mẹ theo mô hình Tập đoàn; tái cơ cấu sở hữu theo ngành - Triển khai thí điểm công nghệ xử lý nước thải tại Đông Anh - địa phương đầu tiên trên cả nước chính thức chạy thử nghiệm công nghệ xử lý nước thải áp dụng công nghệ Jokaso Nhật Bản và GJR Hàn Quốc do CTCP Quốc tế Sơn Hà phát triển - Tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy sản xuất xe điện Evgo - thuộc Khu công nghiệp Thuận Thành II, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh - Ra mắt ứng dụng cho điện mặt trời áp mái FreeSolar App.

*(Nguồn: SHI)***3. Một số thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển**

Trải qua hơn hai thập kỷ hình thành và phát triển với mong muốn mang đến những giá trị tốt đẹp, nâng tầm chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam thông qua những sản phẩm, dịch vụ dẫn đầu xu hướng... Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã nhận được nhiều Bằng khen, Huân Huy chương cao quý do Nhà Nước và các tổ chức uy tín trao tặng.

Năm	Giải thưởng tiêu biểu đạt được
2009	- Top 100 Thương hiệu Việt Nam
2010	- Lần thứ 3 năm trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam - Đạt giải Sao Vàng Đất Việt trong các năm 2003, 2005, 2007 và 2010 - Top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam do VCCI và Ac Nelsen khảo sát
2012	- Đạt Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2012” - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
2013	- Đạt Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013” - Giải Sao Vàng Đất Việt 2013
2014	- Giải thưởng VNR-500-Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - Giải thưởng “Thương hiệu Việt tiêu biểu vì quyền lợi người tiêu dùng 2014” - Giải thưởng “Vì môi trường xanh quốc gia 2014” - Danh hiệu “Doanh nghiệp văn hóa 2014”
2015	- Top 10 Sao Vàng Đất Việt 2015
2016	- Top 15 Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2016 - Đón nhận Danh hiệu cao quý dành cho các Doanh nghiệp trong nước: “THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA”.
2017	- Huân chương lao động hạng Ba - Bằng khen của Thủ tướng - Cờ thi đua của Chính phủ - Thương hiệu Quốc gia - Giải thưởng Quốc gia về Hiệu quả năng lượng trong công nghiệp - Hàng Việt Nam chất lượng cao 15 năm liên tiếp - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 10 năm liên tiếp - Top 10 Sao Vàng Đất Việt
2018	- Hàng Việt Nam Chất lượng cao - Top 10 Sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Huân chương lao động hạng Nhì - Thương hiệu Quốc gia
2019	- Danh hiệu “Sử dụng năng lượng xanh đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong sản xuất công nghiệp” - Top 1 “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2019” - Thương hiệu Quốc gia
2020	- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng - Đạt Thương hiệu Quốc gia trong nhiều năm liên tiếp - Hàng Việt Nam chất lượng cao - Giải Vàng chất lượng Quốc gia - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ - Top 10 Sao Vàng Đất Việt

	<ul style="list-style-type: none">- Doanh nghiệp tiên phong ứng dụng công nghệ số- Chứng nhận PED của Tổ chức Quốc tế TUV- Top 1 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích- CSI 2018- Chứng nhận CE.
--	---

(Nguồn: SHI)

4. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

4.1. Tầm nhìn

Phát triển thành Tập đoàn kinh tế đa ngành, có vị thế hàng đầu khu vực, được tôn trọng trên trường quốc tế.

4.2. Sứ mệnh

Không ngừng đổi mới, sáng tạo, tiên phong sản xuất, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng, thân thiện với môi trường vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi người và sự phát triển bền vững của xã hội.

4.3. Giá trị cốt lõi

Lấy 5 chữ: **TIÊN - TÍN - TỐC - TRÍ - TÂM** làm giá trị cốt lõi.

- **TIÊN**: Tiên phong dẫn đầu, hăng hái, tích cực, đi trước, đặt tinh thần xung phong, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm lên vị trí hàng đầu, làm tiền đề cho mọi hoạt động.

- **TÍN**: Luôn nhất quán trong các cam kết, hướng tới sự phát triển bền vững, đạt được sự hài lòng cao nhất của khách hàng và đối tác. Coi chữ Tín là danh dự của chính mình.

- **TỐC**: Thích ứng nhanh với mọi sự thay đổi, đề cao chữ “Tốc” trong việc ra quyết định, thực thi xuất sắc và tôn trọng kỷ luật. Lấy tốc độ và kết quả làm tôn chỉ hành động.

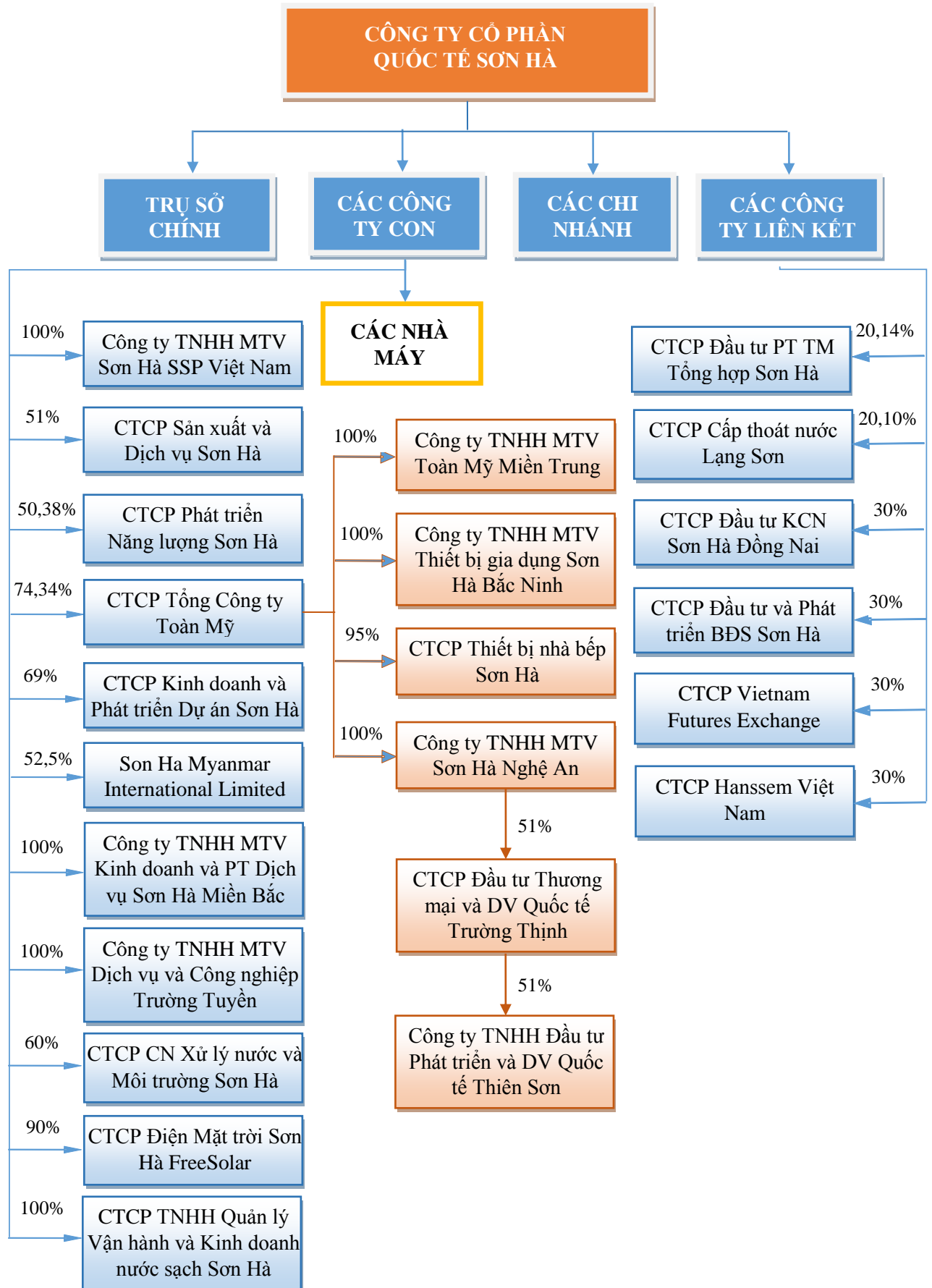
- **TRÍ**: Đề cao tinh thần nghĩ mới, làm mới, tư duy tích cực, chủ động cải tiến và làm chủ công nghệ, xây dựng tổ chức học tập, tự học hỏi, khát vọng lớn mạnh, quy tụ những tinh hoa, nơi mỗi thành viên đều là các nhân tố xuất sắc trong lĩnh vực công việc của mình.

- **TÂM**: Coi trọng khách hàng và luôn lấy khách hàng làm trọng tâm, cam kết với sứ mệnh nâng cao chất lượng cuộc sống và sự phát triển bền vững của xã hội, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa nội bộ và bên ngoài, hướng đến môi trường làm việc hạnh phúc, coi chữ Tâm là nền tảng quan trọng của mọi hành động.

5. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các công ty con, công ty liên kết được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty và các công ty trong hệ thống tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan. Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty thời điểm 30/09/2021



*(Nguồn: SHI)**(*) Tỷ lệ quyền biểu quyết của SHI tại các Công ty con/ Công ty liên kết*

❖ **Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại:** Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

❖ **Danh sách các công ty con của SHI tính đến thời điểm 30/09/2021:**

TT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh
I	CÔNG TY CON TRỰC TIẾP		
1	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại
2	Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại
3	Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng
4	Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp
5	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại
6	Công ty cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại
7	Công ty cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất điện
8	Sonha Myanmar International Limited	No.33/B Damaryone Street, Ward No.15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp
9	Công ty cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng
10	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ
11	Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc	Khai thác và xử lý nước

	nước sạch Sơn Hà	Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	
II	CÔNG TY CON GIÁN TIẾP		
1	Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, KD các sản phẩm thiết bị nhà bếp
2	Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng
3	Công ty cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, H. Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp
4	Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp
5	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

(Nguồn: BCTC hợp nhất tự lập Quý III năm 2021 của SHI)

❖ Danh sách các công ty liên kết của SHI tính đến thời điểm 30/09/2021:

TT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh
1	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử, cho thuê mặt bằng kinh doanh
2	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10 đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch
3	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2, Phố Thanh Lâm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	Kinh doanh bất động sản
4	Công ty cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
5	Công ty cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
6	Công ty cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place, số 29 Liễu Giai, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

*(Nguồn: BCTC hợp nhất tự lập Quý III năm 2021 của SHI)***❖ Danh sách các Nhà máy của SHI tính đến thời điểm 30/09/2021:**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà hiện nay đang sở hữu 08 nhà máy sản xuất sản phẩm trong nước. Không chỉ khẳng định vị trí trong nước, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà còn vươn mình ra thế giới và có những thành tích đáng tự hào. Công ty đã xây dựng 01 nhà máy tại Myanmar, xuất khẩu tới 35 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và được đón nhận tại nhiều thị trường khó tính bậc nhất như Bắc Âu, Mỹ, Canada...

TT	Nhà máy Sơn Hà	Địa chỉ	Chức năng
1	Nhà máy Sơn Hà Diễn	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Chuyên sản xuất sản phẩm bồn chứa nước Inox
2	Nhà máy Sơn Hà Phùng	KCN Phùng, Đan Phượng, TP Hà Nội	Sản xuất ống, inox, bình nước nóng, thái dương năng
3	Nhà máy Sơn Hà Bắc Ninh 1	Lô CN 07.2, Khu CN đô thị Thuận Thành 2, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	Sản xuất bồn inox, bồn nhựa, bình nước nóng, bể nước ngầm, bồn septic, nồi cơm điện, xe máy điện
4	Nhà máy Sơn Hà Bắc Ninh 2	Lô CN 08, Khu CN đô thị Thuận Thành 2, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	Sản xuất chậu
5	Nhà máy Sơn Hà Nghệ An	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	Sản xuất bồn inox, bồn nhựa, bồn septic
6	Nhà máy Sơn Hà Quảng Nam	Lô 6, Khu CN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	Sản xuất bồn inox, bồn nhựa, bồn septic
7	Nhà máy Sơn Hà (Toàn Mỹ) Cần Thơ	Đường số 9, Khu CN Trà Nóc, TP Cần Thơ	Bồn nhựa, bồn septic
8	Nhà máy Sơn Hà (Toàn Mỹ) Bình Dương	Khu phố Hòa Lân 1, thị xã Thuận An, phường Thuận Giao, Bình Dương	Sản xuất bồn inox, chậu
9	Nhà máy tại Myanmar		Sản xuất bồn inox, bồn nhựa, bồn septic

*(Nguồn: SHI)***❖ Danh sách các Chi nhánh (đơn vị trực thuộc) của SHI tính đến thời điểm 30/09/2021:**

TT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

2	Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
3	Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
4	Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
5	Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
6	Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
7	Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
8	Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
9	Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
10	Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
11	Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
12	Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
13	Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
14	Chi nhánh Sơn Tây	Quốc lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
15	Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
16	Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
17	Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
18	Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
19	Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
20	Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
21	Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

22	Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, Bắc Giang
23	Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang
24	Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
25	Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, Thái Bình
26	Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
27	Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
28	Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
29	Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
30	Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
31	Chi nhánh Nam Định	Km3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
32	Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
33	Chi nhánh Hưng Yên	Km12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
34	Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
35	Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
36	Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
37	Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, TP. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
38	Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
39	Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
40	Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

41	Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
42	Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, TT Lập Thạch, H. Lập Thạch, Vĩnh Phúc
43	Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
44	Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
45	Chi nhánh Đà Nẵng	Lô số A-212, A-214 Phạm Hùng, KDC Nam Cầu Cẩm Lệ, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
46	Chi nhánh Hà Tĩnh 1	Quốc lộ 1A, xóm Tân Phú, xã Thạch Trung, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
47	Chi nhánh Hà Tĩnh 2	(Nhà bà Nguyễn Thị Tuyết), Thôn Xuân Thọ, Xã Kỳ Tân, Huyệ Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
48	Chi nhánh Nghệ An 1	Số nhà 381, khối Tân Phú, P. Hòa Hiếu, TX. Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
49	Chi nhánh Nghệ An 3	Tổ 13, thôn 7, xã Diễn Kỳ, H. Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
50	Chi nhánh Quảng Bình	Thôn 7, xã Lý Trạch, H. Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
51	Chi nhánh Quảng Trị	267 Quốc lộ 9, phường 3, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(Nguồn: BCTC riêng tự lập Quý III năm 2021 của SHI)

6. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan. Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Phần còn lại để trống là cố ý.

Sơ đồ số 2: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty tại thời điểm 30/09/2021



(Nguồn: SHI)

6.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách trung và dài hạn về quá trình phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành định hướng các hoạt động của Công ty.

6.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của

Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị gồm:

- Ban Chiến lược:

- Tư vấn cho HĐQT quyết định chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch điều phối luồng tiền trong Công ty và tại các Công ty thành viên. Định kỳ điều chỉnh lại kế hoạch điều phối luồng tiền này cho phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động kinh doanh, đầu tư, huy động vốn.
- Phê duyệt kế hoạch, phương án huy động vốn phục vụ hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty cũng như cho các Công ty thành viên.
- Cùng đưa ra ý kiến đóng góp cho Ban Đầu tư trong việc quyết định tổng mức đầu tư của các dự án đầu tư của Công ty và các Công ty thành viên trên cơ sở đề xuất của Ban Đầu tư.
- Xem xét và phê duyệt các quy chế tài chính kế toán, phương án quản trị rủi ro tài chính, pháp lý trọng yếu của Công ty. Mức độ trọng yếu sẽ được đề cập trong quy chế hoạt động nội bộ của Công ty.
- Xem xét và phê duyệt cấu trúc của các sản phẩm tài chính hợp tác với các đối tác/các định chế tài chính trên cơ sở đề xuất của Ban Tài chính - Kế toán và Ban đầu tư

- Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB): Ban Kiểm toán nội bộ là Đơn vị quản lý chức năng thuộc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, cơ cấu trực thuộc Hội đồng quản trị. Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát sau:

- Kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật.
- Rà soát và đánh giá độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) về tính tuân thủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB theo định kỳ hàng năm.
- Đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy chế, quy trình, quy định nội bộ, góp phần đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Theo dõi các kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra, kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. Đôn đốc và yêu cầu thực hiện các biện pháp theo kiến nghị.
- Đảm bảo chất lượng hoạt động KTNB trên cơ sở ban hành đầy đủ quy trình theo dõi và tiến hành đánh giá chất lượng của công tác KTNB theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 06 thành viên:

- Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT
- Bà Trần Kim Dung - Phó Chủ tịch HĐQT

- Ông Đào Nam Phong - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Kiều Đức Lâm - Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Nguyễn Nam Phương - Thành viên độc lập HĐQT

6.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Trưởng BKS kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
- Bà Trần Thị Thủy - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Thành viên BKS

6.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó/ Hàm Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc hiện nay của Công ty bao gồm:

- Ông Đào Nam Phong - Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Thành Tâm - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Thế Hùng - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Lương - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Dương Tấn Hải - Hàm Phó Tổng Giám đốc

6.5. Các Phòng, Ban chuyên môn

a) Ban Kinh doanh

- Điều tiết toàn bộ các hoạt động kinh doanh của toàn Công ty theo nguyên tắc nhất quán, tập trung, có kiểm soát để tạo nên sự phát triển có hệ thống, bền vững, hướng tới mục tiêu Top 90 Tập đoàn hàng đầu Việt Nam.

- Xây dựng chiến lược kinh doanh và marketing, mục tiêu kinh doanh, kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài cho Công ty.

- Xây dựng/ Bổ sung bộ KPI đo hiệu năng công việc, bộ KPI đánh giá kỷ luật tuyển bán.

- Rà soát/ Xây dựng/ Bổ sung các quy trình công việc, hướng dẫn công việc, biểu mẫu thống nhất chung cho toàn Công ty.

- Đánh giá và phát hiện nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch và đào tạo cho các bộ phận liên quan, trong phạm vi công việc của Ban.

b) Văn phòng Công ty

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty bao gồm Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tổ chức và triển khai công tác hành chính tổng hợp và hành chính hậu cần toàn Công ty.

- Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp Công ty, củng cố giá trị cốt lõi của Công ty theo tầm nhìn mới.

c) Ban Nhân sự

- Định hướng và kiểm soát các hoạt động chuyên môn nhân sự bao gồm xây dựng hệ thống cơ cấu tổ chức, kế hoạch nguồn nhân lực dài hạn và ngắn hạn, tuyển dụng, lương thưởng, đãi ngộ, quan hệ lao động, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực,... cho các Phòng/ Ban/ Trung tâm/ Đơn vị thành viên của Công ty.

- Tổ chức bộ máy nhân sự hiệu quả, tinh gọn đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty và các Phòng/ Ban/ Trung tâm/ Công ty thành viên thuộc Công ty.

- Cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng, chi phí, tiến độ phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng, triển khai và quản lý các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng, vận hành hệ thống chính sách, quy định, quy trình quản trị nhân sự phù hợp với các quy định, chiến lược phát triển của Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo tính liên kết trong Công ty.

- Đảm bảo hệ thống lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, tạo động lực nâng cao năng suất lao động cán bộ nhân viên Công ty.

- Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá, đo lường hiệu quả, năng suất làm việc đảm bảo nguồn lao động được sử dụng hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực, đáp ứng mục tiêu hoạt động của tổ chức.

d) Ban Tài chính kế toán

- Thực hiện quản lý xuyên suốt, nhất quán và tập trung theo mô hình Tập đoàn đối với công tác tài chính, kế toán của Công ty;

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực về công tác tài chính, kế toán, thuế; công tác quản lý vốn, tài sản; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế của Công ty.

e) Ban Đầu tư

- Quản lý tập trung, thống nhất, hiệu quả hoạt động đầu tư của Công ty.

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược M&A các dự án của Công ty.

- Tham mưu, tư vấn, đề xuất và giúp việc cho Ban TGD trong việc lựa chọn đầu tư,

hoàn thiện các thủ tục pháp lý và triển khai pháp lý của các dự án thuộc lĩnh vực được giao.

- Có trách nhiệm quản lý công tác đầu tư, thẩm định, kiểm soát các nhà thầu về tiến độ, chất lượng tất cả các dự án đầu tư do Công ty làm chủ đầu tư, đồng thời tư vấn, đề xuất và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng.

- Thực hiện tổ chức, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động đầu tư của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả các danh mục đầu tư.

f) Ban Truyền Thông - Marketing

- Căn cứ vào chiến lược kinh doanh của Công ty, xây dựng mô hình quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến nghiên cứu thị trường, tiếp thị sản phẩm, phát triển thương hiệu trong từng giai đoạn.

- Tổ chức thực hiện, đánh giá các chiến dịch marketing đã được phê duyệt để quảng bá sản phẩm, dịch vụ của Công ty, nâng cao nhận thức về thương hiệu, giá trị sản phẩm và hỗ trợ xúc tiến bán hàng.

- Đề xuất phương án điều chỉnh chiến dịch marketing theo đúng mục tiêu của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh doanh cho Công ty.

- Triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm nâng cao tinh thần đồng đội và nâng cao hiệu quả làm việc của các cá nhân, tập thể trong Công ty.

- Định hướng hoạt động truyền thông - marketing của Công ty.

- Tham mưu, tư vấn cho Ban lãnh đạo trong việc đề ra các chiến lược marketing và phát triển thương hiệu dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

g) Ban Công nghệ sản xuất

- Quản lý tập trung, thống nhất toàn Hệ thống thuộc Công ty đối với các hoạt động: Công nghệ; Kỹ thuật; Cơ điện; Sản xuất; Chất lượng; Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật; Tiêu chuẩn chất lượng trong toàn Công ty.

- Đảm bảo công tác: An toàn lao động, Vệ sinh lao động, Bảo vệ môi trường, Phòng chống cháy nổ và thiên tai cho các nhà máy của toàn Công ty.

- Đảm bảo các nhà máy hoạt động tuân thủ theo yêu cầu của Luật định/chế định.

- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định, quy trình trong các hoạt động sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng..., tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc (TGD) tại các công ty, đơn vị thành viên. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, ngăn ngừa các vi phạm, các rủi ro được phát hiện nhằm đảm bảo tính An toàn, hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng.

- Nâng cao năng suất, chất lượng, giảm lãng phí và tối ưu hóa trong sản xuất.

- Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào các ngành nghề sản xuất của Công ty.

- Phát triển chuỗi sản xuất toàn Công ty.

6.6. Các Trung tâm

a) Trung tâm mua hàng

- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ đầu vào cho toàn Công ty, đảm bảo thỏa mãn các mục tiêu mua đúng chất lượng, đúng nhà cung cấp, đúng số lượng, đúng thời điểm và đúng giá, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty được liên tục ổn định, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

- Quản lý tập trung, thống nhất và kiểm soát hoạt động mua hàng trong toàn Công ty.

b) Trung tâm R&D1

- Nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn các công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất trên thế giới, ứng dụng công nghệ và tạo ra những sản phẩm mới thuộc ngành hàng gia dụng, phù hợp với người tiêu dùng về chất lượng, giá cả, mẫu mã và kiểu dáng.

- Cải tiến và phát triển các sản phẩm ngành hàng gia dụng hiện có của Công ty, trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh, gia tăng giá trị và lợi nhuận cho Công ty.

c) Trung tâm R&D2

- Nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn các công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất trên thế giới, ứng dụng công nghệ và tạo ra những sản phẩm mới thuộc ngành nước sạch, nước thải phù hợp với điều kiện môi trường tại Việt Nam và thỏa mãn các điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của ngành nước.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ nhằm quản lý và chống thất thoát trong các dự án cấp thoát nước, hệ thống mạng lưới nước và Nhà máy nước của Công ty.

- Cải tiến và phát triển các sản phẩm ngành nước (septic, bể nước ngầm, Jokaso, ...) hiện có của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh, gia tăng giá trị và lợi nhuận cho Công ty.

- Xây dựng chuỗi khép kín về nước ứng dụng vào thị trường.

d) Trung tâm R&D3

- Nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn các công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất trên thế giới, ứng dụng công nghệ và tạo ra những sản phẩm mới thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, điện mặt trời, phù hợp với người tiêu dùng cả về chất lượng, giá cả, mẫu mã, kiểu dáng.

- Cải tiến và phát triển các sản phẩm ngành năng lượng tái tạo, điện mặt trời hiện có của Công ty, trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng, giá thành phù hợp, tăng tính cạnh tranh, gia tăng giá trị và lợi nhuận cho Công ty.

e) Trung tâm kinh doanh quốc tế

- Quản lý và phát triển hoạt động kinh doanh, xuất khẩu và quan hệ quốc tế của Công ty. Điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh quốc tế của toàn Công ty theo nguyên tắc nhất quán, tập trung, có kiểm soát để tạo nên sự phát triển có hệ thống, bền vững, hướng tới mục tiêu đưa các sản phẩm thương hiệu Sơn Hà ra các thị trường nước ngoài.

- Thực hiện cải cách chuỗi kinh doanh quốc tế của Công ty, hướng tới mục tiêu mở rộng thị phần, tăng doanh thu, gia tăng lợi nhuận, từng bước định vị thương hiệu Sơn Hà và các sản phẩm mang thương hiệu Sơn Hà ra thị trường Quốc tế.

- Rà soát hiện trạng, báo cáo và đề xuất giải pháp, lộ trình, kế hoạch xúc tiến, thúc đẩy

hoạt động kinh doanh quốc tế của Công ty từ giai đoạn 2021 trở đi, theo nhiệm kỳ 5 năm 2021 - 2026.

6.7. Phòng Pháp chế

- Thực hiện chức năng Pháp chế doanh nghiệp: Xây dựng các loại mẫu hợp đồng; có ý kiến về mặt pháp lý và thẩm định dự thảo hợp đồng; Thực hiện đánh giá rủi ro pháp lý trong môi trường đầu tư, kinh doanh đối với các dự án đầu tư của Công ty; Thực hiện tư vấn pháp lý đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, phòng ngừa rủi ro pháp lý; Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho người lao động.

- Thực hiện chức năng Tranh tụng, xử lý nợ: Thực hiện đánh giá các điều kiện về pháp lý và hiện trạng hồ sơ tranh chấp, công nợ của Công ty để có thể triển khai thành công các biện pháp tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; Thực hiện thu hồi công nợ và đưa ra phương án xử lý thích hợp song song với biện pháp Tố tụng nhằm đạt được hiệu quả thu hồi nợ nhanh nhất.

- Thực hiện chức năng Quan hệ cổ đông: Đầu mối tổ chức Đại hội đồng cổ đông cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết trong Công ty; phụ trách thực hiện các công việc liên quan đến công tác quan hệ cổ đông và công bố thông tin.

6.8. Phòng Kế hoạch và kiểm soát chi phí

- Quản lý tập trung công tác xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh của toàn Công ty bao gồm kế hoạch bán hàng, sản xuất và mua hàng.

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc kiểm soát chi phí, chính sách kinh doanh, sản xuất và mua hàng nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động của từng đơn vị thành viên và toàn Công ty.

7. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

7.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành:

Không có.

7.2. Danh sách công ty con, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Bảng số 1: Danh sách công ty con của SHI trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Công ty con sở hữu trực tiếp									
TT	Tên Công ty	Thời gian nắm giữ	Địa chỉ	Giấy CN ĐKDN	Ngày thành lập	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (*)	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Từ năm 2015 đến nay	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Số 0106980045 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/2015, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 02/11/2020	08/09/2015	220	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%
2	Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Từ năm 2017 đến nay		Số 0107776684 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/03/2017, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 02/06/2021	24/03/2017	05	Kinh doanh thương mại	54,26%	51%
3	Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà (1)	Từ năm 2005 đến 15/06/2020		Số 0101809894 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2020	27/10/2005	50	Sản xuất bình Thái Dương năng	51,59%	51,59%
		Từ 15/06/2020 đến 20/09/2021				65,75		51%	51%
		Từ 20/09/2021 đến nay				79,88		50,38%	50,38%
4	CTCP Kinh doanh và Phát triển dự án Sơn Hà	Từ năm 2017 đến nay	Số 0107833170 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/05/2017	08/05/2017	10	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	75,74%	69%	
5	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển	Từ năm 2017 đến nay	Số 0107863062 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/05/2017, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 15/01/2019	26/05/2017	10	Kinh doanh thương mại	100%	100%	

	Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc								
6	CTCP Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Từ năm 2019 đến nay		Số 0108894955 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/09/2019	09/09/2019	22	Sản xuất nước thương mại	60%	60%
7	Công ty cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar (2)	Từ năm 2020 đến 24/09/2021		Số 0109231781 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/06/2020, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/11/2020	19/06/2020	15	Sản xuất điện	100%	90%
		Từ 24/09/2021 đến nay	90%					90%	
8	Sonha Myanmar International Limited	Từ năm 2016 đến nay	No.33/B Damaryone Street, Ward No.15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 23/03/2016, cấp điều chỉnh lần thứ hai ngày 19/03/2018	23/03/2016	16	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,50%	52,50%
9	Công ty cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ (3)	Từ 26/12/2019 đến 31/12/2019	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, Bình Dương	Số 3700321798 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 12/10/2005, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 03/03/2021	12/10/2005	468,5	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	99,78%	74,34%
		Từ 01/01/2020 đến nay						74,34%	74,34%
10	Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Từ năm 2017 đến nay	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	Số 2901891940 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/05/2017, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 25/01/2018	30/05/2017	05	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%

11	Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà (4)	Từ 18/10/2016 đến 31/12/2019	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Số 0107600722 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2016, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 28/12/2017	18/10/2016	23,34	Dịch vụ vận tải	100%	100%
12	Công ty TNHH Quản lý vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Từ 21/08/2020 đến nay	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Số 0109318947 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/08/2020	21/08/2020	20	Khai thác và xử lý nước	100%	100%
Công ty con sở hữu gián tiếp									
13	Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (5)	Từ năm 2015 đến 26/12/2019	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Số 2901793277 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 28/07/2015, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 15/04/2021	28/07/2015	80	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%
		Từ 26/12/2019 đến 31/12/2019						99,78%	74,34%
		Từ 01/01/2020 đến nay						74,34%	74,34%
14	Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (5)	Từ năm 2016 đến 26/12/2019	Lô CN07, khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Số 2300933508 do Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 16/03/2016, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 07/07/2020	16/03/2016	107	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	100%	100%
		Từ 26/12/2019 đến 31/12/2019						99,78%	74,34%
		Từ 01/01/2020 đến nay						74,34%	74,34%
15	Công ty cổ phần Thiết bị	Từ năm 2016 đến 26/12/2019	Lô CN08, khu CN, đô thị Thuận Thành	Số 2300933586 do Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh cấp	16/03/2016	106,5	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà	100%	100%

	nhà bếp Sơn Hà (5)	Từ 26/12/2019 đến 31/12/2019	II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	lần đầu ngày 16/03/2016, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 09/07/2020			bếp	99,78%	74,34%
		Từ 01/01/2020 đến 08/07/2020						74,34%	74,34%
		Từ 08/07/2020 đến nay						70,63%	70,63%
16	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Sơn Hà Vinh (6)	Từ năm 2016 đến 26/12/2019	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Số 2901872659 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 14/12/2016, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 24/04/2018	14/12/2016	60	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%
		Từ 26/12/2019 đến 31/12/2019						99,78%	74,34%
		Từ 01/01/2020 đến 20/02/2020						74,34%	74,34%
17	Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Từ năm 2020 đến nay	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	Số 4000331827 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 28/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 14/04/2021	28/12/2007	20	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp	74,34%	74,34%
17	CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Từ năm 2018 đến nay	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Số 0108207225 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/04/2018, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 02/07/2019	02/04/2018	1,322	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	51%
18	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Từ 26/12/2019 đến 31/12/2020	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Số 0108245277 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/04/2018, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 30/05/2019	24/04/2018	2,2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	26,01%	51%
		Từ 01/01/2021 đến nay						24,71%	51%

(Nguồn: SHI)

(*) Tỷ lệ lợi ích là tương đương số tiền thực góp tại doanh nghiệp. Khi cổ đông/thành viên góp vốn không góp đủ số vốn đã cam kết thì lợi ích của họ sẽ thấp đi. Vì vậy, một số công ty con mà SHI có tỷ lệ lợi ích cao hơn tỷ lệ biểu quyết tại công ty đó là do SHI đã góp đủ vốn theo đăng ký, trong khi các cổ đông còn lại/các bên cam kết góp vốn chưa góp vốn đủ theo đăng ký kinh doanh.

- Đối với CTCP Sản xuất và dịch vụ Sơn Hà: đến thời điểm hiện tại, đã có 05 cổ đông góp vốn đủ và còn 01 cổ đông chưa góp vốn đủ.

- Đối với CTCP Kinh doanh và phát triển dự án Sơn Hà: đến thời điểm hiện tại, đã có 01 cổ đông góp vốn đủ là SHI và còn 01 cổ đông chưa góp vốn đủ.

Việc chưa góp đủ vốn là chưa đúng quy định của Luật Doanh nghiệp. Do vậy, Công ty sẽ thực hiện làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư để có biện pháp xử lý với những trường hợp này.

(1) Trong năm 2020, CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà đã phát hành 75.000 cổ phiếu ESOP và 1.499.498 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 65,75 tỷ đồng. Trong Quý III năm 2021, CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà đã phát hành thêm 1.314.950 cổ phiếu bằng cổ tức (tương đương 13.149.500.000 đồng) và 98.000 cổ phiếu (tương đương 980.000.000 đồng nhận bằng tiền mặt) theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng vốn điều lệ từ 65,75 tỷ đồng lên 79,88 tỷ đồng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý III năm 2021 của năm tài chính, SHI nắm giữ tại CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà 4.024.020 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 50,38% vốn điều lệ.

(2) Trong năm 2020, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar, số tiền góp vốn 13.497.543.386 VND, trong đó 1.000.000.000 VND bằng tiền và 12.497.543.386 VND bằng hàng hóa. Trong Quý III năm 2021, Công ty đã góp thêm vốn bằng tiền là 2.456.614 VND, chiếm tỷ lệ 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý III/ 2021, Công ty và các cổ đông sáng lập còn lại đã góp đủ vốn theo đăng ký.

(3) Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ, các cổ đông mới bắt đầu được thực hiện quyền cổ đông bao gồm được chia cổ tức và các quyền khác kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, do vậy tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 99,78%.

(4) Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà chấm dứt hoạt động và điều chuyển vốn về CTCP Quốc tế Sơn Hà theo Quyết định số 216/2019/QĐ-SH ngày 07 tháng 11 năm 2019 và thực hiện bàn giao tài sản, công nợ cho Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà vào ngày 31/12/2019. Ngày 05/08/2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã ban hành Quyết định số 131/2021/QĐ-SH thông qua việc đưa Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà tiếp tục hoạt động kinh doanh trở lại. Hiện Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan tại cơ quan quản lý kinh doanh.

(5) Ngày 26/12/2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã ban hành Nghị quyết số 13/2019/NQ-SHI phê duyệt đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030. Theo Nghị quyết này, Hội đồng quản trị phê duyệt phương án tái cấu trúc khối ngành Gia dụng

của Công ty, lấy Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ làm hạt nhân và sắp xếp, tổ chức lại các công ty thành viên cùng khối ngành. Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà góp vốn vào Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ thông qua việc chuyển toàn bộ vốn góp của SHI tại 03 Công ty: Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh và Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà về Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ. Sau quá trình tái cấu trúc, 03 Công ty này trở thành Công ty con 100% vốn sở hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ (ngày 31/12/2019 đổi tên là CTCP Tổng công ty Toàn Mỹ).

Ngày 08/07/2020, Công ty mẹ là CTCP Tổng công ty Toàn Mỹ đã bán 5% cổ phần tại Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà, giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty con này từ 100% xuống còn 95%. Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà đã được Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933586 thay đổi ngày 17/08/2020 và chính thức trở thành Công ty cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà.

(6) Công ty TNHH MTV Sơn Hà Vinh là công ty con của Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An. Ngày 20 tháng 02 năm 2020, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà Vinh theo Hợp đồng số 202/2020/HĐCN/SHV-TP. Tại ngày kế thúc kỳ kế toán, Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà Vinh.

7.3. Danh sách công ty liên kết của Tổ chức phát hành:

Bảng số 2: Danh sách công ty liên kết của SHI trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

TT	Tên Công ty	Năm nắm giữ	Địa chỉ	Giấy CN ĐKDN	Ngày thành lập	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Từ 30/09/2016 đến nay	Số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội	Số 0500563586 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 23/07/2020	14/6/2007	150	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử, cho thuê mặt bằng KD (trong TTTM)	20,14%	20,14%
2	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Từ năm 2017 đến nay	Số 14/10 đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	Số 4900101738 do Sở KHĐT tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 10/04/2009, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 21/05/2021	10/4/2009	50,098	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%

3	Công ty TNHH Wegen Energy Việt Nam	Từ năm 2019 đến 29/10/2020	Lầu 06 Cao ốc Yoco, Số 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Bến Nghé, Q.1 - TP HCM	Số 0108634562 do Sở KHĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 07/03/2019, đăng ký thay đổi ngày 05/05/2021	07/3/2019	22	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, bán lẻ	50%	50%
4	Công ty cổ phần PJ Mercury Việt Nam (SHI Sở hữu qua Công ty TNHH MTV ĐT&PT Sơn Hà Vinh)	Từ năm 2016 đến 31/12/2019	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An	Số 2901796398 do Sở KHĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 26/08/2015, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 19/12/2016	26/8/2015	80	Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	46,90%	42,00%
		Từ 01/01/2020 đến 20/02/2020						41,67%	41,67%
5	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Từ 12/05/2021 đến nay	Số 2 phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Số 0109630257 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2021	12/5/2021	150	Kinh doanh bất động sản	30%	30%
6	Công ty cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Từ 24/09/2019 đến nay	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Số 0108916045 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/09/2019	24/9/2019	45	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	30%	30%
7	Công ty cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Từ 19/05/2021 đến nay	Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 Liễu Giai, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội	Số 0109639845 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/05/2021	19/5/2021	200	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	30%	30%
8	Công ty cổ phần Vietnam Futures Exchange	Từ 31/05/2021 đến nay	Tầng 13, Tòa Capital Place, Số 29 Liễu Giai, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội	Số 0109648060 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/05/2021, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 29/06/2021	31/5/2021	150	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa	30%	30%

(Nguồn: SHI)

8. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

8.1. Thông kê quá trình thay đổi vốn

STT	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý Đơn vị cấp
2007	-	41.000	Vốn điều lệ ban đầu sau khi chuyển đổi doanh nghiệp Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103020425 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007.
Lần 1: 2008	79.000	120.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (là cổ đông sáng lập)	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/2008/NQ ĐHĐCĐ ngày 02/01/2008 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 10/04/2008.
Lần 2: 2009	30.000	150.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, cán bộ chủ chốt	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2009/NQ ĐHĐCĐ ngày 28/09/2009 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 06/07/2010.
Lần 3: 2010	100.000	250.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cho các đối tượng khác và cho nhà đầu tư chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/03/2010 - Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 571/UBCK-GCN ngày 26/05/2010 của UBCKNN - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4

				ngày 05/01/2011.
Lần 4: 2011	17.107,23	267.107,23	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2011 - Công văn thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 13/07/2011 của UBCKNN - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2012.
Lần 5: 08/2014	70.000	337.107,23	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2014 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 57/GCN-UBCK ngày 16/07/2014 của UBCKNN - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 12/12/2014
Lần 6: 11/2014	30.000	367.107,23	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2014 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 57/GCN-UBCK ngày 16/07/2014 của UBCKNN - Công văn số 6287/UBCK-QLPH ngày 10/11/2014 của UBCKNN về việc chào bán cổ phiếu đợt 2 của SHI - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 13 ngày

				09/03/2015
Lần 7: 09/2015	180.000	547.107,23	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2015 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 55/GCN-UBCK ngày 04/08/2015 của UBCKNN - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 18/11/2015
Lần 8: 08/2016	64.787,8	611.895,03	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2015 - Công văn thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 4846/UBCK-QLCB ngày 25/07/2016 của UBCKNN - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/12/2016
Lần 9: 09/2017	30.429,03	642.324,06	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 14/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 - Công văn thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN ngày 13/07/2017 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 17/10/2017
Lần 10: 05/2018	31.949,31	674.273,37	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

				<p>27/04/2018</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN ngày 07/05/2018 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 17/10/2017
Lần 11: 08/2018	179.600	853.873,37	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ 27/04/2018 - Công văn thông báo của UBCKNN ngày 31/08/2018 về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi của SHI - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 27/11/2018
Lần 12: 06/2019	17.008,44	870.881,81	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ 25/04/2019 - Công văn thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN ngày 14/05/2019 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 01/08/2019
Lần 13: 10/2020	43.377,46	914.259,27	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 - Công văn thông báo nhận được

				<p>đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN số 6219/UBCK-QLCB ngày 16/10/2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 18/12/2020
Lần 14: 06/2021	91.097,8	1.005.357,07	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 - Công văn thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của UBCKNN số 3144/UBCK-QLCB ngày 25/06/2021 - Văn bản số 3750/UBCK-QLCB ngày 20/07/2021 của UBCKNN về kết quả phát hành

(Nguồn: SHI)

8.2. Thông tin về các đợt tăng vốn của Công ty:

a) Tăng vốn lần 1:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2008/NQ ĐHĐCĐ ngày 02/01/2008, Công ty đã thực hiện phát hành 7.900.000 cổ phiếu cho cổ đông sáng lập của Công ty.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 41.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành: Năm 2008
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 7.900.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1,93
- Sau đợt phát hành lần 1, vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội

b) Tăng vốn lần 2:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2009/NQ ĐHĐCĐ ngày 28/09/2009, Công ty đã thực hiện phát hành riêng lẻ 3.000.000 cổ phiếu cho cổ đông

chiến lược, cán bộ chủ chốt.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 120.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành: Năm 2009
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: Từ 11.000 đến 20.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 2, vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội

c) Tăng vốn lần 3:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 07/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/03/2010, Công ty đã thực hiện phát hành 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cho các đối tượng khác và cho nhà đầu tư chiến lược.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành: Năm 2010
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho các cổ đông hiện hữu: 3.000.000 cổ phiếu
 - + Tỷ lệ quyền mua: 5:1
 - + Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho các đối tượng khác: 4.000.000 cổ phiếu
 - + Hình thức: thông qua đấu giá cổ phần
 - + Giá chào bán: trên cơ sở chào giá cạnh tranh với mức giá khởi điểm không thấp hơn giá bán cho cổ đông chiến lược là 14.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho nhà đầu tư chiến lược: 3.000.000 cổ phiếu
 - + Tiêu thức lựa chọn cổ đông chiến lược: là NĐT có thương hiệu và uy tín, hỗ trợ SHI tăng cường hoạt động đầu tư cũng như sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của SHI trên thị trường trong và ngoài nước.
 - + Giá chào bán: 14.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 3, vốn điều lệ của Công ty là 250.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

d) Tăng vốn lần 4:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2011, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành: Năm 2011
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 1.710.723 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tỷ lệ phát hành: 7% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 07 cổ phiếu mới)
- Sau đợt phát hành lần 4, vốn điều lệ của Công ty là 267.107.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

e) Tăng vốn lần 5:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2014, Công ty đã thực hiện phát hành 7.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 267.107.230.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 08 năm 2014
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 7.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: 3.000.000 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược: 4.000.000 cổ phiếu.
- Giá phát hành: 5.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: 87:10
- Sau đợt phát hành lần 5, vốn điều lệ của Công ty là 337.107.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

f) Tăng vốn lần 6:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/07/2014, Công ty đã thực hiện phát hành 4.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 237.107.230.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 11 năm 2014
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 5.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: 110:10
- Sau đợt phát hành lần 6, vốn điều lệ của Công ty là 367.107.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

g) Tăng vốn lần 7:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2015, Công ty đã thực hiện phát hành 18.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 367.107.230.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 09 năm 2015
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 18.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: 100:49
- Sau đợt phát hành lần 7, vốn điều lệ của Công ty là 547.107.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

h) Tăng vốn lần 8:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015.
- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 547.107.230.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 08 năm 2016
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 6.478.780 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 12% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 8, vốn điều lệ của Công ty là 611.895.030.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

i) Tăng vốn lần 9:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 14/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016.
- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 547.107.230.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 09 năm 2017
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.042.903 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 5% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 9, vốn điều lệ của Công ty là 642.324.060.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

j) Tăng vốn lần 10:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016.
- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 547.107.230.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 05 năm 2018
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.194.931 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 5% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 10, vốn điều lệ của Công ty là 674.273.370.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

k) Tăng vốn lần 11:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu Công ty cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 674.273.370.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 08 năm 2018
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 17.960.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi: 1:2 (mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu CTCP Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ tại thời điểm chốt quyền sẽ được đổi lấy 2 cổ phiếu SHI)
- Sau đợt phát hành lần 11, vốn điều lệ của Công ty là 853.873.370.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

l) Tăng vốn lần 12:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 853.873.370.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 06 năm 2019
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 1.700.844 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 2% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 02 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 12, vốn điều lệ của Công ty là 870.881.810.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

m) Tăng vốn lần 13:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 870.881.810.000 đồng
- Thời gian phát hành: Tháng 10 năm 2020
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 4.337.746 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 5% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 13, vốn điều lệ của Công ty là 914.259.270.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN

n) Tăng vốn lần 14:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2021, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020.

- Vốn điều lệ của Công ty trước phát hành: 914.259.270.000 đồng

- Thời gian phát hành: Tháng 06 năm 2021
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9.109.780 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Sau đợt phát hành lần 14, vốn điều lệ của Công ty là 1.005.357.070.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN.

9. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm thực hiện.

10. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

10.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 22/10/2021 (ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất) của Công ty như sau:

Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/10/2021

STT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	Phổ thông	4.940	99.962.837	99,43%
-	Tổ chức	Phổ thông	39	11.846.492	11,78%
-	Cá nhân	Phổ thông	4.901	88.116.345	87,65%
2	Cổ đông nước ngoài	Phổ thông	53	254.010	0,25%
-	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	Phổ thông	14	165.727	0,17%
-	Cá nhân	Phổ thông	39	88.283	0,09%
3	Cổ phiếu quỹ	Phổ thông	01	318.860	0,32%
Tổng cộng			4.994	100.535.707	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà do VSD chốt tại ngày 22/10/2021)

10.2. Cổ phiếu ưu đãi:

Không có.

10.3. Các loại chứng khoán khác:**Trái phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà*****- Trái phiếu phát hành năm 2016:***

+ Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp thường (không chuyển đổi, không kèm chứng quyền), bằng Đồng Việt Nam, được đảm bảo bằng tài sản.

+ Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành theo quy định.

+ Đối tượng được phát hành: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26/08/2016.

+ Số lượng trái phiếu phát hành: 110 trái phiếu

+ Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành: 110.000.000.000 VND

+ Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 VND/trái phiếu

+ Lãi suất: Kỳ đầu tiên là 9,8%/năm, các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm

+ Mục đích phát hành: để thực hiện xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty

+ Thời hạn trái phiếu: 05 năm.

+ Tài sản đảm bảo: là tài sản hình thành từ vốn vay, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An.

Trái phiếu đã đáo hạn vào ngày 26/08/2021 và Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu.

- Trái phiếu mới phát hành năm 2021:

+ Mã trái phiếu: SHIH2124001

+ Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo.

+ Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ.

+ Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động và đầu tư dự án của Tổ chức phát hành.

+ Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành, đảm bảo tuân thủ các quy định về nhà đầu tư mua trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

+ Số lượng trái phiếu phát hành: 2.800 Trái phiếu

+ Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành: 280.000.000.000 VND

+ Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái phiếu

+ Kỳ hạn trái phiếu: 36 tháng (03 năm) kể từ ngày phát hành. Ngày phát hành là 28/07/2021; Ngày đáo hạn là 28/07/2024.

+ Lãi suất trái phiếu: Lãi suất 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 11%; Lãi suất các kỳ tính lãi tiếp theo bằng tổng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 4,5%/năm, trong trường hợp Lãi suất tham chiếu nhỏ hơn 6,5%/năm thì Lãi suất Trái phiếu áp dụng cho kỳ tính lãi đó là 11%/năm. Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

+ Tài sản đảm bảo bao gồm:

- 38.500.000 cổ phần CTCP Quốc tế Sơn Hà (mã cổ phiếu SHI) và toàn bộ các quyền phát sinh từ cổ phần đó, bao gồm cả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, cổ phiếu do chia tách và ngoại trừ quyền mua cổ phần phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu.
- 12.000.000 cổ phần CTCP Tập đoàn Toàn Mỹ (“TMY”) và toàn bộ các quyền phát sinh từ cổ phần đó bao gồm cả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, cổ phiếu do chia tách, quyền mua cổ phần phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu.

11. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Công ty có ngành nghề kinh doanh: “*Vận tải hành khách bằng đường bộ khác. Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô (Mã ngành: 4932)*” thuộc danh mục ngành nghề kinh doanh hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 49% theo quy định tại:

<https://fdi.gov.vn/pages/nganhnghecap3.aspx?NganhNgheCap3ID=94>

Do đó, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài tại Công ty tối đa là: 49%. (Theo Công văn số 4466/UBCK-PTTT ngày 10/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại ngày 22/10/2021 là: 0,25%.

12. Hoạt động kinh doanh

12.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

12.1.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển cùng với nhiều lần tái cơ cấu mô hình quản trị, mô hình kinh doanh, hiện nay, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đang hoạt động dưới mô hình Tập đoàn với 16 công ty con cùng các công ty liên doanh, liên kết. Đối với Công ty Cổ

phần Quốc tế Sơn Hà, năm 2020 là một năm có ý đặc biệt quan trọng, là năm bản lề và đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ khi tái cấu trúc thành công các ngành hàng trọng điểm. Cụ thể là sắp xếp, quy hoạch và phát triển các ngành kinh doanh chủ lực bao gồm: ngành gia dụng, ngành sản xuất công nghiệp, ngành năng lượng tái tạo, ngành nước, ngành bất động sản và ngành nội thất. Từ đây, Công ty sẽ có những định hướng phát triển với từng ngành phù hợp với năng lực và sự phát triển của xã hội.

Hiện nay, hoạt động kinh doanh chính chiếm tỷ trọng doanh thu lớn của Công ty vẫn đang là: Hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm gia dụng, điện gia dụng và sản phẩm công nghiệp. Bên cạnh những ngành nghề cốt lõi, Công ty đã và đang từng bước mở rộng đầu tư 3 lĩnh vực khác gồm nước, năng lượng tái tạo và bất động sản. Cụ thể, trung bình tỷ trọng doanh số đối với từng lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm 2019, 2020 như sau:

Ngành hàng	Tỷ trọng Doanh thu thuần	
	Năm 2019	Năm 2020
Ngành hàng gia dụng	68,7%	65,5%
Ngành hàng công nghiệp (ống)	25,6%	27,1%
Nước sạch và xử lý nước thải (nước)	0,1%	0,6%
Bất động sản	0,0%	0,0%
Năng lượng tái tạo (Thái Dương năng, Điện mặt trời, xe máy điện)	5,6%	6,8%
Tổng cộng	100,0%	100,0%

a) Ngành sản xuất và kinh doanh sản phẩm gia dụng, điện gia dụng:

Sản xuất và kinh doanh sản phẩm gia dụng, điện gia dụng là một trong những ngành nghề chủ lực, là lĩnh vực truyền thống góp phần khẳng định vị thế thương hiệu của Sơn Hà trên thị trường. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn không ngừng đổi mới, chú trọng đầu tư hệ thống dây chuyền công nghệ tiên tiến để ngày càng hoàn thiện chất lượng sản phẩm - mang lại những giá trị hoàn hảo nhất cho các gia đình Việt.

Ngoài sản phẩm Bồn nước đứng vị thế số 1 trên thị trường Việt Nam, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà còn cung cấp những mặt hàng gia dụng thiết yếu để phục vụ cho mọi gia đình người Việt, điển hình như: Thiết bị nhà bếp, thiết bị lọc, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, các sản phẩm điện lạnh, thiết bị làm nóng nước, sen vòi, bể phốt thông minh,...

Hiện nay, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà có các Nhà máy phục vụ sản xuất các sản phẩm gia dụng, điện gia dụng,... gồm:

- Nhà máy Bắc Ninh (thuộc Công ty TNHH MTV thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh & công ty Cổ phần thiết bị nhà bếp Sơn Hà): Diện tích 50.000 m² tại Khu công nghiệp Thuận Thành II, Bắc Ninh. Bắt đầu hoạt động năm 2016.

- Nhà máy Sơn Hà Nghệ An (thuộc Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An): Diện tích 13.000 m² tại Khu B, Khu kinh tế Đông Nam, Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An. Bắt đầu hoạt động năm 2015.

- Nhà máy Toàn Mỹ Quảng Nam (thuộc Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung): Diện tích 40.000m² tại Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam. Bắt đầu hoạt động năm 2007.

- Nhà máy Toàn Mỹ Bình Dương (thuộc Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ): Diện tích 10.000m² tại Khu phố Hòa Lân 1, TX Thuận An, Phường Thuận Giao, Tỉnh Bình Dương. Bắt đầu hoạt động năm 2005.

- Nhà máy Sơn Hà Myanmar (thuộc Công ty Son Ha Myanmar International Limited): Diện tích 10.000m² tại Yangon, Myanmar. Bắt đầu hoạt động năm 2016.

- Nhà máy Toàn Mỹ Cần Thơ (thuộc Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ): Diện tích 7.000m² tại Khu phố Hòa Lân 1, TX Thuận An, Phường Thuận Giao, Tỉnh Bình Dương. Bắt đầu hoạt động năm 2020.

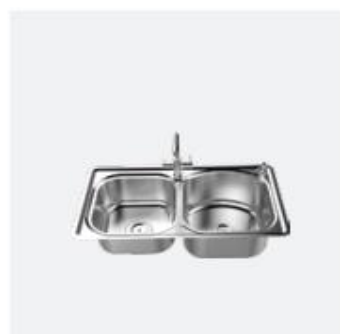
- Nhà máy Phùng (thuộc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà): Diện tích 44.800m² tại Khu công nghiệp Phùng, Đặng Phượng, Hà Nội.



Sen vòi



Máy lọc nước & Cây nước nóng lạnh



Chậu rửa inox



Điều hòa



Máy hút mùi & Bếp từ | Bếp gas



Nồi cơm điện



Ấm siêu tốc



Máy xay sinh tố

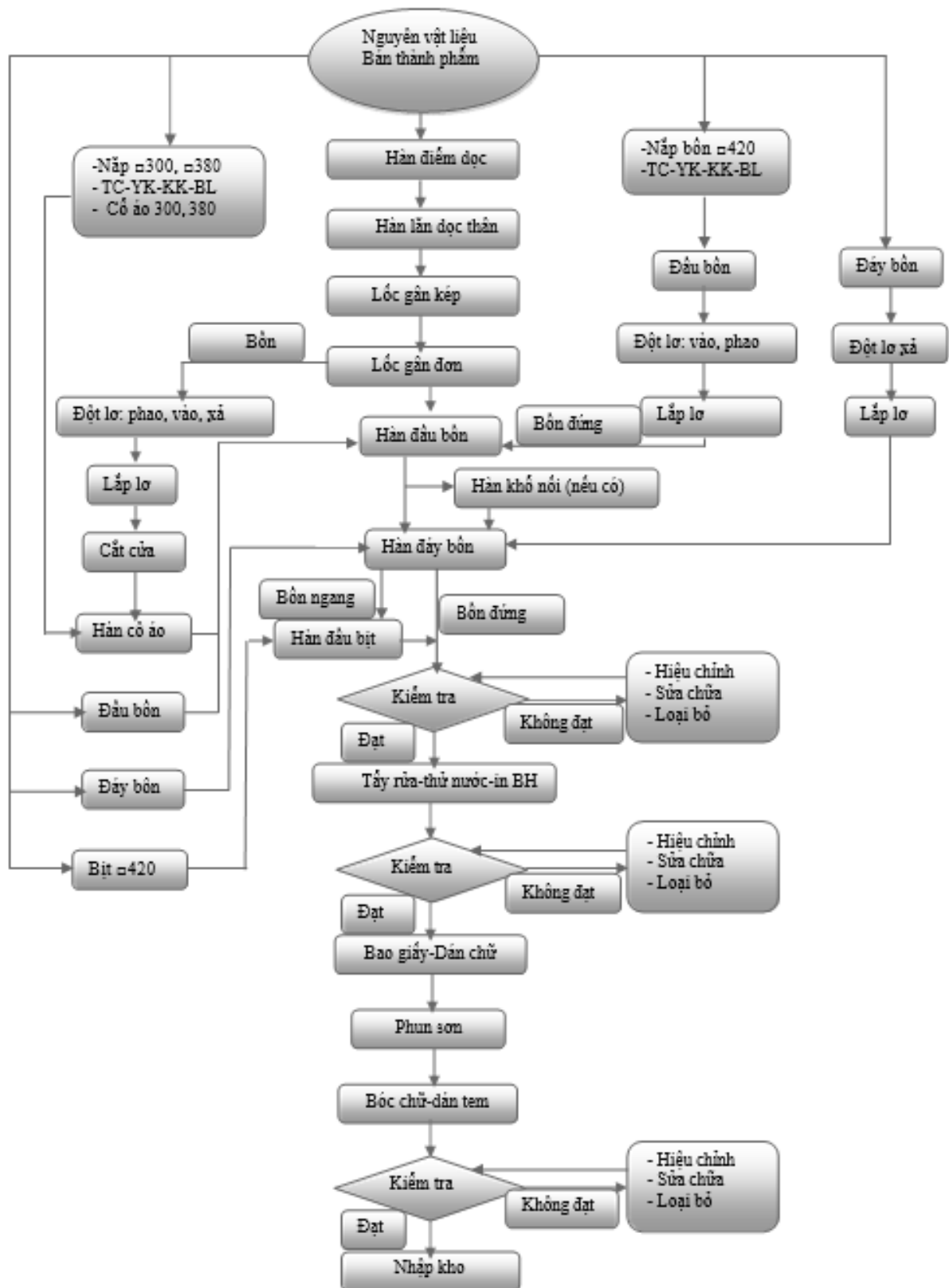


Bể chứa nước ngầm

Hình 1: Hình ảnh một số sản phẩm gia dụng do Công ty sản xuất và phân phối

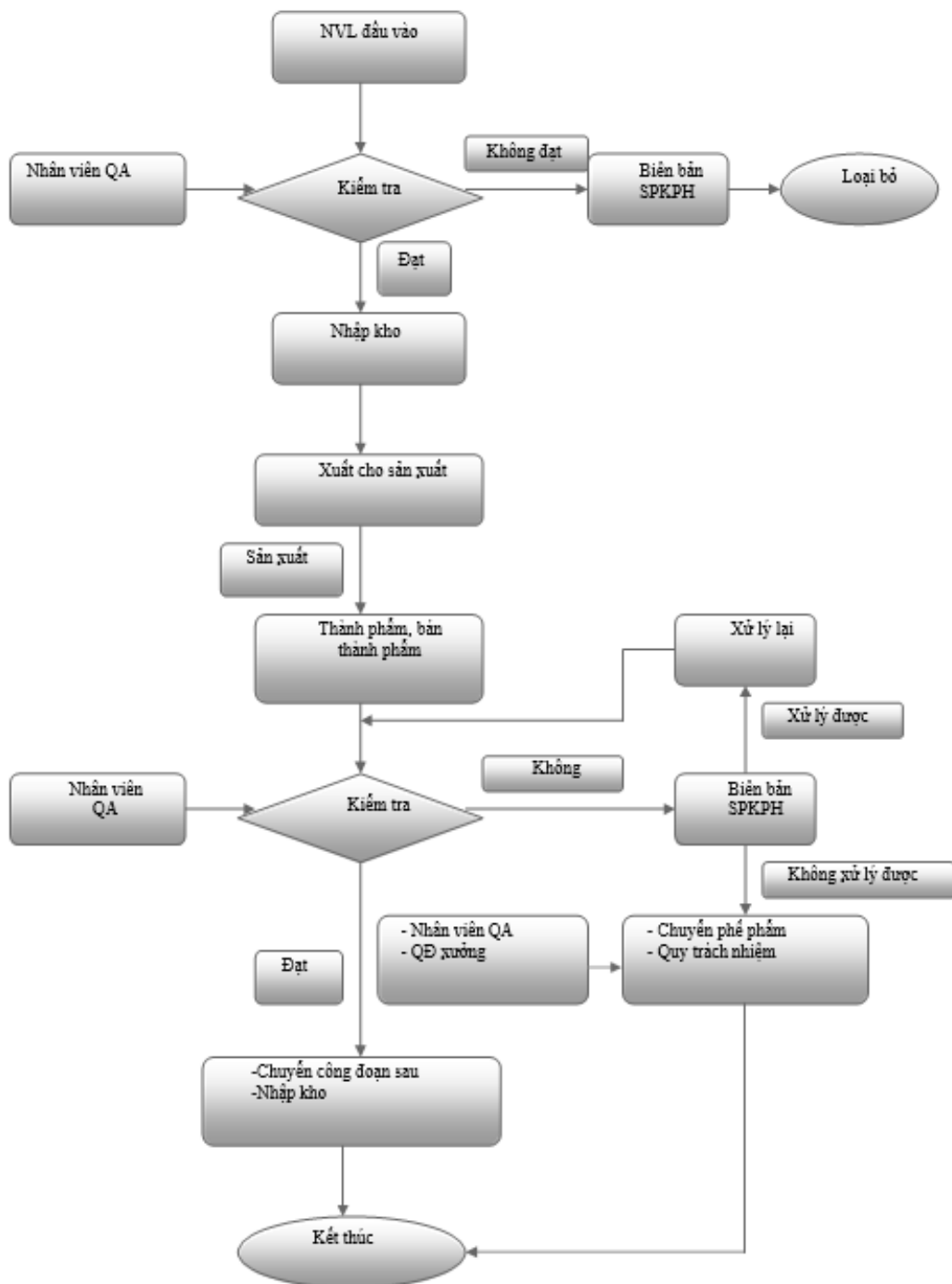
❖ Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng:

Sơ đồ số 3: Sơ đồ quy trình sản xuất bồn inox



(Nguồn: SHI)

Sơ đồ số 4: Sơ đồ quy trình sản xuất bồn nhựa



(Nguồn: SHI)

b) Sản xuất và kinh doanh sản phẩm công nghiệp:





Xác định sản xuất và kinh doanh sản phẩm công nghiệp là lĩnh vực mang lại tăng trưởng vượt bậc cho Công ty, Công ty không chỉ chú trọng đầu tư về dây chuyền công nghệ mà còn kiểm soát quy trình sản xuất một cách chặt chẽ theo chuẩn quốc tế. Luôn cam kết chất lượng và dịch vụ, hệ thống sản phẩm công nghiệp của Công ty đã và đang trở thành người bạn đồng hành bền vững của nhiều công trình lớn trong và ngoài nước.

Hiện nay, ống inox của Công ty là sản phẩm duy nhất tại Việt Nam đạt chứng chỉ PED,

đủ điều kiện xuất khẩu tới các thị trường khó tính như Mỹ, Ấn Độ, Nga, Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ,...

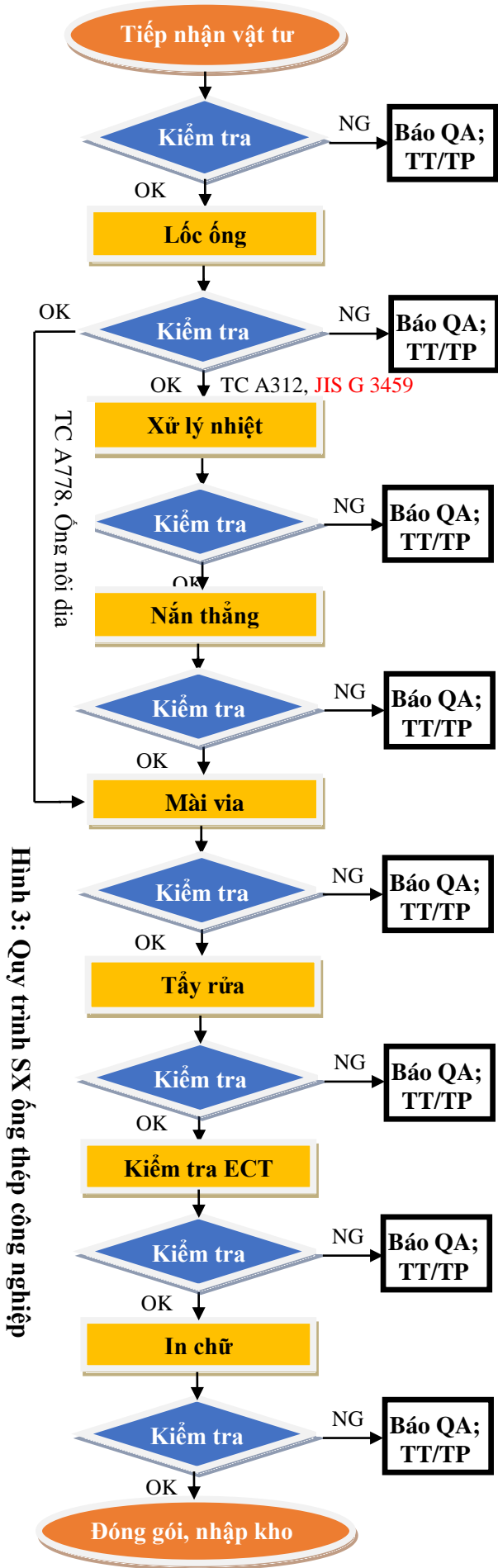
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà có 01 Nhà máy phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghiệp gồm:

- Nhà máy Phùng (thuộc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà): được xây dựng từ năm diện tích 44.800m² tại Khu công nghiệp Phùng, Đặng Phượng, Hà Nội.

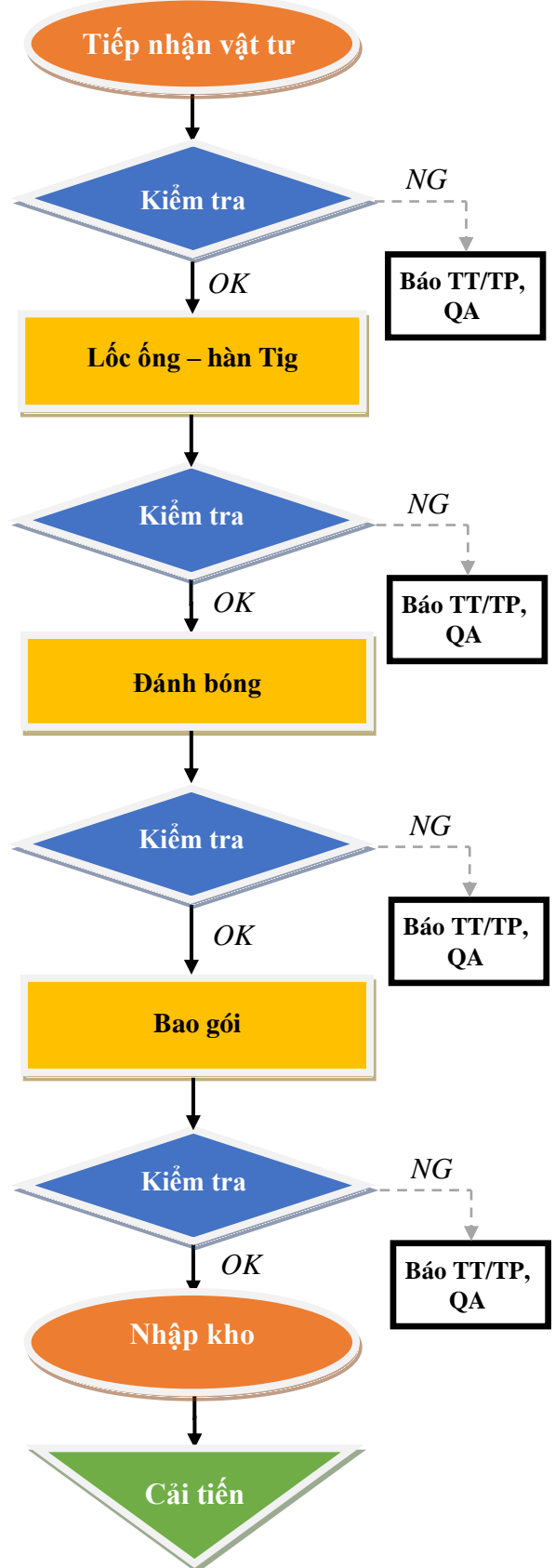
 <p>Ống, hộp inox trang trí, công nghiệp</p> <p>Ống Inox Sơn Hà được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn ASTM (Mỹ) và tiêu chuẩn châu Âu DIN EN10217-7, JIS-Nhật Bản.</p>	 <p>Thái dương năng dàn tổng</p> <p>Thái dương năng dàn tổng kết hợp Heatpump là giải pháp cung cấp nước nóng, tiết kiệm điện thông minh cho các công trình lớn.</p>
 <p>Bể lắp ghép công nghiệp</p> <p>Nhờ sự đa dạng về dung tích, dễ dàng lắp đặt, vệ sinh, bể inox lắp ghép Sơn Hà có thể phục vụ các công trình công nghiệp yêu cầu dung tích lớn</p>	 <p>Bồn nước inox lắp ghép GRP</p> <p>Bồn nước lắp ghép GRP Sơn Hà được lắp ghép từ các tấm vật liệu Polyeste cường lực sợi thủy tinh (GRP) có độ bền cao và đa dạng về dung tích</p>

Hình 2: Hình ảnh một số sản phẩm Công nghiệp của Công ty

❖ **Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng:**



Hình 3: Quy trình SX ống thép công nghiệp



Hình 4: Quy trình sản xuất ống trang trí

d) Ngành năng lượng sạch:**Hình 3: Các sản phẩm, thị trường về lĩnh vực năng lượng sạch mà SHI tham gia****❖ Bình nước nóng năng lượng mặt trời Thái dương năng:**

Là một trong những đơn vị tiên phong phát triển năng lượng sạch tại Việt Nam, Công ty đã khẳng định thành công với nhãn hiệu Thái Dương Năng.

Bình nước nóng năng lượng mặt trời Thái dương năng Son Hà hay còn gọi máy nước nóng năng lượng mặt trời Son Hà giá rẻ. Thái dương năng Son Hà là một sản phẩm thân thiện với môi trường, cực kỳ an toàn với các nguy cơ cháy nổ, chập điện và tiết kiệm điện 100%. Máy năng lượng mặt trời thái dương năng Son Hà hoạt động theo nguyên lý đối lưu nhiệt tự nhiên, tận dụng khả năng hấp thụ cao năng lượng mặt trời của các ống hấp thụ nhiệt chân không. Lớp phủ có độ trong suốt thấp chuyển bức xạ mặt trời thành nhiệt năng. Năng lượng mặt trời được hấp thụ tại bề mặt thiết bị sẽ đun nóng nước, do quá trình đối lưu nhiệt, nước tại bình bảo ôn sẽ tăng lên, quá trình này diễn ra liên tục cho đến khi nhiệt độ trong bình bằng nhiệt độ của nước tại thiết bị hấp thụ.

Thái Dương Năng hiện nay vẫn là ngành truyền thống của Công ty và vẫn luôn giữ vị thế số 1 trên thị trường, chất lượng được nâng cao, phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới, đặc biệt là các dòng sản phẩm Thái Dương Năng kết hợp bơm nhiệt công suất lớn dành cho các công trình, dự án.

❖ Năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái):

Không ngừng đổi mới, Công ty hiện đang đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo để cung cấp ra thị trường những sản phẩm hiện đại, điển hình như Điện áp mái (Freesolar). Thương hiệu Freesolar được thành lập vào năm 2019, đây là sản phẩm điện năng lượng mặt trời áp mái nổi lưới.

Freesolar là một hệ thống bao gồm bộ chuyển đổi dòng điện (inverter) và các tấm pin năng lượng mặt trời (pin quang điện). Các tấm pin năng lượng mặt trời chuyển đổi bức xạ mặt trời thành dòng điện một chiều (DC). Dòng điện DC đó sẽ được chuyển hóa thành dòng điện xoay chiều (AC) bởi inverter được trang bị thuật toán MPPT (Maximum Power Point Tracking) nhằm tối ưu hóa năng lượng tạo ra từ hệ thống pin mặt trời. Nguồn điện AC từ hệ thống pin năng lượng mặt trời sẽ được kết nối với tủ điện chính của khu vực, hòa đồng bộ vào lưới điện hiện hữu, cung cấp điện năng song song với nguồn điện lưới, giúp giảm điện năng tiêu thụ từ lưới của khu vực sử dụng. Khi điện lưới bị mất, inverter sẽ nhanh chóng ngắt kết nối với lưới điện. Điều này đảm bảo chắc chắn trong trường hợp lưới mất điện, hệ thống pin

năng lượng mặt trời không phát vào lưới điện gây nguy hiểm cho nhân viên sửa chữa. Chức năng này gọi là anti-islanding.



Hình 5: Các tấm pin năng lượng mặt trời áp mái do SHI lắp đặt

Trong năm 2020, Công ty cũng đã ký kết cùng EVN Hà Nội, phát triển và lắp đặt hệ thống sản phẩm Fresolar tại nhiều công trình dân dụng và công nghiệp với mức công suất đạt gần 30KW/công trình. Nhiều dự án, nhà máy đã được lắp đặt thành công hệ thống sản phẩm Fresolar.

❖ Xe điện EVgo:

Thực trạng giao thông và vấn đề ô nhiễm môi trường tại Việt Nam, đặc biệt là tại các thành phố lớn đang ngày càng bức thiết, được xã hội đặc biệt quan tâm. Với nhiều ưu điểm vượt trội, xe điện đang ngày càng chiếm lĩnh thị trường, trở thành phương tiện di chuyển thông minh, hiện đại, thay thế cho các dòng xe chạy bằng động cơ đốt trong. Đối với giới học sinh, xe điện đang ngày càng trở nên phổ biến, được nhiều em lựa chọn để thay thế xe đạp thông thường.

Nắm bắt được xu hướng và nhu cầu của thị trường, tháng 8/2020, Công ty Cổ phần Sơn Hà đã bắt tay với Tập đoàn Bosch (CHLB Đức) - Tập đoàn hàng đầu trên thế giới về cung cấp giải pháp công nghệ và thiết bị sử dụng cho xe điện - cùng phát triển công nghệ sản xuất xe máy điện EVgo, do Công ty nghiên cứu, sản xuất.

Ngày 2/10/2020, Công ty đã tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe điện EVgo - thuộc KCN Thuận Thành II, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và cũng đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá, cấp chứng nhận COP về lắp ráp xe máy điện. Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong chiến lược “xanh hóa” kế hoạch sản xuất, kinh doanh, nhằm hoàn thiện hệ sinh thái của Công ty. Nhà máy Sơn Hà Bắc Ninh 2 thuộc CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà (SHE), có diện tích 3.100 m². Giai đoạn 1, Nhà máy hoạt động với công suất 20-30.000 xe/năm; tập trung xây dựng mạng lưới kinh doanh, dịch vụ xe máy điện trong nước. Sang giai đoạn 2, nhà máy sẽ tiếp tục nghiên cứu, hợp tác với các đối tác nước ngoài để sản xuất ô tô điện phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Xe điện EVgo ra mắt thị trường với 2 phiên bản: EVgo C và EVgo D (phát triển 2 dòng chạy bằng pin và bằng điện) tại Head EVgo Center, địa chỉ tại 462 Xã Đàn, Hà Nội. Công ty cũng đã hợp tác với các Nhà phân phối/Cửa hàng/Đại lý để mở điểm bán sản phẩm tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hà Tĩnh... trong thời gian tới.

**Xe điện EVgo C****Xe điện EVgo D****Hình 6: Sản phẩm xe điện Evgo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà****❖ Công nghệ Biogas:**

Trong điều kiện các nguồn tài nguyên có sẵn đang dần cạn kiệt, dẫn đến việc gia tăng giá của hàng loạt nguyên liệu đầu vào (xăng dầu, điện...) thì công nghệ Biogas - biến rác thải hữu cơ thành năng lượng (sản xuất điện, nâng cấp làm khí ga tự nhiên, hoặc để chạy xe...) không chỉ mang tới một giải pháp hoàn hảo, thân thiện cho môi trường trong vấn đề xử lý chất thải tại Việt Nam, mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Sản phẩm Biogas của Sơn Hà được làm bằng vật liệu composite kiên cố và vững chắc, sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại từ Watrec - doanh nghiệp tiên phong về công nghệ biogas trên thế giới. Sản xuất Biogas hoạt động theo một quy trình phù hợp với sinh thái, biến chất thải hữu cơ thành năng lượng, đồng thời trả lại vòng tuần hoàn tự nhiên những thành phần dinh dưỡng như ni-tơ và ka-li... Công nghệ này đã được áp dụng phổ biến tại hầu hết các nước Châu Âu (Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Anh, Pháp, Đức, Bỉ...) và nhiều nước khác như: Nhật Bản, Mỹ, Canada... Việc áp dụng công nghệ Biogas hiện đại để xử lý triệt để chất thải hữu cơ và phát điện phục vụ nhu cầu tại chỗ cho các hộ dân và doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế và môi trường bền vững.

**Hình 7: Bể Biogas Sơn Hà với công suất xử lý 20kg và 40kg**

e) Cung cấp nước sạch và xử lý nước thải:

Đứng trước bối cảnh nguồn nước đang ngày càng bị ô nhiễm nặng nề, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tự hào là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực cung cấp nước sạch và xử lý nước thải tại Việt Nam. Bằng các hình thức đầu tư vốn hoặc tham gia M&A các công ty trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, hợp tác với các tập đoàn uy tín từ Nhật Bản và Hàn Quốc để phát triển công nghệ hàng đầu thế giới, Công ty đã và đang mang lại những giải pháp cung cấp nước sạch và xử lý nước thải hiệu quả cho các doanh nghiệp và gia đình Việt thông qua việc áp dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến trên thế giới.

Một số dự án lĩnh vực nước Công ty đã, đang và chuẩn bị đầu tư

STT	Tên Dự án	Giá trị đầu tư	Tình trạng
Các Dự án đã hoàn thành (*)			
1	Dự án Đầu tư mạng lưới nước (2 xã Vân Côn, An Thượng, Hoài Đức, TP. Hà Nội)	69 tỷ đồng	Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2019
2	Nhà máy nước sạch Dương Nội (lấy nước ngầm từ 12 giếng để xử lý)	184 tỷ đồng	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2019, dân đã sử dụng 70%
Các Dự án đang đầu tư			
1	Nhà máy nước Dương Nội NaGaoKa 30.000 m ³ (Sử dụng công nghệ Chemiles, không dùng hóa chất của Nhật)	35 tỷ đồng	Đang chạy vận hành thử nghiệm
2	Dự án Đầu tư 3 xã Thanh Mai, Thanh Cao, Bình Minh (Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội)	111 tỷ đồng	Đang thực hiện được 90% gói thầu
Các Dự án chuẩn bị đầu tư			
1	Đầu tư dự án xử lý nước thải (Suối Ngọc Tuyền, Động Nhị, Thành phố Lạng Sơn)	14 tỷ đồng	Đã lên thiết kế, hồ sơ văn bản, hồ sơ báo cáo kỹ thuật. Chủ trương đã được Tỉnh thông qua. Đang làm việc với Sở ban ngành để thông qua về công nghệ
2	Đầu tư Dự án Nhà máy xử lý nước sạch lấy nước từ Hồ Bản Lài, Lạng Sơn	350 tỷ đồng	Dự án đã được thủ tướng trao quyết định chủ trương đầu tư.
3	Dự án xử lý nước thải cho toàn bộ huyện Đông Anh	1.000 tỷ đồng	Dự án đang chuẩn bị làm khu trưng bày thử nghiệm tại huyện. Lên thiết kế, nghiên cứu tổng thể với UBND huyện.

(Nguồn: SHI)





(*) Chi tiết thông tin về các Dự án Công ty đã đầu tư:

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã phát triển dự án cung cấp nước sạch Dương Nội. Dự án xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000m³/ngày bắt đầu đi vào hoạt động năm 2019, nguyên giá tài sản là 12.508.842.419 VND được ghi nhận theo Báo cáo kiểm toán số 55/2020/AEA-ĐT-NV5, ngày 19 tháng 5 năm 2020 về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình: Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000m³/ngày do Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á kiểm toán. Doanh thu thành phẩm đạt được trong năm 2019 là 6.603.446.900 VND, doanh thu thành phẩm đạt được trong năm 2020 là 31.197.925.589 VND. Theo điều khoản hợp đồng hợp tác kinh doanh số 91/2017/HD HTKD-NHD-SONHA ngày 29/8/2017 quy định, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông sẽ tiêu thụ toàn bộ nước sản xuất từ trạm xử lý nước sạch của Công ty theo yêu cầu ở từng thời điểm.

Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước 02 xã Vân Côn, An Thượng thuộc Huyện Đức, Thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 7246/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 và được chấp thuận chủ trương thực hiện dự án bằng hình thức hợp tác kinh doanh tại quyết định 3590/UBND-DT ngày 24/07/2017. Tiến độ thực hiện theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nêu trên và điều khoản hợp đồng hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐ HTKD - NHD - SONHA ngày 02/08/2017 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, đưa dự án vào hoạt động trong năm 2017. Dự án đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong năm 2019.

Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Theo Quyết định số 1466/QĐ - UBND ngày 13/4/2020 của UBND Thành phố Hà Nội thì dự án sẽ hoàn thành trong quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho phép liên doanh 02 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết ngày 31/03/2021. Hiện nay dự án đã thi công xong, đã cung cấp nước cho khoảng 500 hộ dân tại khu vực Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Oai dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ cung cấp nước cho khoảng 5.000 hộ dân, năm 2022 khoảng 5.000 hộ dân tại khu vực này.

**Bồn tự hoại Septic Sơn Hà****Hệ thống xử lý nước thải Jokaso**

<p>Septic được thiết kế đặc biệt giúp chứa và lọc nước thải một cách thông minh. Sản phẩm được sản xuất từ vật liệu siêu bền, không lo nứt vỡ</p>	<p>Công nghệ xử lý nước thải tại nguồn - Jokaso có hiệu quả xử lý cao, nước thải đầu ra đảm bảo tiêu chuẩn Nhật Bản, tuổi thọ cao, dễ dàng lắp đặt và không gây ô nhiễm môi trường</p>
 <p>Hệ thống xử lý nước thải GIR-GJS Chuyên giao công nghệ của thành phố HyeonGju (Hàn Quốc): xử lý nhanh nước thải (GJ-R) và nước lọc bằng phun tách (GJ-S)</p>	 <p>Hệ thống xử lý nước ngầm Chemiles Công nghệ Chemiles không sử dụng hóa chất, có khả năng xử lý đồng thời nguồn nước ngầm nhiễm sắt, mangan, amoni và asen. Nguồn nước đầu ra sau khu lọc qua cấp lọc Chemiles đáp ứng được tiêu chuẩn nước sạch của Bộ Y tế.</p>
 <p>Hệ thống bể lắng Lamella Các NM nước sạch do SHI đầu tư đảm bảo tiêu chuẩn, góp phần giải quyết vấn đề thiếu nước sạch cho Hà Nội và các tỉnh.</p>	 <p>Hệ thống lọc trọng lực tự rửa Lọc nước tổng Sơn Hà Eurofil là thiết bị lọc nước tổng cho toàn bộ ngôi nhà, dựa trên công nghệ màng siêu lọc sợi rỗng UF của Pháp.</p>

Hình 8: Hệ thống cung cấp nước sạch và xử lý nước thải

f) Hạ tầng công nghiệp và bất động sản:

Không chỉ phát huy lợi thế sẵn có của một tập đoàn sở hữu chuỗi các nhà máy sản xuất, hạ tầng công nghiệp và bất động sản là lĩnh vực để Công ty đón đầu xu hướng phát triển trong tương lai. Với định hướng đầu tư phát triển các cụm/khu công nghiệp kiểu mẫu mới với công nghệ xanh, đồng bộ để thu hút doanh nghiệp ngoại có công nghệ sản xuất sạch, có hàm lượng giá trị cao, hài hòa giữa giá trị kinh tế và giá trị môi trường, Công ty sẽ đóng góp tích cực cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa tại Việt Nam. Đặc biệt, hiện nay Công ty cũng đang đầu tư mạnh vào mảng xử lý nước thải với công nghệ hiện đại hàng đầu từ Nhật Bản và Hàn Quốc, đó sẽ là giá trị gia tăng và là lợi thế cạnh tranh của Công ty khi xây dựng hạ tầng khu

công nghiệp xanh, sạch, hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn cao của các nhà đầu tư FDI đến từ các nước phát triển.

Hiện tại, Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng công nghiệp **Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc**, một số thông tin chính về dự án như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Vị trí địa lý: Xã Hương Đạo, xã Đạo Tú và thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Tổng diện tích quy hoạch: 162,33 ha, trong đó: Diện tích đất khu công nghiệp khoảng 156,76 ha; diện tích đất ngoài khu công nghiệp khoảng 5,57 ha (đất tôn giáo, tín ngưỡng; đất thủy lợi; đất hành lang an toàn lưới điện) được giữ nguyên hiện trạng và có biện pháp bảo vệ.
- Cách trung tâm TP. Hà Nội 60 km; Cách tuyến cao tốc QG Hà Nội - Lào Cai 2km
- Nằm trên trục Quốc lộ 2a, 2b, 2c, 23, trong hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.
- Gần trục Quốc lộ 2, giáp với đường Xuyên Á (Hà Nội - Lào Cai đi tỉnh Công Minh, Trung Quốc).
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.576.401.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu tỷ bốn trăm linh một triệu đồng Việt Nam).
- Tiến độ: hiện nay Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, đã hoàn thiện Quy hoạch chi tiết 1/500, Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, và đã được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký đầu tư ngày 01/06/2021.
- Dự kiến tháng 6 năm 2021, dự án có thể đi vào triển khai công tác đầu tư xây dựng và có thể mở bán và ghi nhận doanh thu từ năm 2022.



Hình 9: Hình ảnh Dự án Khu công nghiệp Tam Dương

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cũng đã chuẩn bị và lên kế hoạch để đầu tư xây dựng một số dự án bất động sản có tiềm năng như:

- Khu cư dân Thủy Vân:

+ Vị trí: Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

Phía Bắc: giáp khu tái định cư Thủy Vân giai đoạn 2

Phía Nam giáp khu đất quy hoạch trường học TH4

Phía Đông giáp khu đất quy hoạch OTT29

Phía Tây giáp dải cây xanh cách ly và tuyến đường Thủy Dương - Thuận An.

+ Loại hình: Nhà ở thấp tầng

+ Quy mô dự kiến:

Tổng diện tích khu đất dự án: 99.555m²

Diện tích đất ở khoảng: 44.652 m²

Diện tích đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật đối ngoại khoảng: 25.135 m²

Diện tích đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật đối nội, cây xanh khoảng : 29.768 m²

Chiều cao công trình: 5 tầng

Số lượng căn: ~ 230 căn.

+ Mật độ xây dựng dự kiến: 45-75%.

- Nhà ở xã hội Bàu Vá:

+ Vị trí: Thuộc khu quy hoạch chi tiết xây dựng Bàu Vá, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Phía Đông: giáp đường quy hoạch lộ giới 29m

Phía Nam: giáp đường quy hoạch lộ giới 19,5m

Phía Bắc và Tây: giáp đường quy hoạch lộ giới 12m

+ Quy mô dự kiến:

Tổng diện tích khu đất dự án khoảng: 8.600 m²

Diện tích xây dựng khoảng: 3.440m²

Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 30.960 m²

Chiều cao công trình: 9 tầng

Tổng số căn hộ dự kiến: 400 căn

+ Mật độ xây dựng dự kiến: 40%.



12.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngoại trừ sản phẩm Bình nước nóng và Thái Dương Năng của Công ty là sản phẩm bán hàng theo mùa vụ (sản lượng chủ yếu bán nhiều vào mùa thu, đông), các hoạt động kinh doanh khác của Công ty không mang tính mùa vụ mà liên tục diễn ra trong năm.

12.1.3. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ của Công ty

a) Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm:

Bảng số 4: Cơ cấu Doanh thu thuần Công ty mẹ

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	Giá trị (tr.đồng)	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
1	Bồn nước các loại	606.708	15,72%	595.098	14,53%	266.832	11,78%	407.461	11,17%
2	Bồn nhựa	44.872	1,16%	66.024	1,61%	30.740	1,36%	47.033	1,29%
3	Bồn septic	14.605	0,38%	15.892	0,39%	7.092	0,31%	10.132	0,28%
4	Chậu rửa Inox	33.071	0,86%	30.794	0,75%	15.247	0,67%	23.582	0,65%
5	Ống thép Inox	143	0,004%	3.441	0,08%	935	0,04%	935	0,03%
6	Thái Dương Năng	147.291	3,82%	154.705	3,78%	70.655	3,12%	102.241	2,80%
7	Gia công cuộn cán Inox	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Máy lọc nước RO	22.166	0,57%	26.039	0,64%	8.977	0,40%	14.749	0,40%
9	Bếp các loại	13.927	0,36%	17.657	0,43%	1.732	0,08%	2.407	0,07%
10	Bình nước nóng	90.478	2,34%	129.213	3,15%	40.513	1,79%	77.424	2,12%
11	Điều hòa	-	-	75.467	1,84%	78.221	3,45%	83.096	2,28%
12	Inox cuộn và NVL khác	2.885.432	74,78%	2.981.876	72,80%	1.743.632	77,00%	2.880.200	78,93%
Tổng cộng		3.858.693	100,00%	4.096.204	100,00%	2.264.576	100,00%	3.649.260	100,00%

(Nguồn: SHI)

Bảng số 5: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty (Hợp nhất)

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT	Giá trị (tr.đồng)	%/ DTT
1	Bồn nước các loại	998.420	20,77%	1.263.389	23,57%	460.476	14,01%	589.395	11,74%

2	Bồn nhựa	105.739	2,20%	150.210	2,80%	73.348	2,23%	94.545	1,88%
3	Bồn Septic	29.237	0,61%	25.591	0,48%	12.211	0,37%	16.566	0,33%
4	Chậu rửa INOX	68.548	1,43%	53.842	1,00%	32.928	1,00%	41.367	0,82%
5	Ống thép INOX	1.231.903	25,63%	1.451.323	27,08%	1.216.283	37,01%	1.942.815	38,69%
6	Thái Dương Năng	269.645	5,61%	184.299	3,44%	99.726	3,03%	122.904	2,45%
7	Gia công cuộn cán INOX	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Máy lọc nước RO	38.175	0,79%	29.056	0,54%	12.241	0,37%	16.517	0,33%
9	Bếp các loại	10.738	0,22%	10.217	0,19%	1.386	0,04%	6.682	0,13%
10	Bình nước nóng	115.905	2,41%	103.431	1,93%	40.082	1,22%	73.147	1,46%
11	Điều hòa	-	-	75.467	1,41%	68.758	2,09%	73.967	1,47%
12	Inox cuộn và NVL khác	1.938.785	40,33%	2.088.760	37,56%	1.268.573	38,61%	2.043.619	40,70%
Tổng cộng		4.807.096	100,00%	5.360.118	100,00%	3.286.012	100,00%	5.021.524	100,00%

(Nguồn: SHI)

Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hậu quả của dịch bệnh Covid-19, nhưng nhờ sự kịp thời linh hoạt để thích ứng với giai đoạn khó khăn, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà không chỉ duy trì được hoạt động kinh doanh mà còn liên tục tăng trưởng và đạt những kết quả ấn tượng. Kết thúc năm 2020, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra với Doanh thu thuần công ty hợp nhất lên tới 5.360,12 tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2019 là 4.807,1 tỷ đồng. Việc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh Covid-19 đã khiến doanh thu xuất khẩu giảm mạnh, do đó, Công ty đã chuyển hướng khai thác thị trường trong nước, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là phát triển mạng lưới vực Điện mặt trời áp mái. Theo đó, Sơn Hà đã giành lại khoảng 70% thị phần nội địa, các sản phẩm được phủ khắp toàn quốc thông qua hệ thống nhà phân phối, đại lý.

Qua các năm, mảng công nghiệp và mảng gia dụng vẫn là nguồn thu chính và ổn định của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, cụ thể gồm: Bồn nước các loại (với Doanh thu thuần năm 2020 đạt 1.263,4 tỷ đồng, tương đương 24% doanh thu thuần), Ống thép Inox (với Doanh thu thuần năm 2020 đạt 1.451,3 tỷ đồng, tương đương 27% doanh thu thuần). Bên cạnh đó là Ngành Inox cuộn và Nguyên vật liệu khác với Doanh thu thuần năm 2020 đạt 2.088,8 tỷ đồng, tương đương 38% doanh thu thuần; Ngành Thái dương năng với Doanh thu

thuần năm 2020 đạt 184,3 tỷ, tương đương 3% doanh thu thuần; Ngành Bồn nhựa (Doanh thu thuần năm 2020 đạt 150,2 tỷ, tương đương 3% doanh thu thuần).

Những sản phẩm gia dụng khác như máy lọc nước, bình nước nóng, chậu rửa, bồn nhựa,... đạt tỷ trọng từ 0,5% đến 3%, các sản phẩm này phải đối mặt với cạnh tranh nhiều từ các thương hiệu lớn khác trên thị trường như Sunhouse, Kangaroo, Phillips,...

Doanh thu thuần công ty hợp nhất trong 9 tháng đầu năm 2021 của Công ty đạt 5.021,5 tỷ đồng, tăng 34,21% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 83,7% so với kế hoạch năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Đây là kết quả tăng trưởng khá tốt khi từ đầu năm 2021, Công ty tiếp tục đẩy mạnh bán hàng tại thị trường trong nước và xuất khẩu, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt thúc đẩy chương trình bán hàng cuối năm Tết Nguyên đán 2021, tiếp tục khai thác mở rộng kênh bán hàng và đẩy mạnh kênh thương mại điện tử. Ngoài ra, với việc tái cấu trúc toàn diện Công ty và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Công ty cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận: đạt tốc độ tăng trưởng cao ở các ngành bồn nhựa, ống Inox, bình nước nóng, bồn Septic; mở rộng thêm một số ngành nghề mới như: điện mặt trời áp mái FreeSolar, máy điều hòa eCool, xe máy điện Evgo, bình nước nóng Smart Wifi, máy lọc nước RO-ATM hay chậu handmade cao cấp,...

Nhìn chung tính đến thời điểm 30/09/2021, tỷ trọng doanh thu thuần công ty hợp nhất từ kinh doanh sản phẩm Ống thép Inox, sản phẩm Inox cuộn và sản phẩm Điều hòa đã có sự tăng mạnh. Tỷ trọng doanh thu thuần từ sản phẩm Ống thép Inox tăng ổn định, từ 25,63% năm 2019 lên 27,08% năm 2020 và đạt 38,69% tính đến hết 9 tháng đầu năm 2021. Công ty bắt đầu có doanh thu hoạt động kinh doanh sản phẩm Điều hòa từ năm 2020, với tỷ trọng doanh thu thuần tăng từ 1,41% năm 2020 (tương đương 75,5 tỷ đồng) lên 1,47% tính đến hết 9 tháng đầu năm 2021 (tương đương 73,97 tỷ đồng). Tỷ trọng những mặt hàng về Bồn nước các loại, Bồn nhựa có xu hướng giảm nhưng tốc độ giảm nhẹ, biểu hiện là sự biến động tăng từ năm 2019 đến năm 2020 và giảm trong 9 tháng đầu năm 2021.

Bên cạnh đó, một số sản phẩm cũng có xu hướng giảm về tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2019 đến nay, ví dụ như Thái Dương Năng, Bình nước nóng,... Cụ thể, tỷ trọng doanh thu thuần của sản phẩm Thái Dương Năng giảm từ 5,61% năm 2019 xuống 3,44% năm 2020 và còn 2,45% sau khi kết thúc 9 tháng đầu năm năm 2021. Tỷ trọng doanh thu thuần của sản phẩm Bình nước nóng giảm 0,95% trong giai đoạn năm 2019 đến hết quý 3/2021 (năm 2019 tỷ trọng là 2,41% đến hết 9 tháng đầu năm 2021 tỷ trọng còn 1,46%). Nguyên nhân là do đối với sản phẩm bình nước nóng, trong năm 2020 và đầu năm 2021, Công ty đã thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm có giá bán rẻ chiếm tỷ trọng cao hơn so với năm 2019 làm cho tỷ lệ doanh thu giảm mặc dù sản lượng bán hàng năm 2020 tăng trưởng hơn so với năm 2019. Đối với sản phẩm Thái dương năng, tỷ trọng doanh thu thuần giảm chủ yếu là do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bùng phát từ 2020 đã làm cho thu nhập người dân giảm, từ đó sức mua của người tiêu dùng giảm vì sản phẩm chưa phải là sản phẩm thật cần thiết đối với người tiêu dùng. Khi thu nhập eo hẹp, người tiêu dùng sẽ ưu tiên cho các sản phẩm thiết yếu trước tiên. Ngoài ra, sản phẩm bình nước nóng và Thái Dương Năng là sản phẩm bán hàng theo mùa vụ, sản lượng chủ yếu bán nhiều vào mùa thu, đông. Do vậy doanh thu thuần trong 9 tháng đầu năm 2021 của các sản phẩm này giảm hơn so với bình quân năm

2019 và 2020.

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm:

Bảng số 6: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Bồn nước các loại	152.881,59	25,20%	170.676,43	28,68%	78.967,27	29,59%	107.581,32	26,40%
2	Bồn nhựa	7.021,43	15,65%	21.229,98	32,15%	9.794,02	31,86%	14.140,82	30,07%
3	Bồn Septic	5.668,59	38,81%	6.672,16	41,98%	2.227,40	31,41%	3.011,01	29,72%
4	Chậu rửa INOX	4.021,95	12,16%	3.079,38	10,00%	898,06	5,89%	1.343,68	5,70%
5	Ống thép INOX	-	-	52,98	1,54%	18,20	1,95%	18,21	1,95%
6	Thái Dương Năng	41.151,64	27,94%	46.411,36	30,00%	19.736,03	27,93%	20.964,10	20,50%
7	Gia công cuộn cán INOX	-	-	-	-	-	0,00%	-	-
8	Máy lọc nước RO	3.970,49	17,91%	5.207,75	20,00%	393,60	4,38%	694,93	4,71%
9	Bếp các loại	180,47	1,30%	2.433,57	13,78%	257,18	14,85%	355,02	14,75%
10	Bình nước nóng	16.177,74	17,88%	11.036,67	8,54%	1.012,49	2,50%	1.341,15	1,73%
11	Điều hòa	-	-	4.405,73	5,84%	4.981,42	6,37%	5.237,51	6,30%
12	Inox cuộn và NVL khác	421,61	0,01%	19.794,26	0,66%	21.888,16	1,26%	18.469,32	0,64%
Tổng cộng		231.495,51	6,00%	291.000,26	7,10%	140.173,83	6,19%	173.157,06	4,74%

(Nguồn: SHI)

(*): Không bao gồm khoản Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Bảng số 7: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty (Hợp nhất)

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Bồn nước các loại	359.256,59	35,98%	401.951,97	31,82%	140.820,97	30,58%	177.907,91	30,18%
2	Bồn nhựa	33.485,94	31,67%	49.340,89	32,85%	23.792,99	32,44%	30.083,98	31,82%
3	Bồn Septic	10.941,71	37,42%	8.343,20	32,60%	3.689,73	30,22%	4.960,32	29,94%
4	Chậu rửa INOX	16.794,93	24,50%	12.702,49	23,59%	3.137,09	9,53%	3.833,86	9,27%
5	Ống thép INOX	104.326,37	8,47%	129.647,67	8,93%	72.903,47	5,99%	156.199,39	8,04%
6	Thái Dương Năng	68.243,24	25,31%	37.576,55	20,39%	28.977,63	29,06%	35.142,15	28,59%
7	Gia công cuộn cán INOX	-	-	-	-	-	0,00%	-	-
8	Máy lọc nước RO	6.839,23	17,92%	5.817,75	20,02%	752,43	6,15%	983,84	5,96%
9	Bếp các loại	3.849,22	35,85%	2.665,71	26,09%	204,60	14,76%	902,96	13,51%
10	Bình nước nóng	32.963,03	28,44%	10.679,79	10,33%	2.353,73	5,87%	4.158,12	5,68%
11	Điều hòa	-	-	4.405,73	5,84%	4.293,13	6,24%	4.656,32	6,30%
12	Inox cuộn và NVL khác	45.647,19	2,35%	50.800,86	2,52%	144.344,28	11,38%	190.974,24	9,34%
Tổng cộng		682.347,43	14,19%	713.932,60	13,32%	425.270,05	12,94%	609.803,07	12,14%

(Nguồn: SHI)

(*): Không bao gồm khoản Trích lập/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Tỷ trọng trên doanh thu thuần được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận gộp của từng sản phẩm trên doanh thu thuần của từng sản phẩm đó.

Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (không bao gồm khoản trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho) trong năm 2020 đạt 713,93 tỷ đồng, tăng 4,63% so với lợi nhuận gộp năm 2019 là 682,35 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận gộp thấp hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần, nên biên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2020 đã có sự giảm nhẹ so với năm 2019, đạt 13,32%.

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty, chiếm tỷ trọng lớn nhất qua các năm là lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh Bồn nước các loại, trung bình đóng góp khoảng 42,8% tổng lợi nhuận gộp. Lợi nhuận gộp của sản phẩm này trong năm 2020 đạt 401,95 tỷ đồng, tăng 12,97% so với năm 2019; và biên lợi nhuận gộp năm 2020 đạt 31,82%, giảm nhẹ so với mức biên lợi nhuận gộp năm 2019 là 35,98% và tiếp tục đã giảm trong 9 tháng đầu năm 2021 còn 30,18%. Ngành hàng công nghiệp (Ống thép Inox) trung bình đóng góp khoảng 19% tổng lợi nhuận gộp của Công ty và biên lợi nhuận gộp năm 2020 đạt 8,93%, tăng 0,46% so với năm 2019 nhưng giảm nhẹ còn 8,04% trong 9 tháng đầu năm 2021. Đặc biệt là sự tăng trưởng mạnh của lợi nhuận gộp (công ty hợp nhất) từ hoạt động kinh doanh sản phẩm inox cuộn và nguyên vật liệu khác khi trong 9 tháng đầu năm 2021 đã đạt 190,97 tỷ đồng (biên lợi nhuận gộp là 9,34%), tăng gấp 3,76 lần so với lợi nhuận gộp cả năm 2020.

Bên cạnh đó, một sản phẩm tiêu biểu khác cũng góp phần không nhỏ làm nên thương hiệu Sơn Hà chính là sản phẩm Thái dương năng thuộc Ngành hàng gia dụng. Sản phẩm này trung bình đóng góp khoảng 6% tổng lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp năm 2020 đạt 20,39%, đây là mức thấp nhất so với năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2021, chủ yếu là do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 đã làm thay đổi hành vi tiêu dùng của người dân theo xu hướng tiết kiệm hơn. Mặc dù tỷ lệ doanh thu thuần của sản phẩm Thái dương năng so với tổng doanh thu thuần của Công ty có điều chỉnh giảm trong 9 tháng đầu năm 2021 nhưng lại có biên lợi nhuận cao hơn so với năm 2020. Điều này cho thấy, Công ty đã kiểm soát tốt các chi phí liên quan.

Năm 2020, bên cạnh ngành xử lý nước sạch và nước thải, biogas, Công ty còn mở rộng đầu tư phát triển nguồn năng lượng sạch với sản phẩm điện mặt trời áp mái FreeSolar. Ưu tiên sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo đang là xu hướng không chỉ trên thế giới mà cả ở Việt Nam. Điều này càng quan trọng hơn, không chỉ trong vấn đề xây dựng chiến lược phát triển bền vững của xã hội, thân thiện với môi trường của toàn bộ nền kinh tế mà còn đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nguy cơ thiếu điện của Việt Nam vẫn đang hiện hữu. Do đó, trong năm 2020, Công ty đã bắt đầu có thêm doanh thu từ mảng kinh doanh mới là Điện Năng lượng mặt trời, đóng góp khoảng 3% tổng lợi nhuận gộp của Công ty.

c) Nguyên vật liệu/ yếu tố đầu vào

❖ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính của hoạt động sản xuất của Công ty là thép không gỉ, bột nhựa, chất bảo ôn,... Bên cạnh nguồn từ nhà sản xuất trong nước là Posco VST, nguyên vật liệu còn được nhập khẩu từ các quốc gia và vùng lãnh thổ là Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan,....

❖ Sự ổn định của nguồn cung cấp

Với chiến lược xây dựng quan hệ chiến lược lâu dài với một số nguồn cung cấp chính, có năng lực cung ứng tốt với giá cả cạnh tranh, cho đến nay, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã có được các nguồn cung cấp trong và ngoài nước tương đối ổn định. Đối với các nhà cung cấp vật tư trong nước, trước khi hợp tác, Công ty đã tiến hành nghiên cứu phân tích kỹ đối với từng nhà cung cấp. Do vậy, Công ty hiện nay đang duy trì quan hệ với rất nhiều nhà cung cấp lâu năm, kể cả các nhà cung cấp từ những năm đầu khi Công ty thành lập.

Tình hình cung cấp vật tư của các nguồn cung cấp nước ngoài cho Công ty hiện nay rất thuận lợi. Nhà cung cấp là những nhà sản xuất thép hàng đầu trên thế giới với sản lượng lớn và nguồn cung cấp ổn định. Đối với các nguồn cung cấp nước ngoài, Công ty xác định sự cần thiết phải xây dựng quan hệ chiến lược lâu dài với một số nguồn cung cấp đáng tin cậy, chất lượng sản phẩm tốt và thời hạn giao hàng đảm bảo.

Hàng tháng mỗi khi phát sinh nhu cầu nhập nguyên vật liệu đầu vào, các đơn hàng sẽ được ưu tiên chuyển trước đến các nhà cung cấp có quan hệ chiến lược. Một số đơn hàng nhỏ hoặc không thực hiện được với các nhà cung cấp chiến lược thì sẽ được chuyển sang các nhà cung cấp vệ tinh.

Bên cạnh đó, với sự năng động của mình, ngoài việc tiếp cận nguồn cung ứng nguyên liệu từ chính các nhà máy sản xuất lớn, có uy tín, Công ty cũng tham gia thị trường giao dịch thép không gỉ của thế giới, chủ động lựa chọn thời điểm và mức giá thích hợp để mua nguyên vật liệu khi diễn biến thị trường thuận lợi.

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị các nhà cung cấp với mục đích xây dựng và đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp. Qua hội nghị, Công ty cập nhật tình hình của Công ty ở thời điểm hiện tại và định hướng trong thời gian tới với mong muốn các nhà cung cấp hợp tác để phục vụ tốt nhất đến người sử dụng cuối cùng. Cũng tại hội nghị, các nhà cung cấp lắng nghe và thẳng thắn đóng góp ý kiến, chia sẻ nhiệt tình, tạo sự thân thiết gắn gũi giữa Công ty và các nhà cung cấp, thể hiện quyết tâm cùng nhau hợp tác vì sự phát triển của các bên.

❖ Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty

Do giá trị nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng chủ yếu trong giá thành sản phẩm từ 60% - 90% nên giá cả của nguyên vật liệu có ảnh hưởng rất lớn tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Từ đầu năm 2021 đến nay, giá inox và bột nhựa liên tục tăng và tăng mạnh cũng là một thách thức rất lớn đối với Công ty. Tuy nhiên với chiến lược mua hàng hiệu quả, hợp lý về giá và lượng đã góp phần không nhỏ trong việc đạt được lợi nhuận kế hoạch mà Công ty đã đặt ra.

Bên cạnh đó, tác động của nguyên vật liệu đến từng dòng sản phẩm là khác nhau. Đối với các sản phẩm tiêu dùng như: bồn Inox, bồn nhựa, việc điều chỉnh giá bán sản phẩm luôn phải có độ trễ so với biến động giá nguyên vật liệu do phải mất một thời gian, người tiêu dùng mới có thể chấp nhận một mặt bằng giá mới của sản phẩm. Tuy nhiên, độ trễ của việc điều chỉnh giá bán so với biến động giá nguyên vật liệu phụ thuộc vào lượng tồn kho nguyên vật liệu sản xuất của Công ty.

d) Chi phí hoạt động

Bảng số 8: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty mẹ

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	3.627.198	94,00	3.805.204	92,89	2.124.402	93,81	3.476.103	95,26
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.927.022	75,85	3.738.212	91,26	2.086.667	92,14	3.465.426	64,96
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	670.737	17,38	33.545	0,82	14.387	0,64	16.653	0,46
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	29.439	0,76	33.447	0,82	23.348	1,03	41.304	1,14
Chi phí tài chính	110.448	2,86	133.827	3,27	57.808	2,55	86.077	2,36
- Chi phí lãi vay	99.597	2,58	126.834	3,10	55.422	2,45	82.600	2,26
Chi phí bán hàng	138.477	3,59	160.605	3,92	69.705	3,08	106.638	2,92
Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.485	1,64	68.487	1,67	42.891	1,89	65.189	1,79
Chi phí khác	3.065	0,08	8.414	0,20	2.877	0,13	3.911	0,11
Tổng Chi phí	3.942.673	102,17	4.176.537	101,96	2.297.683	101,46	3.737.918	102,43
Doanh thu thuần	3.858.693	100	4.096.204	100	2.264.576	100	3.649.260	100

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 9: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty (Hợp nhất)

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	4.124.749	85,80	4.646.186	86,68	2.860.742	87,06	4.411.721	87,86

- Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.289.364	48,62	3.244.586	60,53	1.722.319	52,41	2.604.914	51,87
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.801.939	37,48	1.197.724	22,34	1.112.105	33,84	1.773.991	35,33
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.489	0,69	12.037	0,22	26.075	7,94	32.573	0,65
- Giá vốn ngành Điện Năng lượng mặt trời	-	-	193.200	3,60	-	-	-	-
- Giá vốn hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	243	0,01	243	0,01
- Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(42.344)	-	(1.361)	-	-	-	-	-
Chi phí tài chính	144.335	3,00	178.306	3,32	88.471	2,69	137.439	2,74
- Chi phí lãi vay	134.076	2,79	155.473	2,90	71.253	2,17	108.212	2,15
Chi phí bán hàng	295.606	6,15	291.083	5,43	172.423	5,25	255.747	5,09
Chi phí quản lý doanh nghiệp	121.871	2,53	144.869	2,70	77.348	2,35	116.995	2,33
Chi phí khác	7.060	0,15	10.562	0,19	783	0,02	1.297	0,03
Tổng Chi phí	4.693.621	97,64	5.271.006	98,33	3.199.767	97,38	4.923.199	98,04
Doanh thu thuần	4.807.096	100	5.360.118	100	3.286.012	100	5.021.524	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Tổng chi phí của CTCP Quốc tế Sơn Hà trong năm 2020 đạt 5.271 tỷ đồng, tăng 12,3% so với năm 2019 là 4.693,6 tỷ đồng. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Tổng chi phí của Công ty là Giá vốn hàng bán với tỷ trọng trung bình 88,2%, trong đó chi phí mua inox nguyên liệu chiếm khoảng 70-80%. Giá vốn hàng bán năm 2020 của Công ty đạt 4.646 tỷ đồng, tăng 12,64% so với năm 2019 là 4.125 tỷ đồng chủ yếu do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt là những tháng cuối năm 2020.

Chi phí bán hàng năm 2020 giảm 1,5% so với năm trước, tương ứng giảm 4,5 tỷ đồng,

trong khi doanh thu tăng so với năm 2019 là 11%, do đó có thể đánh giá doanh nghiệp kiểm soát chi phí bán hàng khá tốt (Công ty đã tiết giảm chi phí nhân viên và chi phí quảng cáo một phần do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19) và đã có những biện pháp nhằm giảm chi phí bán hàng tính trên từng sản phẩm bán ra (giá bán ít biến động). So với tỷ lệ trên doanh thu thuần thì chi phí bán hàng năm 2020 chỉ chiếm 5,43% giảm hơn 0,72% so với năm 2019.

Bên cạnh đó, ngoại trừ chi phí bán hàng giảm, các chi phí khác của Công ty đều tăng so với năm 2019. Cụ thể, chi phí tài chính của Công ty trong năm 2020 là 178,3 tỷ đồng, tăng 23,54% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu do việc mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm nên cần tăng nhu cầu vốn vay, từ đó đã dẫn đến tăng tiền lãi vay trong năm. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 là 145 tỷ đồng, tăng 18,87% so với năm 2019 do chi phí tiền lương cho cán bộ công nhân viên tái cấu trúc Công ty. Khoản chi phí khác năm 2020 là 10,6 tỷ đồng, tăng mạnh 49,62% so với năm 2019 chủ yếu do số thuế Công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước cho các năm trước tăng thêm.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, cùng với đà tăng của doanh thu thuần, tổng chi phí hợp nhất của CTCP Quốc tế Sơn Hà là 3.199,8 tỷ đồng, tăng 36,47% so với cùng kỳ năm 2020 (tổng chi phí hợp nhất của 6 tháng đầu năm 2020 là 2.344,7 tỷ đồng). Kết thúc 9 tháng đầu năm 2021, tổng chi phí hợp nhất của Công ty là 4.923,2 tỷ đồng, tăng 33,83% so với cùng kỳ năm 2020 (tổng chi phí hợp nhất của 9 tháng đầu năm 2020 là 3.678,7 tỷ đồng). Trong đó, giá vốn hàng bán hợp nhất của SHI là 4.411,7 tỷ đồng, tăng 36,26% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân là từ đầu năm 2021, tình trạng khan hiếm thép không gỉ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới do công suất sản xuất tăng chậm hơn so với tốc độ tăng nhu cầu, trong bối cảnh nhu cầu hàng hóa hồi phục mạnh sau đại dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm và việc vận chuyển hết sức khó khăn do tình trạng thiếu container vẫn còn tiếp diễn, nhất là đối với những hàng hóa nặng như sắt thép, đã khiến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán của Công ty.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái mặc dù chi phí lãi vay đã giảm, là do Công ty đã triển khai đẩy mạnh các chương trình thúc đẩy bán hàng (chi phí quảng cáo, khuyến mại) và tăng mức chiết khấu cho khách hàng. Các khoản chi phí khác trong 9 tháng đầu năm 2021 giảm 73,54% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu do năm nay Công ty đã không xảy ra bất cứ vi phạm hợp đồng nào và cho tới thời điểm hiện tại chưa phát sinh vấn đề liên quan đến lỗi thanh lý tài sản cố định.

12.2. Tài sản

12.2.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Tài sản cố định của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản (khoảng 17% tổng tài sản). Cơ cấu tài sản của Công ty phù hợp với cơ cấu tài sản của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm gia dụng, đầu tư dự án nước, bất động sản, năng lượng tái tạo.

Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
		Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL
I	Tài sản hữu hình	353.783,4	254.952,1	356.685,8	247.453,8	400.369,9	284.090,7
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	172.834,7	141.413,9	172.834,7	137.978,0	174.207,2	137.662,5
2	Máy móc và thiết bị	112.480,1	72.561,2	112.480,1	68.853,2	152.186,0	105.930,8
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	60.486,2	40.163,4	60.965,7	37.612,3	63.308,1	37.468,9
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.982,4	813,6	10.405,3	2.990,3	10.668,6	3.028,5
II	Tài sản cố định thuê tài chính	67.638,5	53.366,2	71.786,6	53.247,3	77.477,8	57.376,9
1	Thiết bị, dụng cụ quản lý	27.463,7	21.662,1	31.621,4	23.940,4	31.621,4	22.847,1
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	40.174,8	31.704,1	40.165,2	29.306,9	45.856,4	34.529,8
III	Tài sản vô hình	22.752,9	14.165,9	23.384,8	14.149,6	23.384,8	13.867,0
1	Quyền sử dụng đất	16.085,4	11.973,7	16.085,4	11.578,9	16.085,4	11.610,9
2	Chương trình phần mềm	6.667,5	2.192,2	7.299,4	2.570,7	7.299,4	2.256,1
	Tổng cộng	444.174,8	322.484,2	451.857,2	314.850,6	501.232,5	355.334,6

(Nguồn: BCTC riêng năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 11: Tình hình tài sản cố định Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
		Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL
I	Tài sản hữu hình	1.159.029,8	675.971,5	1.157.618,3	642.335,7	1.201.085,3	670.038,8
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	444.420,3	354.519,8	435.371,6	336.693,9	444.978,6	341.480,6

2	Máy móc và thiết bị	542.595,6	227.098,0	543.930,2	212.084,0	573.536,2	235.785,3
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	157.210,7	90.209,1	161.240,0	87.824,8	165.200,6	88.125,1
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	14.803,2	4.144,6	17.076,5	5.733,0	17.369,9	4.467,8
II	Tài sản cố định thuê tài chính	67.638,5	53.366,2	80.558,3	61.799,7	86.249,5	65.710,1
1	Máy móc, thiết bị	27.463,7	21.662,1	8.771,8	8.552,4	8.771,7	8.333,2
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	40.174,8	31.704,1	40.165,2	29.306,9	31.621,4	22.847,1
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	31.621,3	3.940,4	45.856,4	34.529,8
III	Tài sản cố định vô hình	26.313,2	16.206,3	27.534,1	16.699,9	27.534,1	16.369,6
1	Quyền sử dụng đất	19.094,1	13.771,8	19.094,0	13.349,2	19.094,0	13.367,4
2	Chương trình phần mềm	7.219,1	2.434,5	8.440,1	3.350,7	8.440,1	3.002,2
	Tổng cộng	1.252.981,5	745.544,0	1.265.710,7	720.835,3	1.314.86,9	752.118,5

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách tại thời điểm 30/06/2021 là 407.571.622.745 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách tài thời điểm 30/06/2021 là 9.541.878.332 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

Bảng số 12: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Mua sắm tài sản cố định	-	308,3	7.441,9	7.441,9
2. Xây dựng cơ bản dở dang	109.030,3	143.386,7	153.202	125.690,2

- Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm	4.750	4.750	4.750	4.750
- Dự án nước Hà Đông	50.063,6	54.645,9	52.939,5	10.994,4
- Dự án Vân Côn An Thượng	42.411,3	-	-	-
- Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai	4.289,2	59.428,9	68.657,4	73.016,2
- Dự án KCN Tam Dương	1.007,6	2.492,9	7.626,1	15.265,2
- Dự án làm nước sạch (khu thiết ứng Đông Anh)	837,3	11.031,6	4.298,8	4.427,8
- Dự án khác	5.671,4	11.037,4	14.930,3	17.236,5
Tổng cộng	109.030,4	143.695,1	160.643,9	133.132,1

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Mua sắm tài sản cố định	583,9	363,5	20.510,1	37.445,9
2. Xây dựng cơ bản dở dang	112.482,9	146.255,4	158.075,9	129.426,8
- Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm	4.750	4.750	4.750	4.750
- Dự án nước Hà Đông	50.063,6	54.645,9	52.939,4	10.994,4
- Dự án Vân Côn An Thượng	42.411,2	-	-	-
- Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai	4.289,2	59.428,9	68.657,4	73.016,3
- Dự án KCN Tam Dương	1.007,6	2.492,9	7.626,1	15.265,2
- Dự án làm nước sạch (khu thiết ứng Đông Anh)	837,3	11.031,6	4.298,8	4.427,9
- Dự án khác	9.123,9	13.906,1	19.804,1	20.973,1
Tổng cộng	113.006,8	146.618,9	178.586	166.872,7

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Dự án tại Lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, Q. Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND TP. Hà Nội chỉ đạo Sở KHĐT Hà nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản

chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 757/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty nước sạch Hà Đông với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tho Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/05/2017 và Phụ lục bổ sung số 01/2020/HĐHTKD-NHĐ-SONHA. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020. Giai đoạn 2 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản dự kiến hoàn tất trong Quý 3 năm 2021.

Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội được UBND TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và CTCP Quốc tế Sơn Hà. Hiện tại dự án đang tiếp tục triển khai và sẽ hoàn thành theo tiến độ tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND TP. Hà Nội. Theo Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND TP. Hà Nội thì dự án hoàn thành trong Quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho pphes liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và CTCP Quốc tế Sơn Hà giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết ngày 31/3/2021.

Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước 02 xã Vân Côn, An Thượng thuộc Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội được UBND TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại QĐ số 7246/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 và được chấp thuận chủ trương thực hiện dự án bằng hình thức hợp tác kinh doanh tại QĐ số 3590/UBND-DT ngày 24/07/2017. Tiến độ thực hiện theo QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư nêu trên và điều khoản hợp đồng hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐ HTKD - NHD - SONHA ngày 02/08/2017 giữa CTCP Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, đưa dự án vào hoạt động trong năm 2017. Dự án đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong năm 2019.

Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/03/2021. Hiện tại dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện với tiến độ thực hiện dự án là không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

12.3. Thị trường hoạt động

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà hiện nay có mạng lưới sản xuất trải khắp cả nước, từ Bắc vào Nam, gồm 20.000 điểm phân phối, 80 nhà phân phối và 120 chi nhánh. Công ty với tiêu chí cung cấp sản phẩm chất lượng tới người tiêu dùng cả nước và xuất khẩu sang cả nước ngoài.

Bảng số 14: Cơ cấu Doanh thu theo thị trường của Công ty

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
CÔNG TY MẸ								
1. Trong nước	3.844.886	99,6%	4.075.882	99,5%	2.247.559	99,2%	3.624.701	99,3%
- Miền Bắc	3.844.886	99,6%	4.075.882	99,5%	2.247.559	99,2%	3.624.701	99,3%
- Miền Trung	-	-	-	-	-	-	-	-
- Miền Nam	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Xuất khẩu	13.806	0,4%	20.321	0,5%	17.017	0,8%	24.559	0,7%
Tổng cộng	3.858.692	100,0%	4.096.204	100,0%	2.264.576	100,0%	3.649.260	100,0%
HỢP NHẤT								
1. Trong nước	4.154.068	86,4%	4.526.713	84,5%	2.809.540	85,5%	4.033.062	80,3%
- Miền Bắc	3.375.121	70,2%	3.725.531	69,5%	2.339.641	71,2%	3.445.426	68,6%
- Miền Trung	346.687	7,2%	453.489	8,5%	246.451	7,5%	293.271	5,8%
- Miền Nam	432.259	9,0%	347.692	6,5%	223.448	6,8%	294.365	5,9%
2. Xuất khẩu	653.027	13,6%	833.405	15,5%	476.472	14,5%	988.462	19,7%
Tổng cộng	4.807.096	100,0%	5.360.118	100,0%	3.286.012	100,0%	5.021.524	100,0%

(Nguồn: SHI)

Thị trường các sản phẩm gia dụng của Công ty hoàn toàn là trong nước, mà chủ yếu là các tỉnh thành miền Bắc (chiếm 70% tổng doanh thu), trong khi thị trường các sản phẩm công nghiệp gần như hoàn toàn ở nước ngoài (chiếm 16% tổng doanh thu).

12.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động tài chính của Công ty

a) Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư:

Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

Năm	Giá trị đầu tư	Tình hình đầu tư
2019	253 tỷ đồng	Đầu tư vào dự án nước sạch. Đến nay, dự án đã hoàn thành và đi vào sử dụng
2020	146 tỷ đồng	Đầu tư vào dự án nước sạch. Đến nay, đã thực hiện được 90% giá trị gói thầu, đang vận hành và chạy thử

9 tháng đầu năm 2021	1.576 tỷ đồng	Đầu tư vào dự án khu công nghiệp Tam Dương. Dự án hiện nay đang tiến hành triển khai.
----------------------	---------------	---

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)

Ngoài nguồn vốn từ đợt phát hành, vốn tự tích lũy, Công ty còn thực hiện vay vốn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Đến nay, các nguồn vốn huy động đã được Công ty sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả đúng mục đích.

b) Báo cáo hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được mở rộng và phát triển. Trong đó, hoạt động bán hàng (các sản phẩm gia dụng, sản phẩm công nghiệp) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty và góp phần nâng cao thị phần trên thị trường.

Kênh bán hàng qua Nhà phân phối: Hệ thống bán hàng qua kênh các Nhà phân phối của Công ty chiếm 60% trong tổng doanh thu đã góp phần chủ yếu cho hoạt động kinh doanh của Công ty được hiệu quả và đạt kết quả tốt nhất.

Kênh chi nhánh: Với hệ thống chi nhánh bán hàng trải khắp các tỉnh thành của đất nước, tối thiểu 01 chi nhánh trên 01 tỉnh thành, hoạt động bán hàng của Công ty đã và đang được phát triển nhanh chóng. Doanh thu bán hàng từ kênh chi nhánh chiếm khoảng 40% tổng doanh thu của Công ty. Với hệ thống chi nhánh rộng khắp cả nước, các sản phẩm của Công ty được cung cấp đến người tiêu dùng một cách nhanh nhất, cùng với đó là các dịch vụ bán hàng, sau bán hàng cũng luôn triển khai phục vụ kịp thời tới khách hàng của Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2020, Công ty cũng đã bắt đầu có doanh thu từ mảng Năng lượng mặt trời. Doanh thu đạt được trên 180 tỷ đồng, lợi nhuận thuần trước thuế đạt trên 5 tỷ đồng.

12.5. Các Hợp đồng lớn

Bảng số 15: Các Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2019, 2020 và đến thời điểm hiện tại

TT	Tên hợp đồng	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Thời điểm ký kết	Giá trị HĐ (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Các đối tác tham gia	Mối quan hệ với TV HĐQT, KSV, TGD, Phó TGD, cổ đông lớn
1	030/2019/HD ĐL-SH	Bồn, Thái dương năng, Bình nước nóng, Máy lọc nước	03/01/2019	85,98	02 năm	Công ty TNHH Sơn Hà Hải Phòng	Không
2	08/2019/HĐĐ L-SH	Bồn, Thái dương năng, Bình nước nóng, Máy lọc nước	03/01/2019	74,03	02 năm	Nhà phân phối (Đại lý) Hậu Tuyệt	Không

3	029/2019/HD ĐL-SH	Bồn, Thái dương năng, Bình nước nóng, Máy lọc nước	03/01/2019	61,75	02 năm	Nhà phân phối Tiên Cường	Không
4	01/2020/SON HA/HDKT	Điều hòa	01/09/2020	133,90	03 năm	Công ty A2T	Không
5	06/2020/HĐN PP/SH-HSG	Bồn	12/09/2020	2,07	01 năm	Tập đoàn Hoa Sen	Không
6	004/HĐKT/SH -CH/2019	Inox cuộn 201, 304	01/04/2019	58,6	T4/2019	Chấn Hưng	Không
7	004/HĐKT/SH -TBD/2019	Inox cuộn 201, 304	01/04/2019	53,2	T4/2019	Thái Bình Dương	Không
8	006/HĐKT/SH -TP/2019	Inox cuộn 201, 304	01/06/2019	49,5	T6/2019	Thiên Phú	Không
9	007/HĐKT/SH -DA/2019	Inox cuộn 201, 304	01/07/2019	48,8	T7/2019	Đại An	Không
10	005/HĐKT/SH -DA/2020	Inox cuộn 201, 304	02/05/2020	76,3	T5/2020	Đại An	Không
11	011/HĐKT/SH -TP/2020	Inox cuộn 201, 304	01/11/2020	63,3	T11/2020	Thiên Phú	Không
12	011HĐKT/SH- CH/2020	Inox cuộn 201, 304	01/11/2020	60,8	T11/2020	Chấn Hưng	Không
13	005/HĐKT/SH -TBD/2020	Inox cuộn 201, 304	02/05/2020	58,1	T5/2020	Thái Bình Dương	Không
14	05/HĐKT/SH- TP/2021	Inox cuộn 201, 304	04/05/2021	76,4	T5/2021	Thiên Phú	Không
15	05HĐKT/SH- CH/2021	Inox cuộn 201, 304	04/05/2021	76,2	T5/2021	Chấn Hưng	Không
16	05/HĐKT/SH- TBD/2021	Inox cuộn 201, 304	04/05/2021	75,3	T5/2021	Thái Bình Dương	Không
17	05/HĐKT/SH- DA/2021	Inox cuộn 201, 304	04/05/2021	71,1	T5/2021	Đại An	Không

*(Nguồn: SHI)***12.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn**

Bảng số 16: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong năm 2019, 2020 và đến thời điểm hiện tại

TT	Tên	Sản phẩm, dịch vụ	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thời gian Giao dịch	Mối quan hệ với TV HĐQT, KSV, TGD, Phó TGD, cổ đông lớn
1	Công ty TNHH Posco VST	Inox cuộn	881,39	Từ 2019 - T05/2021	Không
2	SCG ICO POLYMERS CO., LTD	Bột nhựa	30,56	Từ 2019 - T05/2021	Không
3	Công ty TNHH Cơ Khí Đại Nam	Xi phông, bản lề...	21,57	Từ 2019 - T05/2021	Không
4	Công ty Cổ Phần TVL	Inox cuộn	181,73	Từ 2019 - T05/2021	Không
5	Công ty TNHH Thương Mại Trường Đức	Vỏ nhựa, mặt nạ...	52,84	Từ 2019 - T05/2021	Không
6	NINGBO NINGSHING TRADING GROU INC	Inox cuộn	236,61	Từ 2019 - T05/2021	Không
7	Công ty TNHH Nhựa Ngọc Anh	Bột nhựa	18,70	Từ 2019 - T05/2021	Không
8	Công ty Cổ Phần SMC	Thép	23,06	Từ 2019 - T05/2021	Không
9	Công ty Cổ Phần Thép không gỉ A&T	Inox cuộn	25,03	Từ 2019 - T05/2021	Không
10	HYOSUNG TNC CORPORATION	Inox cuộn	291,71	Từ 2019 - T05/2021	Không

(Nguồn: SHI)

12.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

12.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Hiện thị trường các sản phẩm gia dụng của Công ty hoàn toàn là trong nước, mà chủ yếu là các tỉnh thành miền Bắc, trong khi thị trường các sản phẩm công nghiệp gần như hoàn toàn ở nước ngoài. Thế mạnh của Sơn Hà là đã xây dựng được một hệ thống bán hàng và đại lý phân phối rộng, hoạt động hiệu quả trên toàn quốc. Về thị phần của Công ty, hiện tại không có thống kê cụ thể về thị phần của Công ty trong ngành.

❖ Sản phẩm Bồn nước Inox:

- Sản phẩm bồn nước đã được phân phối ở hầu hết các tỉnh và thành phố trên toàn quốc. Thương hiệu Sơn Hà đã được khẳng định về uy tín và chất lượng trên thị trường nên sản phẩm bồn chứa nước của Công ty đã chiếm được sự quan tâm, tin tưởng của đa số người

tiêu dùng.

- Hiện tại, thị trường của sản phẩm bồn nước Inox đang ngày càng được mở rộng cùng sự phát triển của nền kinh tế, xuất phát từ một số nguyên nhân:

+ Tính kinh tế, tiện ích của sản phẩm so với các sản phẩm thay thế;

+ Tính an toàn và vệ sinh cao của việc sử dụng bồn nước Inox so với các bồn nước làm bằng chất liệu khác như bể xây và bồn nhựa;

- Dự kiến trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tập trung tăng cường tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nông thôn, nơi đời sống người dân đang ngày càng được cải thiện. Bên cạnh đó, nhu cầu về bồn chứa nước Inox từ các dự án lớn của chính phủ xây dựng chương trình nước sạch nông thôn cũng sẽ là cơ hội tốt để Công ty phát triển tại thị trường này.

❖ Sản phẩm Chậu rửa, thiết bị nhà bếp:

Tận dụng một số đặc tính tương đồng về nhóm sản phẩm (hàng Inox tiêu dùng), Công ty đã kết hợp khai thác hệ thống phân phối bồn nước Inox đang có sẵn để phân phối sản phẩm chậu rửa bằng Inox.

Thị trường thiết bị nhà bếp là thị trường trẻ với tiềm năng rất lớn. Khách hàng mục tiêu của sản phẩm này chính là các hộ gia đình đang sinh sống tại các đô thị. Cơ cấu dân số trẻ cộng với tốc độ đô thị hóa nhanh tại Việt Nam sẽ giúp lượng khách hàng tiềm năng của sản phẩm tăng nhanh trong thời gian tới.

Sản phẩm tiêu dùng được xếp vào nhóm sản phẩm thiết yếu của hộ gia đình vì trong mỗi hộ gia đình từ trước đến nay không thể thiếu một không gian bếp. Bếp của các hộ gia đình ở đô thị bị hạn chế bởi không gian nên việc cung cấp một giải pháp đồng bộ về gian bếp là một nhu cầu thiết yếu của mỗi hộ gia đình.

Hiện nay, các nhà đầu tư tại Việt Nam cũng bắt đầu chú ý đến công tác đầu tư vào ngành hàng này. Tuy nhiên, chưa có đơn vị nào thực sự nhận thức rõ về tiềm năng thị trường cũng như định hình được việc quy hoạch và phát triển thị trường sao cho người tiêu dùng nhận được sản phẩm và dịch vụ với tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Công ty quyết tâm đầu tư đúng mức ngay từ đầu để lấy được niềm tin của khách hàng và đạt được vị trí dẫn đầu trên thị trường này

❖ Sản phẩm ống thép công nghiệp, ống thép trang trí:

Đối với dòng sản phẩm này, đặc biệt là ống thép công nghiệp, Công ty được coi là doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam về công nghệ và quy mô sản xuất. Sản phẩm của Công ty được sản xuất theo quy trình khép kín với hệ thống máy móc hiện đại của Đài Loan, áp dụng công nghệ hàn plasma tiên tiến nên chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và từng bước khẳng định được vị thế ở thị trường trong nước.

Sản phẩm thép không gỉ của Công ty đã được xuất khẩu đến nhiều thị trường nước ngoài. Phần lớn các thị trường đều tin tưởng vào chất lượng sản phẩm của Công ty. Đồng thời, Công ty không ngừng tìm kiếm và phát triển sang các thị trường các nước khác.

12.7.2. Triển vọng phát triển ngành

❖ **Triển vọng phát triển của ngành thép không gỉ**

Sự phục hồi tăng trưởng của các nền kinh tế trên thế giới sẽ đảm bảo sự gia tăng nhu cầu sử dụng thép không gỉ trong giai đoạn tới nhằm phát triển các cơ sở hạ tầng như: xây dựng cầu, đường cao tốc, nhà cao tầng, sân bay, các nhà ga xe lửa cũng như các loại phương tiện giao thông. Việc gia tăng thu nhập tại các nền kinh tế mới nổi cũng tạo ra nhu cầu tăng thêm về hàng hoá như dụng cụ sinh hoạt gia đình, thiết bị và dụng cụ nấu ăn và chế biến thực phẩm, do vậy cũng tạo nên nhu cầu sử dụng thép không gỉ khá cao trong các ngành này. Ngoài ra, thép không gỉ còn được sử dụng rất rộng rãi trong các ngành sản xuất năng lượng như dầu lửa và khí đốt, sản xuất năng lượng sinh học, cũng như sản xuất, truyền dẫn nước sạch.

Tất cả các yếu tố này đang hỗ trợ rất tốt cho sự phát triển của ngành thép không gỉ trên thế giới, tạo nên một tương lai sáng cho ngành. Tại Việt Nam, với nền kinh tế phát triển rất mạnh mẽ trong 20 năm qua, đời sống của đại đa số tầng lớp nhân dân được nâng cao, từ đó dẫn đến nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thiết yếu phục vụ cho đời sống tăng nhanh, đặc biệt là các sản phẩm đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và sức khoẻ sinh hoạt hàng ngày. Do đó, nhu cầu sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ thép không gỉ ngày càng gia tăng. Trong các sản phẩm từ thép không gỉ này phải kể đến hai sản phẩm chính là bồn nước Inox và chậu rửa Inox. Bên cạnh đó, các ngành xây dựng và công nghiệp cũng đang phát triển với tốc độ cao dẫn đến nhu cầu sử dụng các loại ống thép không gỉ cho các ngành này là rất lớn. Từ những phân tích trên, có thể thấy được tiềm năng phát triển của ngành sản xuất các sản phẩm từ thép không gỉ là rất lớn. Nếu tận dụng tốt các tiềm năng đang có sẵn, kết hợp với việc nâng cao công nghệ sản xuất, xây dựng và phát triển thương hiệu ngày càng lớn mạnh thì Sơn Hà hoàn toàn có khả năng có những bước phát triển lớn mạnh trong giai đoạn sắp tới.

❖ Triển vọng phát triển ngành năng lượng tái tạo

Đối với ngành năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời, với các chủ trương và chính sách của Nhà nước khuyến khích đầu tư mạnh mẽ các dự án điện mặt trời trong những năm gần đây, cụ thể là Quyết định số 13/2020/QĐ-Ttg ngày 06/04/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời, Quyết định số 30/2018/QĐ-Ttg ngày 10/09/2018 về cơ chế khuyến khích phát triển điện gió, năm 2020 đã tiếp tục chứng kiến sự bùng nổ trong phát triển nguồn điện với 7.237 MW dự án điện mặt trời mái nhà, 3.921 MW điện mặt trời trang trại, 134 MW điện gió đã được đóng điện. Tổng công suất tổng nguồn điện của Việt Nam đạt mức 69.280 MW tại cuối năm 2020 với 25,3% là nguồn điện năng lượng tái tạo, tăng trưởng 23,5% so với cùng kỳ.

Với sự tăng trưởng của điện năng lượng tái tạo, đặc biệt điện mặt trời mái nhà trong 2020 và sự sút giảm lượng điện tiêu thụ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngành điện cũng chứng kiến sự thay đổi giờ phát nguồn điện, phương thức điều tiết điện, và cắt giảm một lượng lớn điện năng lượng tái tạo đầu năm 2021 do vấn đề thừa nguồn điện vào thời điểm ban trưa. Năm 2021, năng lượng tái tạo được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng của các dự án điện gió khi chính sách giá điện FIT đợt 1 sẽ kết thúc vào 1/11/2021.

Việc nâng cấp đường dây, hoàn thiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 xét đến 2045 (Quy hoạch điện VIII), chính sách đấu thầu điện mặt trời, chính

sách giá FIT điện mái nhà, điện gió và cơ chế DPPA dự kiến được ban hành trong năm 2021 là điểm quyết định quan trọng cho sự phát triển của các dự án năng lượng tái tạo trong các năm tiếp theo.

❖ Triển vọng phát triển ngành bất động sản

Dịch Covid-19 đã thúc đẩy hoạt động dịch chuyển trong vài năm trở lại đây và Việt Nam được cho là một trong những quốc gia hưởng lợi từ xu hướng này. Trong khi năm 2020 đặt ra nhiều thách thức lớn, một khi dịch bệnh lắng xuống nhu cầu đối với các khu công nghiệp Việt Nam sẽ tăng đáng kể do nhiều công ty quốc tế trước đó đã chuẩn bị chuyển dịch cơ sở sản xuất sang Việt Nam.

Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp tại Việt Nam đang hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi. Ở thời điểm hiện tại, FDI chảy vào Việt Nam liên tục tăng cao, các tập đoàn lớn nước ngoài tiếp tục chọn Việt Nam là điểm đến đầu tư. Đồng thời, Việt Nam đã, đang và sẽ ký hàng loạt các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương lớn như FTA với Hàn, Nhật, EU hay CPTPP, RCEP...

Việc chuyển địa điểm sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam là một xu hướng lớn có khả năng tăng tốc thời kỳ hậu Covid-19. Có một số công ty lớn đang có kế hoạch chuyển một phần hoạt động sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, như Microsoft, Google, Panasonic, Sharp, Foxconn, ... Trong năm 2021, Oppo có kế hoạch thuê 62,7 ha tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, và Pegatron sẽ thuê đất trong Deep C. IP. Quy hoạch Khu công nghiệp mới của Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025 có thể gia tăng diện tích đất khu công nghiệp mới trong tương lai, đặc biệt đối với các khu công nghiệp lớn với tổng diện tích đất trên 1.000 ha đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư FDI.

Theo báo cáo của Savills Việt Nam, dự kiến làn sóng di dời khỏi Trung Quốc vào năm 2021 và 2022 sẽ đòi hỏi nhiều nguồn cung bất động sản công nghiệp hơn để đáp ứng các khoản đầu tư sản xuất có giá trị cao. Diễn biến này sẽ thúc đẩy sự bùng nổ quỹ đất công nghiệp tại khắp các tỉnh thành trên cả nước, kể cả các địa phương xa thủ phủ công nghiệp hiện hữu.

Trong bối cảnh xu hướng chuyển dịch sản xuất trên thế giới, Việt Nam có những lợi thế khá lớn như vị trí địa lý, sở hữu vị trí chiến lược, nằm giữa Trung Quốc và Singapore - một trong những khu vực giao thương đường biển trọng yếu của thế giới. Khoảng 40% lượng hàng hóa vận chuyển từ Ấn Độ Dương đến Thái Bình Dương sẽ đi qua khu vực biển Đông này để đến được Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ. Ngoài ra, sự tăng trưởng mạnh mẽ tầng lớp trung lưu với thu nhập khả dụng tăng cao và sự lan tỏa mạnh mẽ của thương mại điện tử ngày nay sẽ là nguồn cầu mạnh mẽ thúc đẩy thị trường logistics của Việt Nam phát triển.

Việc trở thành nhà đầu tư của dự án Khu công nghiệp Tam Dương I Vĩnh Phúc là một bước đệm để Sơn Hà tham gia vào lĩnh vực bất động sản công nghiệp. Ở dự án Tam Dương I, Công ty định hướng phát triển nơi đây thành khu công nghiệp kiểu mẫu hiện đại được trang bị các hệ thống công nghệ do Công ty đầu tư và phát triển. Tất cả công nghệ được áp dụng cho khu công nghiệp đều đến từ các nước tiên tiến như Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản. Trong giai đoạn mới, Công ty lấy TP. Hà Nội làm trung tâm và sẽ mở rộng mạng lưới bất động sản công nghiệp ra các tỉnh, thành trong cả nước.

12.7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới**❖ Định hướng, các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Một số định hướng, mục tiêu chủ yếu của Công ty như sau:

- Trong 05 năm tới, tầm nhìn phát triển từ một Công ty chuyên sản xuất các mặt hàng truyền thống phục vụ thị trường trong nước trở thành một Tập đoàn kinh tế đa ngành hàng đầu Việt Nam và vươn tầm Châu lục, tham gia thực chất vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Trong 05 năm tới, mục tiêu của Công ty là sẽ đưa bất động sản công nghiệp trở thành ngành chủ lực, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

- Trên cơ sở phát triển mạnh các KCN trên cả nước của Công ty, Công ty sẽ mở rộng liên doanh liên kết sản xuất đối với các đối tác nước ngoài các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao phục vụ nhu cầu đời sống và sức khỏe cho người dân Việt Nam, đưa các sản phẩm này vào chuỗi giá trị và hệ thống phân phối hiện tại của Công ty.

- Nhóm ngành hỗ trợ như xử lý nước thải, cấp nước, xây dựng nhà xưởng, cung ứng nhân lực cũng đang được tính đến trên cơ sở tận dụng lợi thế hệ sinh thái khu công nghiệp để một mặt vừa hỗ trợ cho phát triển khách hàng khu công nghiệp, vừa đem lại nguồn tăng trưởng doanh thu cho Công ty.

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường đối với sản phẩm truyền thống để tăng doanh thu đồng thời tối ưu hoá các nguồn lực nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững.

- Xây dựng và kiện toàn lại bộ máy, hệ thống theo hướng chuyên nghiệp, áp dụng mô hình holding và triển khai ERP cho việc quản trị nguồn lực của Công ty.

Bên cạnh đó, hơn 22 năm xây dựng và phát triển, vượt qua nhiều khó khăn và thách thức, Công ty vẫn luôn cố gắng hoàn thiện, thực hiện cam kết phát triển XANH góp phần bảo vệ môi trường, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện. Bởi Công ty tin rằng muốn đi xa, muốn phát triển bền vững, doanh nghiệp phải tích cực tạo ra những giá trị bền vững cho chính các thành viên của Công ty, cho cộng đồng và xã hội.

- Tối ưu kinh tế để tăng trưởng bền vững:

+ Duy trì mức tăng trưởng ổn định: Công ty luôn chú trọng sản xuất và kinh doanh, đảm bảo doanh thu tăng trưởng ổn định qua các năm; duy trì thị phần tại các thị trường cốt lõi; liên tục phát triển thị trường mới và tăng cường xuất khẩu sang nước ngoài.

+ Tiếp tục phát triển ngành mới, chuyển mình cũng công nghệ xanh: Bên cạnh các ngành hàng truyền thống, Sơn Hà luôn không ngừng nghiên cứu, tìm hiểu các sản phẩm, lĩnh vực công nghệ cao, tiên phong trong phát triển năng lượng sạch.

- Phát triển nguồn nhân lực: Tạo nguồn thu nhập ổn định cho gần 2.000 CBCNV; Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; Xây dựng môi trường làm việc tốt để người lao động phát huy được năng lực, cống hiến cho Công ty; Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động.

- Chung tay bảo vệ môi trường: Tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường; Thực hiện

tiết kiệm năng lượng trong sản xuất tại nhà máy và văn phòng

- Hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội: Mang nước sạch lên vùng cao, Đồng hành cùng Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam, Cứu trợ đồng bào bị ảnh hưởng do thiên tai,...

Những sản phẩm của Công ty hiện đang sản xuất bao gồm bồn chứa nước Inox, nhựa, chậu rửa Inox, ống thép Inox và các sản phẩm Inox tiêu dùng dân dụng khác như máy rửa bát, máy hút mùi, các sản phẩm công nghiệp như thép cán nguội, linh kiện thép không gỉ... đều là những sản phẩm dân dụng, công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu an toàn vệ sinh cuộc sống hàng ngày và quá trình phát triển công nghiệp trong nước nên đều nhận được sự ủng hộ của Nhà nước.

Như vậy triển vọng phát triển của Công ty là phù hợp với sự phát triển của xu hướng chung của thế giới và các chính sách của Chính phủ. Sở hữu lợi thế về cơ sở vật chất, công nghệ, nhiều năm hoạt động trong các lĩnh vực ngành hàng gia dụng, sản phẩm công nghiệp cũng như lợi thế trong việc tiên phong nghiên cứu, đẩy mạnh tham gia vào các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng sạch, cùng đội ngũ nhân sự dày dặn kinh nghiệm, Công ty hoàn toàn có thể đạt những bước phát triển mạnh và vững chắc trong tương lai.

12.8. Hoạt động Marketing

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Chính sách chất lượng của Công ty là luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Công ty xác định để có được khách hàng, thỏa mãn, duy trì lòng tin và giữ được khách hàng, cũng như mở rộng và ổn định hoạt động kinh doanh thì yếu tố đầu tiên là chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Song, ngoài mục đích trên thì hiệu quả kinh tế, lợi nhuận doanh nghiệp, thu nhập của người lao động là vấn đề mà doanh nghiệp cũng rất quan tâm.

Chiến lược Marketing của Công ty khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà Công ty có chính sách giá cả, phân phối, hậu mãi hợp lý.

❖ Chính sách giá sản phẩm:

Công ty luôn có chủ trương ổn định giá bán sản phẩm ở mức tối đa. Công ty không đặt ra mục tiêu cạnh tranh bằng giá mà xác định lợi thế cạnh tranh của Công ty phải được xây dựng dựa trên việc nâng cao chất lượng của sản phẩm và uy tín của thương hiệu. Hiện nay, giá bán sản phẩm của Công ty luôn ngang bằng hoặc cao hơn các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Tuy nhiên, khi các đối thủ có những động thái cạnh tranh giá bất thường trên thị trường thì Công ty cũng đưa ra các chính sách linh động nhằm hỗ trợ các nhà phân phối, bảo vệ thị phần của mình.

❖ Kênh phân phối và chính sách hỗ trợ:

Mạng lưới phân phối của Công ty đã không ngừng được mở rộng trên khắp cả nước. Công ty luôn chủ động xây dựng kênh phân phối đại lý cấp 2, không ngừng tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng mạng lưới kinh doanh, các kênh phân phối khác và tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng.

Công ty sử dụng chính sách tín dụng thương mại linh hoạt để hỗ trợ tài chính cho các đại lý. Tùy theo quy mô và năng lực bán hàng của từng đại lý, hàng tháng, Công ty đều nghiên cứu và cấp cho đại lý một hạn mức trả chậm (tín dụng thương mại), tạo điều kiện

thuận lợi nhất cho các đại lý bán sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, bằng uy tín và mối quan hệ tốt của mình với các ngân hàng, Công ty nghiên cứu phương án phối hợp với các ngân hàng cấp tín dụng cho các đại lý, nhằm giảm bớt rủi ro thanh toán cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, tránh tình trạng ứ đọng vốn lưu động.

❖ **Quảng cáo và xúc tiến bán hàng:**



Xây dựng chiến lược thương hiệu Son Hà: Công ty luôn xác định rõ thị trường mục tiêu của thương hiệu Son Hà và các thương hiệu thuộc Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà để đưa ra chiến lược phát triển thương hiệu phù hợp, từ đó xây dựng các chiến lược quảng cáo truyền thông và các lược Marketing, PR của Công ty.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh, kế hoạch doanh thu bán hàng, Công ty hoạch định ngân sách quảng cáo marketing, xây dựng thương hiệu phù hợp theo từng năm, có điều chỉnh trong năm dựa trên tình hình và mức độ cạnh tranh trên thị trường. Công ty đã thực hiện đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu và các sản phẩm truyền thông để đảm bảo tính pháp lý và quyền lợi của Công ty, đồng thời đăng ký bao vây các nhãn hiệu hàng hoá và địa chỉ tên miền có nguy cơ gây nhầm lẫn.

Công ty luôn chú trọng marketing trên internet (quảng cáo trên báo chí, đài truyền hình,...); sử dụng các ấn phẩm, xây dựng website và đăng ký các tên miền bao vây, truyền tải đầy đủ các sản phẩm với màu sắc rõ nét, hình ảnh thu hút, cập nhật liên tục các thông tin, giá cả niêm yết,...; Quảng cáo trên biển tấm lớn ngoài trời, trên phương tiện vận tải, hệ thống biển hiệu, biển quảng cáo,...

Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, ủng hộ các quỹ xã hội để nâng cao hình ảnh thương hiệu tới cộng đồng; hoạt động tài trợ cho các cuộc thi, sự kiện lớn; tham gia hội chợ triển lãm uy tín trong nước và quốc tế đều đặn hàng năm,... giúp xây dựng hình ảnh, củng cố thương hiệu, uy tín của Công ty trong và ngoài nước.

12.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

STT	Thông tin nhãn hiệu	Số văn bằng
01	<p>Mẫu nhãn hiệu (logo):</p>  <p>Màu sắc nhãn hiệu: Trắng đen</p> <p>Loại nhãn hiệu: Thông thường</p> <p>Nội dung khác: Danh mục sản phẩm/dịch vụ theo văn bằng đính kèm</p> <p>Lưu ý: Hiện nay, Công ty đang sử dụng và lựa chọn logo có màu chữ "SONHA" là màu đỏ như sau:</p> 	367566

12.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Năm 2019, với định hướng không ngừng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới cũng như sản phẩm truyền thống. Công ty đã đạt được những thành tựu đáng kể:

- Ứng dụng thành công công nghệ dập cổ liền bồn trong sản xuất bồn inox. Với công nghệ này sản phẩm bồn inox Sơn Hà làm tăng thêm ưu điểm vượt trội cho dòng bồn nước inox. Bên cạnh đó, sản phẩm còn có đặc điểm nổi trội là thiết kế cụm 3 gân với khoảng cách tối ưu, đảm bảo đồng thời tính thẩm mỹ và tăng độ cứng vững cho thân bồn. Bồn nước inox Sơn Hà có thể đứng vững trong cả những điều kiện thời tiết mưa bão mà không lo nghiêng, đổ.

- Tổ chức thành công lễ ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty Watrec - doanh nghiệp tiên phong trong phát triển và ứng dụng công nghệ Biogas tại Phần Lan. Thỏa thuận hợp tác giữa SHI và Watrec là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu tốt đẹp để Sơn Hà tiếp tục tiên phong trong lĩnh vực phát triển năng lượng sạch, đưa các công nghệ tiên tiến về Việt Nam. Trong điều kiện các nguồn tài nguyên có sẵn đang dần cạn kiệt, dẫn đến việc gia tăng giá của hàng loạt nguyên liệu đầu vào (xăng dầu, điện...), công nghệ biến rác thải hữu cơ thành năng lượng không chỉ mang tới một giải pháp hoàn hảo, thân thiện cho môi trường trong vấn đề xử lý chất thải tại Việt Nam, mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Công ty đã tiến hành nghiên cứu, phát triển và tiến tới nội địa hóa sản phẩm Johkasou công nghệ xử lý nước thải tại nguồn, nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm nguồn nước tại Việt Nam, tăng cường xã hội hóa. Công nghệ Johkasou hoạt động dựa trên phương pháp sinh học, nhờ vào hoạt động của hệ sinh vật kỵ khí, hiếu khí để phân hủy các chất hữu cơ, vô cơ, vi khuẩn gây bệnh nhằm xử lý nước thải, đảm bảo nguồn nước đầu ra không gây ô nhiễm môi trường (có thể sử dụng để tưới cây, rửa xe, rửa đường, cứu hỏa...).

Năm 2020, Công ty tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp với 06 ngành đang hoạt động, quy hoạch phát triển các khối ngành chính, đẩy mạnh các hoạt động mới như năng lượng áp mái, điện mặt trời Fresolar, xe máy điện Evgo....

- Trong năm 2020, Công ty đã đưa robot vào sản xuất chân bồn inox, đầu tư máy tạo hạt và tạo hạt màu để sản xuất bồn nhựa. Nghiên cứu đưa vào sản xuất, kinh doanh các dòng sản phẩm mới như: Bình nước nóng Daria, bể ngầm, nồi cơm điện, lọc tổng, điều hòa. Nhận chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch và nước thải từ Nhật Bản, Hàn Quốc. Xây dựng mạng lưới cấp nước tại các địa phương tại huyện Thanh Oai - Hà Nội.

- Ngày 03/03/2020, lễ ký kết hợp đồng tư vấn giải pháp, xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động thương mại điện tử năm 2020 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Giải pháp KYC đã được diễn ra, với sự tham dự của đại diện ban lãnh đạo Công ty và KYC. Việc ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược không chỉ thể hiện tầm nhìn dài hạn của Công ty, hỗ trợ mở rộng kênh bán hàng cho các đại lý, mà còn là nền tảng để KYC và Công ty có thể thúc đẩy đào tạo nhân lực, nâng cao vị thế thương hiệu Sơn Hà trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Ngày 12/3/2020, tại Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội (EVN HANOI) cùng Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển điện mặt trời áp mái. Theo đó, EVN HANOI sẽ hỗ trợ doanh nghiệp tuyên truyền các chính sách, quy định của pháp luật và tạo điều kiện hỗ trợ lắp đặt, nghiệm thu, đấu nối công tơ hai chiều khi doanh nghiệp triển khai vận hành. Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo chất lượng

tại các dự án.

Là một trong những Tập đoàn hàng đầu Việt Nam tiên phong và mạnh dạn tạo dựng phòng R&D, hàng năm, Công ty đều dành một phần chi phí không nhỏ phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm bởi Công ty luôn xác định được rằng nhu cầu của thị trường luôn biến đổi, người tiêu dùng luôn đòi hỏi những sản phẩm mới có công nghệ tiên tiến, mẫu mã đẹp với giá thành hợp lý hơn. Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thành lập Viện nghiên cứu ở Khu công nghệ cao Hòa Lạc, đã có pháp nhân và hiện chúng tôi đã đưa vào đây nhiều trung tâm nghiên cứu chuyên biệt. Hiện nay, Công ty đã có 3 trung tâm nghiên cứu trong các lĩnh vực: Đồ gia dụng - đồ điện; Ứng dụng ngành nước, phát triển nước thải; và trung tâm nghiên cứu năng lượng mặt trời. Tới đây, Công ty sẽ có thêm Trung tâm nghiên cứu sản phẩm đời sống công nghệ cao.

12.11. Chiến lược kinh doanh

❖ Quản trị mục tiêu lợi nhuận thông qua các chỉ tiêu Doanh số, Tiến độ và Chi phí:

- Chủ động, linh hoạt với chỉ tiêu doanh số, không ngừng mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường phía Nam khi tiềm năng phát triển còn rất lớn;
- Quản lý tốt tiến độ: việc thay đổi mô hình quản trị đồng thời áp dụng ERP sẽ làm cho hệ thống được vận hành một cách khoa học hơn, công việc được phân bổ điều phối một cách hợp lý, từ đó các phần việc được giải quyết kịp thời theo đúng lộ trình và tiến độ của Công ty đưa ra;
- Quản lý chặt chẽ chi phí: Tối ưu chi phí là công việc luôn được đặt ra cho các doanh nghiệp sản xuất, Công ty cũng đang trong quá trình đẩy mạnh tái cơ cấu và tiết giảm chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh, hạ giá thành sản phẩm;

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục kế hoạch tái cơ cấu;
- Tạo đột phá đối với những ngành tiềm năng đã tiến hành đầu tư như cung cấp nước, năng lượng tái tạo và đặc biệt là bất động sản công nghiệp;
- Mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất;
- Tăng cường công tác giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm soát nội bộ, giảm rủi ro về tài chính và hoạt động.

❖ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Phát triển các sản phẩm có hiệu năng cao, thân thiện với môi trường phù hợp với nhu cầu và khả năng của người tiêu dùng;
- Ứng dụng tiến bộ công nghệ thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất;
- Tạo lập môi trường sản xuất, kinh doanh năng động, thúc đẩy phát triển năng lực cá nhân và tương tác giữa các cá nhân để hình thành đội ngũ lao động có chuyên môn vững, tinh thần hợp tác;
- Nâng cao và hài hòa lợi ích giữa các bên có lợi ích liên quan;

- Xây dựng mô hình doanh nghiệp hoạt động hiệu quả về mặt kinh tế, có trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

12.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan

Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

13. Chính sách đối với người lao động

13.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Theo thuyết minh tại Báo cáo tài chính riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, thuyết minh Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tự lập Quý III năm 2021, tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020, 30/06/2021 và 30/09/2021 của Công ty lần lượt là 530 người, 520 người, 540 người và 536 người. Cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

Bảng số 17: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020, 30/06/2021 và 30/09/2021

TT	Phân loại lao động	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I	Phân theo trình độ lao động	530	520	540	536
1	Trình độ Đại học, trên Đại học	275	286	308	310
2	Trình độ Cao đẳng	106	104	105	103
3	Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	68	63	74	72
4	Lao động phổ thông	81	67	53	51
II	Phân theo thời hạn HĐLĐ	530	520	540	536
1	Lao động thường xuyên	522	514	538	529
2	Lao động thời vụ	08	06	02	07
III	Phân theo giới tính	530	520	540	536
1	Nam	358	367	362	397
2	Nữ	172	153	178	139

(Nguồn: SHI)

13.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chế độ làm việc

- Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà tổ chức làm việc 8 giờ/ngày; 5,5 ngày/tuần và tuân thủ các chế độ về nghỉ phép, nghỉ lễ... theo quy định của Luật Lao động.

- Với từng đối tượng lao động khác nhau (khối công nhân sản xuất và khối văn phòng), Công ty đã xây dựng các biện pháp phù hợp để đáp ứng cho từng đối tượng lao động.

❖ Chính sách đào tạo

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo tiêu chuẩn, CBCNV từ cấp Trưởng nhóm/Nhân viên tối thiểu được tham dự 42 giờ đào tạo, các cán bộ quản lý tối thiểu tham dự 12 giờ đào tạo và trực tiếp tham gia giảng dạy tối thiểu 24 giờ trong 1 năm.

- Các chương trình và tổ chức các khóa đào tạo nội bộ thường xuyên giúp nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn của đơn vị, phòng ban trong hệ thống Công ty. Thực hiện đào tạo hội nhập đối với các đơn vị, nhân sự mới gia nhập tập đoàn được chia sẻ với những thông tin cần thiết hỗ trợ công việc và hòa nhập văn hóa chung. Bên cạnh đó, những chương trình đào tạo phát triển văn hóa và tọa đàm trực tiếp của Lãnh đạo luôn được ưu tiên.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp, bảo hiểm

- Công ty luôn đảm bảo duy trì việc làm và chế độ chính sách đầy đủ cho CBCNV trong toàn hệ thống Công ty. Vấn đề tiền lương của người lao động luôn nhận được sự quan tâm từ Ban Lãnh đạo Công ty và mức thu nhập trung bình tăng từ 5-10% hàng năm. Mức lương trung bình năm 2020 là: 16.588.000 đồng/ người.

- Mặt khác các chế độ cho người lao động luôn được bổ sung hàng năm, đặc biệt trong năm, Công ty bổ sung các chế độ sau: Chế độ bảo hiểm sức khỏe cho Cán bộ Lãnh đạo cấp cao Công ty, bổ sung đối tượng mua chế độ bảo hiểm thân thể cho CBCNV.

- Các chế độ chính sách cho CBCNV:

+ Chính sách khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV;

+ Chế độ nghỉ mát cho CBCNV;

+ Chế độ Bảo hiểm sức khỏe cho CBCNV;

+ Chế độ Bảo hiểm thân thể cho CBCNV;

+ Chi thưởng cho CBCNV các ngày lễ lớn như: Tết Dương lịch; Ngày Quốc khánh, Ngày 30/04 - 01/05; thưởng tháng lương 13;

+ Tổ chức các chương trình giao lưu gắn kết và tặng quà cho CBCNV vào các ngày Lễ trong năm như: 08/03; 20/10; Noel;

+ Tổ chức thăm hỏi động viên CBCNV kịp thời trong các sự kiện gia đình quan trọng: hiếu hỉ, sinh nhật, ốm đau....

Tập huấn kỹ thuật sơ cấp cứu dành cho cán bộ nhân viên tập đoàn



Workshop Tư vấn cách chăm sóc da, makeup cho cán bộ nhân viên nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10



Một số hình ảnh cán bộ nhân viên Sơn Hà - Bắc Ninh



(Nguồn: SHI)

13.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Không có.

14. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHCĐ quyết định. Phương án trả cổ tức được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư

mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi thực hiện phân bổ các quỹ sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05/06/2021 tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 10% bằng cổ phiếu.

Bảng số 18: Tình hình chi trả cổ tức các năm gần nhất

STT	Năm	Tỷ lệ	Hình thức	Thời gian
1	2017	10%	Bằng tiền và Bằng cổ phiếu	- Thanh toán: 3% bằng tiền, tháng 04/2018; - Thanh toán: 2% bằng tiền, tháng 09/2018; - Thanh toán: 5% bằng cổ phiếu, tháng 06/2018.
2	2018	10%	Bằng tiền và Bằng cổ phiếu	- Thanh toán: 3% bằng tiền, tháng 05/2019; - Thanh toán: 5% bằng tiền, tháng 10/2019; - Thanh toán: 2% bằng cổ phiếu, tháng 06/2019.
3	2019	10%	Bằng tiền và Bằng cổ phiếu	- Thanh toán: 5% bằng tiền, tháng 11/2020; - Thanh toán 5% bằng cổ phiếu, tháng 11/2020
4	2020	10%	Bằng cổ phiếu	- Thanh toán: 10%, tháng 7/2021

(Nguồn: Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, 2019, 2020, 2021 và các thông báo thực hiện quyền chi trả cổ tức của SHI)

15. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty không thực hiện chào bán chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Ngày 26/8/2016, SHI thực hiện phát hành 110 tỷ đồng Trái phiếu, để thực hiện xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty với kỳ hạn 5 (năm) năm. Đối tượng phát hành là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26/08/2016. Đến ngày 26/8/2021 là ngày đáo hạn của Trái phiếu, SHI đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản gốc và lãi trái phiếu phát hành nêu trên.

Ngày 28/07/2021, SHI đã phát hành thành công 2.800 Trái phiếu với mã trái phiếu là SHIH2124001, tương đương 280 tỷ đồng Trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động và đầu tư dự án của Công ty với kỳ hạn 36 tháng (3 năm). Đây là trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo. Công ty phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành, đảm bảo tuân thủ các quy định về nhà đầu tư mua trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Ngày đáo hạn là 28/07/2024. Lãi suất trái phiếu như sau: Lãi suất 2 kỳ tính lãi đầu tiên: 11%; Lãi suất các kỳ tính lãi tiếp theo bằng tổng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 4,5%/năm, trong trường hợp Lãi suất tham chiếu nhỏ hơn 6,5%/năm thì Lãi suất Trái phiếu áp dụng cho kỳ tính lãi đó là 11%/năm. Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

Ngoài ra, hiện nay Công ty có cam kết thuê hoạt động đối với các khu đất như sau:

STT	Địa điểm lô đất	Diện tích thuê (m ²)	Thời gian thuê	Mục đích thuê
1	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	8.793	50 năm (kể từ năm 2005)	Làm văn phòng làm việc
2	Cụm CN Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Tỉnh Hà Tây, nay là Cụm CN Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội	44.800	50 năm (kể từ năm 2004)	Xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm inox

(Nguồn: SHI)

Theo các hợp đồng trên, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày hết hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

17. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

18. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng số 19: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020 so với 2019	6 tháng đầu năm 2021	9 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	3.161.556,8	3.560.547,1	12,6%	3.619.286,5	3.969.890,0
Doanh thu thuần	3.858.693,0	4.096.204,1	6,2%	2.264.575,9	3.649.259,7
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	93.369,5	96.413,9	3,3%	32.824,4	34.846,7

Lợi nhuận khác	(768,9)	(7.403,3)	-	(1.655,8)	(2.519,5)
Lợi nhuận trước thuế	92.600,6	89.010,6	-3,9%	31.168,7	32.327,2
Lợi nhuận sau thuế	92.589,3	83.908,6	-9,4%	31.168,7	32.327,2
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9,7%	108,6% (*)	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	10%	10%	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối công ty mẹ năm 2020 là 124.001.537.151 đồng; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp công ty mẹ năm 2020 là 83.908.554.897 đồng; Lợi nhuận trả cổ tức năm 2020 có giá trị là 91.107.067.000 đồng.

Bảng số 20: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020 so với 2019	6 tháng đầu năm 2021	9 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	4.061.236,2	4.504.778,1	10,9%	4.800.531,6	5.314.868,2
Doanh thu thuần	4.807.096,1	5.360.118,3	11,5%	3.286.011,7	5.012.524,1
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	133.296,0	124.370,3	-6,7%	98.059,9	115.420,8
Lợi nhuận khác	6.632,7	1.432,7	-78,4%	2.322,4	1.467,4
Lợi nhuận trước thuế	139.928,7	125.803,0	-10,1%	100.382,3	116.888,1
Lợi nhuận sau thuế	105.748,3	89.506,8	-15,4%	81.047,4	86.014,2

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Năm 2020, tổng doanh thu của Công ty đạt hơn 5.562 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước 260 tỷ đồng. Công ty cũng liên tục khẳng định được vị thế dẫn đầu ngành hàng gia dụng với thương vụ thu mua thành công Công ty Toàn Mỹ, mở rộng sản xuất và phân phối hàng hóa xuống các tỉnh phía Nam. Do đó, trong năm 2020, tổng giá trị tài sản và doanh thu của Công ty đều có sự tăng trưởng so với năm 2019.

Tuy nhiên, Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt 89,5 tỷ đồng, giảm 15,4% so với năm 2019. Nguyên nhân là do:

- Doanh thu hoạt động tài chính: năm nay đạt 24,3 tỷ so với năm 2019 là 14,6 tỷ tăng lên 65,9% tương ứng 9,6 tỷ đồng. Nguyên nhân chính năm 2020 tăng thu nhập từ lãi tiền gửi là 4 tỷ, lãi từ chênh lệch tỷ giá phát sinh khoảng 5 tỷ và lãi thanh lý các khoản đầu tư 2 tỷ.

- Giá vốn hàng bán: Doanh thu năm nay tăng 11% so với năm 2019, trong khi đó giá vốn hàng bán tăng 12,6%. Tỷ lệ tăng của doanh thu thấp hơn tỷ lệ tăng của giá vốn (Tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2020 là 86,68 % còn năm 2019 là 85,81%) dẫn đến lãi gộp chỉ tăng 4,6% tương ứng tăng 31,5 tỷ đồng. Doanh nghiệp kiểm soát giá vốn hàng bán chưa được tốt so với năm trước.

- Cùng với đó là Chi phí tài chính tăng 23,5% tương ứng 33,9 tỷ đồng (Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi phí lãi vay lên cao với tỷ lệ tăng là 16% tương ứng 21,3 tỷ đồng so với năm 2019); Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên 18,9% tương ứng 23 tỷ đồng; Chi phí khác tăng 49,6% so với năm 2019, tương ứng với 3,5 tỷ đồng, đã khiến cho tốc độ tăng của Tổng chi phí cao hơn tốc độ tăng của Tổng doanh thu, từ đó khiến Lợi nhuận sau thuế năm 2020 giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 81,05 tỷ đồng, tăng gấp 3,29 lần so với cùng kỳ năm ngoái và đạt hơn 45% kế hoạch năm. Trong đó, có gần 70% thuộc về công ty mẹ, tương đương mức lãi hơn 56 tỷ đồng, gấp 9,6 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2021 đạt 86,01 tỷ đồng, tăng 35,6% so với 9 tháng đầu năm 2020 và đạt gần 48% kế hoạch năm. Trong đó, có 66,5% thuộc về công ty mẹ, tương đương mức lãi là 57,20 tỷ đồng, gấp 1,76 lần so với giai đoạn 9 tháng đầu năm 2020.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

❖ Nhân tố thuận lợi:

- Trong năm 2020, được sự hỗ trợ toàn diện của HĐQT, cùng sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV, Công ty đã rất thành công trong việc phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm. Cụ thể, trong năm 2020, Công ty đã cho ra mắt pin năng lượng mặt trời Fresolar và xe điện Evgo, đây là bước đầu cho quá trình sản xuất những mặt hàng sử dụng năng lượng tự nhiên, bảo vệ môi trường. Sản phẩm được thiết kế lại thuận tiện và tính thẩm mỹ cao. Đây chính là bàn đạp quan trọng để Công ty tiếp tục hướng tới nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, tiến đến phát triển bền vững trong tương lai.

- Công ty đã thành công trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, tỷ lệ lỗi vật tư linh kiện đầu vào tại Nhà máy Diễn và Nhà máy Phùng đều nằm trong biên độ cho phép. 80% chỉ tiêu tỷ lệ lỗi trên quy trình đạt, quản lý xuất hàng và xử lý khiếu nại đạt 100%. Phần lớn

khách hàng hài lòng với cung cách làm việc và xử lý các vấn đề trước, trong và sau khi bán hàng của Công ty.

- Ấn Độ chấm dứt điều tra và không áp thuế chống trợ cấp sản phẩm ống, hộp inox của Sơn Hà SSP Việt Nam khi Bộ Thương mại & Công nghiệp Ấn Độ đã công bố báo cáo cuối cùng về quyết định áp thuế từ 0 - 11,96 % đối với các sản phẩm Ống, hộp Inox nhập khẩu từ Việt Nam. Trong đó, công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (Inox Sơn Hà) là một trong hai doanh nghiệp không bị áp thuế chống trợ cấp. Đây là điều kiện thuận lợi để sản phẩm ống, hộp inox của Công ty trên thị trường Ấn Độ với giá cả cạnh tranh để gia tăng sản lượng và KQKD.

- Năm 2020, giá inox có xu hướng giảm so với năm 2019 đặc biệt là trong giai đoạn đầu dịch Covid-19 bùng phát. Nắm bắt được thời cơ đó, Công ty cũng đã xây dựng chiến lược mua hàng đúng đắn, hợp lý để có lượng vật tư dự trữ tồn kho phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đạt kế hoạch đề ra.

- Lực lượng lao động đã được chuyên môn hoá, trình độ nghiệp vụ, tay nghề ngày càng được nâng cao, cùng với năng lực máy móc thiết bị hoàn chỉnh, đảm bảo đủ năng lực đáp ứng nhu cầu khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mở rộng và phát triển.

- Thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường.

- Chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Hệ thống marketing, PR và quản trị của doanh nghiệp được xây dựng tốt và bài bản, hỗ trợ tối đa cho công tác bán hàng.

- Đã xây dựng được hệ thống đại lý rộng khắp cả nước được sự hỗ trợ toàn diện của HĐQT, cùng với sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành cùng với toàn thể CBCNV, Công ty đã rất thành công trong việc phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm.

❖ ***Nhân tố khó khăn:***

- Giá nguyên liệu đầu vào còn biến động khó lường.

- Cạnh tranh ngày càng diễn ra khốc liệt giữa các đối thủ cạnh tranh trong ngành.

- Giá bán sản phẩm khó tăng kịp với tốc độ tăng giá của nguyên liệu trong những năm tới.

- Dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam trong năm 2021 với diễn biến phức tạp hơn các lần trước. Đặc biệt là đợt dịch từ cuối tháng 4/2021, trong đó nhà máy của Công ty tại Bắc Ninh, Nghệ An cũng bị ảnh hưởng ít nhiều đến việc sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Năm 2021, giá vật tư đầu vào biến động và tăng mạnh, đặc biệt là việc Bộ Tài chính Trung Quốc quyết định mức hoàn thuế xuất khẩu về 0% từ 1/5/2021, trước đó một số mặt hàng thép đang được hưởng mức hoàn thuế xuất khẩu 13%. Đây là khó khăn cho Công ty trong năm 2021 trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra.

- Hiện Việt Nam vẫn chưa có thị trường bán điện cạnh tranh nên giá điện vẫn là vấn đề nóng, ảnh hưởng đến đầu tư phát triển điện năng lượng mặt trời.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2020

Việc bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid-19 cũng như các quốc gia có giao dịch kinh doanh với Công ty sẽ khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, làm suy giảm tiêu dùng của người dân và xã hội và giảm sản lượng sản phẩm xuất nhập khẩu, từ đó trực tiếp ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên.

2. Tình hình tài chính

Các hoạt động tài chính luôn được CTCP Quốc tế Sơn Hà thực hiện một cách chính xác, đầy đủ, phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

2.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ Báo cáo về Vốn điều lệ:

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà được thành lập từ việc chuyển Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà thành Công ty cổ phần năm 2007. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007 vốn điều lệ của SHI là 41 tỷ đồng. Từ năm 2008 đến nay, Công ty đã thực hiện 14 lần tăng vốn và được Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp GCN ĐKDN thay đổi gần nhất lần thứ 22 ngày 18/08/2021. Vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đến thời điểm hiện nay là 1.005.357.070.000 đồng.

Bảng số 21: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Vốn điều lệ	870.881,81	914.259,27	914.259,27	1.005.357,07

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

❖ Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty:

Bảng số 22: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. Vốn chủ sở hữu	997.667,8	1.017.760,7	1.045.953,7	1.047.112,2

1. Vốn góp của chủ sở hữu	870.881,8	914.259,3	914.259,3	1.005.357,1
2. Thặng dư vốn cổ phần	(47.906,9)	(47.906,9)	(47.906,9)	(47.906,9)
3. Cổ phiếu quỹ	(4.186,3)	(4.186,3)	(4.186,3)	(4.186,3)
4. Quỹ đầu tư phát triển	31.593,2	31.593,2	31.593,2	31.593,2
5. LNST chưa phân phối	127.286,1	124.001,5	152.194,5	62.255,2
II. Nợ phải trả	2.183.889,0	2.542.786,4	2.573.332,8	2.922.777,8
1. Nợ ngắn hạn	2.047.509,4	2.375.927,2	2.396.062,5	2.459.550,7
2. Nợ dài hạn	136.379,5	166.859,1	177.270,4	463.227,0
Tổng nguồn vốn kinh doanh	3.161.556,8	3.560.547,1	3.619.286,5	3.969.890,0

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 23: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. Vốn chủ sở hữu	1.274.740,7	1.322.729,8	1.394.994,1	1.365.563,7
1. Vốn góp của chủ sở hữu	870.881,8	914.259,3	914.259,3	1.005.357,1
2. Thặng dư vốn cổ phần	(47.906,9)	(47.906,9)	(47.906,9)	(47.906,9)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	35.159,0	42.897,5	42.897,5	49.604,2
4. Cổ phiếu quỹ	(4.186,3)	(4.186,3)	(4.186,3)	(4.186,3)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(1.665,8)	(491,1)	(2.286,3)	(2.286,3)
6. Quỹ đầu tư phát triển	35.975,7	37.260,5	38.396,3	38.396,3
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	209,8	209,8	209,8	209,8
8. LNST chưa phân phối	200.078,8	138.955,3	190.542,7	80.102,5
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	186.194,6	241.731,7	263.068,1	246.233,6
II. Nợ phải trả	2.786.495,5	3.182.048,3	3.405.537,5	3.949.304,5
1. Nợ ngắn hạn	2.558.534,8	2.968.943,9	3.190.203,3	3.447.807,9
2. Nợ dài hạn	227.960,6	213.104,4	215.334,2	501.496,6
Tổng nguồn vốn kinh doanh	4.061.236,2	4.504.778,1	4.800.531,6	5.314.868,2

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty:

Bảng số 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. CÔNG TY MẸ				
1. Tài sản ngắn hạn	2.133.554,1	2.375.163,2	2.430.572,2	2.605.996,8
2. Tài sản dài hạn	1.028.002,7	1.185.384,0	1.188.714,3	1.363.893,2
II. HỢP NHẤT				
1. Tài sản ngắn hạn	2.992.504,9	3.424.719,9	3.719.822,2	4.048.794,2
2. Tài sản dài hạn	1.068.731,3	1.080.058,2	1.080.709,4	1.266.074,0

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét, BCTC riêng và hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Tình hình sử dụng vốn: Công ty cam kết sử dụng vốn hiệu quả, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng mục đích chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành.

b) Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
- Máy móc và thiết bị	03 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
- Tài sản cố định khác	05 - 25

(Nguồn: SHI)

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định vô hình của SHI bao gồm: Quyền sử dụng đất và Chương trình phần mềm máy tính (được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm).

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định của pháp luật.

c) Mức lương bình quân

Bảng số 25: Mức lương bình quân của người lao động SHI qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân/người/tháng (đồng)	19.800.000	16.200.000	16.588.000

(Nguồn: SHI)

Công ty thực hiện so sánh mức lương bình quân hàng tháng của một số doanh nghiệp có cùng ngành nghề kinh doanh chính với Công ty và hiện đang giao dịch/nhiệm yết trên sàn giao dịch chứng khoán như sau:

Mức lương bình quân/người/tháng (đồng)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang (Mã CK: ITQ)	12.204.000	13.000.000	13.362.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ (Mã CK: KVC)	8.000.000	8.400.000	12.200.000
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (Mã CK: NKG)	12.000.000	14.000.000	15.000.000

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2020 của ITQ, KVC và NKG)

Mức lương bình quân của người lao động Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà ở mức khá cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Đây có thể coi là một lợi thế của Công ty trong việc thu hút được nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ và năng lực chuyên môn cao; Cán bộ nhân viên, người lao động đều gắn bó lâu dài với Công ty.

d) Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu:

Bảng số 26: Số dư các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.711.142,8	1.734.859,8	1.931.962,6	2.131.223,8
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.420.461,9	1.499.540,3	1.686.173,5	1.849.868,9
Trả trước cho người bán ngắn hạn	25.127,1	89.318,7	55.261,8	38.527,2
Phải thu về cho vay ngắn hạn	44.065,2	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	227.865,9	152.378,1	196.904,6	249.205,0
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.377,3)	(6.377,3)	(6.377,3)	(6.377,3)
2. Các khoản phải thu dài hạn	3.268,8	3.579,8	4.603,0	4.214,6
Phải thu dài hạn khác	3.268,8	3.579,8	4.603,0	4.214,6
Tổng cộng	1.714.411,6	1.738.439,6	1.936.565,6	2.135.438,4

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 27: Số dư các khoản phải thu Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.615.043,6	1.880.934,4	2.173.667,6	2.431.102,1
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.329.319,1	1.657.447,2	1.895.551,8	2.094.270,5
Trả trước cho người bán ngắn hạn	100.139,6	104.977,3	147.218,6	181.775,4
Phải thu về cho vay ngắn hạn	53.835,9	912,0	3.078,0	3.078,0
Phải thu ngắn hạn khác	139.057,5	126.495,2	137.017,4	161.247,9
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.844,9)	(10.584,2)	(10.638,9)	(10.628,4)

Tài sản thiếu chờ xử lý	1.536,5	1.686,9	1.440,7	1.358,8
2. Các khoản phải thu dài hạn	3.785,8	4.120,7	5.640,8	15.385,3
Phải thu dài hạn khác	4.581,2	4.916,1	6.436,2	16.180,7
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(795,4)	(795,4)	(795,4)	(795,4)
Tổng cộng	1.618.829,4	1.885.055,1	2.179.308,4	2.446.487,4

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Khoản phải thu của SHI đến thời điểm 31/12/2020 là 1.885,1 tỷ đồng, tăng 16,4% so với năm 2019, trong đó chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 85% tổng khoản phải thu.

Tại thời điểm kết thúc 6 tháng đầu năm 2021, khoản phải thu theo báo cáo hợp nhất của SHI là 2.179,3 tỷ đồng, tăng 15,61% so với đầu năm. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 1.895,6 tỷ đồng. Các khách hàng có khoản phải thu lớn đối với Công ty tại thời điểm 31/06/2021 là: Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An (277,8 tỷ đồng), Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng (321,5 tỷ đồng), CTCP Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương (218 tỷ đồng) và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư phát triển Thiên Phú (171 tỷ đồng).

Tại thời điểm kết thúc 9 tháng đầu năm 2021, khoản phải thu theo báo cáo hợp nhất của SHI là 2.446,49 tỷ đồng, tăng gấp 1,3 lần so với đầu năm, chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là khoản phải thu khách hàng. Các khách hàng có khoản phải thu lớn đối với Công ty tại thời điểm kết thúc Quý III/2021 vẫn chủ yếu là với các đối tác từ đợt giữa năm 2021 như Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An (291,5 tỷ đồng), Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng (336,1 tỷ đồng), Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương (213,3 tỷ đồng) và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư phát triển Thiên Phú (199,4 tỷ đồng).

❖ **Các khoản phải thu quá hạn của Công ty:**

Tại thời điểm 30/09/2021, Công ty phát sinh các khoản phải thu quá hạn lớn đối với Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt (3,54 tỷ đồng) và Công ty TNHH Inox Hùng Anh (1,89 tỷ đồng) do hai bên đã ký hợp đồng mua bán, SHI đã chuyển giao hàng hóa, thành phẩm nhưng khách hàng không thực hiện chi trả. Các khoản nợ xấu từ các đối tượng khác theo báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất lần lượt là khoảng 0,95 tỷ đồng và 7,1 tỷ đồng.

Đây đều là các khoản nợ quá hạn thanh toán của Công ty từ 6 tháng đến trên 3 năm, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để có nguồn bù đắp. Đối với công ty mẹ, các khoản nợ xấu này đều được trích lập dự phòng 100% do không có khả năng thu hồi. Đối với công ty hợp nhất, Công ty thực hiện trích lập dự phòng 5,95 tỷ đồng đối với khoản nợ xấu từ các đối tượng khác.

Bảng số 28: Dự phòng phải thu ngắn hạn, dài hạn của Công ty tại thời điểm 30/06/2021 và 30/09/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời gian quá hạn	30/06/2021		30/09/2021	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
I. CÔNG TY MẸ		6.377,3	(6.377,3)	6.377,3	(6.377,3)
- Công ty TNHH Thương mại - XNK Kim loại Việt	Trên 03 năm	3.540,9	(3.540,9)	3.540,9	(3.540,9)
- Công ty TNHH Inox Hùng Anh	Trên 03 năm	1.891,3	(1.891,3)	1.891,3	(1.891,3)
- Các đối tượng khác	Trên 03 năm	945,1	(945,1)	945,1	(945,1)
II. HỢP NHẤT		12.510,8	(11.434,3)	12.054,6	(11.423,8)
- Công ty TNHH Thương mại - XNK Kim loại Việt	Trên 03 năm	3.540,9	(3.540,9)	3.540,9	(3.540,9)
- Công ty TNHH Inox Hùng Anh	Trên 03 năm	1.891,3	(1.891,3)	1.891,3	(1.891,3)
- Các đối tượng khác	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	7.078,6	(6.002,0)	6.622,4	(5.991,6)

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét, BCTC riêng và hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

❖ **Các khoản phải trả:**

Bảng số 29: Các khoản phải trả Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Nợ ngắn hạn	2.047.509,5	2.375.927,3	2.396.062,4	2.459.550,7
Phải trả người bán ngắn hạn	224.993,2	327.474,1	468.636,4	669.837,9
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.286,4	222.750,8	231.955,3	6.436,3
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.676,0	3.688,2	2.177,2	2.392,9
Phải trả người lao động	8.405,4	15.649,4	8.770,5	12.265,1
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.318,2	26.327,3	1.763,8	6.476,8

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	1.532,6
Phải trả ngắn hạn khác	181.445,4	178.515,4	194.177,0	252.080,3
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.607.626,3	1.591.479,6	1.478.853,0	1.498.906,3
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.758,6	10.042,5	9.729,4	9.622,5
2. Nợ dài hạn	136.379,5	166.859,1	177.270,4	463.227,0
Phải trả dài hạn khác	729,5	719,5	669,5	621,5
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	135.650,0	166.139,6	176.600,9	462.605,5
Tổng cộng	2.183.889,0	2.542.786,4	2.573.332,8	2.922.777,7

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 30: Các khoản phải trả Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Nợ ngắn hạn	2.558.534,8	2.968.943,9	3.190.203,3	3.447.807,9
Phải trả người bán ngắn hạn	243.519,7	354.213,8	448.899,0	665.592,9
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.163,9	44.649,3	47.939,8	41.504,8
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	28.207,4	24.240,1	25.457,4	37.831,8
Phải trả người lao động	35.763,5	45.118,2	30.468,1	32.585,1
Chi phí phải trả ngắn hạn	16.565,7	35.436,3	8.532,9	16.381,4
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	550,7	2.142,2
Phải trả ngắn hạn khác	235.539,6	428.361,8	433.360,7	469.873,2
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.969.900,5	2.019.960,2	2.178.526,7	2.165.741,4
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	3.054,0	2.655,7	2.471,5
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.874,4	13.910,3	13.812,3	13.683,6
2. Nợ dài hạn	227.960,6	213.104,4	215.334,2	501.496,6
Phải trả dài hạn khác	744,5	734,5	1.249,3	1.315,3
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	227.216,1	211.328,7	213.250,3	499.140,1
Dự phòng phải trả dài hạn	-	1.041,2	834,6	1.041,2
Tổng cộng	2.786.495,5	3.182.048,3	3.405.537,5	3.949.304,5

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà không có các khoản nợ phải trả khách hàng quá hạn chưa thanh toán và không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán. Tại thời điểm 30/06/2021 và 30/09/2021, tổng các khoản phải trả theo báo cáo hợp nhất lần lượt là 3.405,5 tỷ đồng và 3.949,3 tỷ đồng, tăng 7% và 24% so với đầu năm. Trong đó, chi phí phải trả của Công ty tại thời điểm 30/06/2021 là 8,5 tỷ đồng, giảm mạnh 75,9% so với đầu năm 2021 chủ yếu là do không còn các khoản trích trước chi phí đầu tư xây dựng cơ bản (20,3 tỷ đồng). Tuy nhiên, khoản chi phí phải trả ngắn hạn đã tăng trở lại tại thời điểm 30/09/2021 là 16,4 tỷ đồng do khoản chi phí lãi vay phải trả tăng mạnh. Bên cạnh đó, nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2021 là 501,5 tỷ đồng và tăng gần gấp 2 lần so với số dư tại đầu năm, nguyên nhân là do trong tháng 07/2021, Công ty đã phát hành thành công trái phiếu dài hạn cho Quỹ Đầu tư Hạ Tầng PVI với mệnh giá là 280 tỷ đồng. Các khoản dự phòng phải trả dài hạn tại thời điểm 31/12/2020; 30/06/2021 và 30/09/2021 lần lượt 3,1; 2,7 và 3,4 tỷ đồng, đây là các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các sản phẩm đã bán và còn trong thời hạn bảo hành.

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và vay (đúng hạn lãi và gốc), không có khoản nợ nào quá hạn. Vì vậy, việc xếp hạng của Công ty tại các Ngân hàng thương mại hàng năm đều ở mức cao. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, trong khi một số doanh nghiệp cùng ngành phải cơ cấu nợ thì Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ vay đến hạn, duy trì sự tín nhiệm ở mức cao và nhận được nhiều ưu đãi về chế độ hạn mức cùng lãi suất tiền vay từ các ngân hàng thương mại có quan hệ với Công ty. Hiện tại Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

e) Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc nộp các khoản thuế (Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp,...) các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước. Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn tuân thủ và nộp đúng hạn các khoản phải nộp Nhà nước theo quy định.

Bảng số 31: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.104,2	1.003,5	911,6	1.330,0
Thuế thu nhập cá nhân	479,5	2.406,9	986,9	712,6
Thuế tài nguyên	92,3	277,8	278,7	203,3
Cộng	1.676,0	3.688,2	2.177,2	2.392,9

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 32: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.810,3	7.045,8	7.211,2	11.224,4
Thuế tiêu thu đặc biệt	-	-	-	0,3
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.976,5	13.948,4	16.578,5	25.130,9
Thuế thu nhập cá nhân	1.322,1	2.961,6	1.383,6	1.120,7
Thuế tài nguyên	92,5	277,9	278,7	203,3
Thuế nhà đất		-	-	146,7
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6,0	6,4	5,5	5,5
Cộng	28.207,4	24.240,1	25.457,4	37.831,8

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế TP. Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

Đối với diện tích 44.800 m² tại Cụm Công nghiệp thị trấn Phùng, theo Công văn số 1457/CCT-NVQLT ngày 24/03/2020 của Chi cục thuế Huyện Đan Phượng, Công ty được phép chuyển số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước trong thời gian được miễn tiền thuê đất (từ ngày 08/11/2006 đến 05/07/2007 và từ ngày 25/08/2007 đến 06/06/2008) sang tiền thuê đất của năm 2020 là 2.016.896.000 VND và năm 2021 là 714.970.000 VND.

Thuế nhà đất đã được Công ty nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

g) Trích lập các quỹ theo luật định:

Hàng năm, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng số 33: Số dư các quỹ của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Quỹ đầu tư phát triển	31.593,2	31.593,2	31.593,2	31.593,2
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.758,6	10.042,4	9.729,4	9.622,5

Tổng cộng	42.351,8	41.635,6	41.322,6	41.215,7
------------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 34: Số dư các quỹ của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Quỹ đầu tư phát triển	35.975,7	37.260,5	38.396,3	38.396,3
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.874,4	13.910,3	13.812,3	13.683,6
Quỹ khác thuộc VCSH	209,8	209,8	209,8	209,8
Tổng cộng	51.055,9	51.380,6	52.418,4	52.289,7

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

h) Tổng dư nợ vay**Bảng số 35: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.607.626,3	1.591.479,6	1.478.853,0	1.498.906,3
1. Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	150.361,5	10.000,0	14.000,0	148.300,0
2. Vay ngắn hạn ngân hàng	1.407.236,9	1.533.987,9	1.415.751,6	1.324.703,1
3. Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	16.213,8	9.818,6	9.118,6	8.766,5
4. Vay Quỹ đầu tư phát triển Hà Nội đến hạn trả	-	250,0	490,0	485,0
5. Nợ thuê tài chính đến hạn trả	11.814,1	15.619,7	17.591,0	16.651,7
6. Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	22.000,0	21.803,4	21.901,7	-
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	135.650,0	166.139,6	176.600,8	462.605,5
1. Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	-	17.001,1	23.501,1	30.001,1
2. Vay dài hạn ngân hàng	83.183,0	73.364,4	68.981,1	66.789,5

3. Vay dài hạn các tổ chức	-	43.360,0	51.467,5	51.347,5
4. Nợ thuê tài chính	30.860,3	32.414,1	32.651,1	36.294,4
5. Trái phiếu thường	21.606,7	-	-	278.173,0
TỔNG CỘNG	1.743.276,3	1.757.619,2	1.655.453,8	1.961.511,8

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

Bảng số 36: Tổng dư nợ vay của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.969.900,5	2.019.960,2	2.178.526,7	2.165.741,4
1. Vay ngắn hạn ngân hàng	1.852.265,9	1.891.874,2	2.176.726,2	2.033.378,4
2. Vay ngắn hạn các cá nhân	785,0	3.702,5	3.705,0	4.005,0
3. Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	83.035,5	86.710,4	99.820,2	100.893,5
4. Vay Quỹ đầu tư phát triển đến hạn trả	-	250,0	490,0	485,0
5. Nợ thuê tài chính đến hạn trả	11.814,1	15.619,7	19.224,9	26.979,5
6. Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	22.000,0	21.803,4	21.901,7	-
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	227.216,1	211.328,6	248.794,0	499.140,1
1. Vay dài hạn ngân hàng	174.749,1	135.554,5	136.482,2	95.956,7
2. Nợ thuê tài chính dài hạn	30.860,3	32.414,1	60.884,3	73.662,9
3. Trái phiếu thường dài hạn	21.606,7 (*)	-	-	278.173,0 (**)
4. Vay dài hạn các tổ chức khác	-	43.360,0	51.467,5	51.347,5
Tổng cộng	2.197.116,6	2.231.288,8	2.391.777,0	2.664.881,5

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

(*) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Sở Giao dịch cộng với

3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An. Trái phiếu đã đáo hạn vào ngày 26/08/2021 và Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu.

(**) Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 01/2021/HĐĐMTP/SHI-PIF ký ngày 27/07/2021 được phát hành cho Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI với kỳ hạn 3 năm, mệnh giá 280 tỷ đồng, loại trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản. Lãi suất cho hai kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo của trái phiếu được xác định theo nguyên tắc bằng tổng của lãi suất tham chiếu cộng biên độ 4,5%, kỳ tính lãi 6 tháng một lần. Mục đích phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động và đầu tư dự án của tổ chức phát hành trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp. Tài sản đảm bảo bằng cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ.

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn. Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

i) Hàng tồn kho:

Bảng số 37: Số dư hàng tồn kho của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. CÔNG TY MẸ	276.086,6	392.779,8	369.053,0	358.077,8
1. Hàng mua đang đi trên đường	18.706,4	22.205,0	46.652,7	12.495,6
2. Nguyên liệu, vật liệu	29.027,8	25.860,6	8.284,5	8.346,7
3. Công cụ, dụng cụ	2.600,4	0,4	0,4	0,3
4. Hàng hóa	225.741,2	344.713,9	314.115,5	337.235,2
5. Hàng gửi đi bán	10,9	-	-	-
II. HỢP NHẤT	1.050.771,4	1.053.176,3	1.196.541,8	1.291.230,8
1. Hàng mua đang đi đường	71.877,7	64.846,2	151.564,9	12.863,8
2. Nguyên liệu, vật liệu	449.528,3	403.552,0	532.954,2	658.471,0
3. Công cụ, dụng cụ	13.018,9	9.430,7	10.450,8	9.709,2
4. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.635,6	9.379,1	8.890,7	14.487,4
5. Thành phẩm	187.432,3	190.508,0	156.259,9	203.366,4

6. Hàng hóa	325.920,8	375.388,3	336.272,4	392.210,0
7. Hàng gửi bán	135,1	72.025,6	149,0	123,0
8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.777.221.817)	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán, BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét, BCTC riêng và hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

Một số nguyên liệu vật liệu và bán thành phẩm tồn kho tại kho Nhà máy Phùng đã được dùng để thế chấp để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức.

k) Các khoản đầu tư tài chính:

❖ Theo Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và soát xét, các khoản đầu tư tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà gồm có tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về số dư các khoản đầu tư tài chính của Công ty mẹ trình bày theo giá gốc như sau:

Bảng số 38: Số dư các khoản đầu tư tài chính của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	78.032,6	173.372,2	75.666,5	75.814,3
1. Tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)	59.162,6	170.372,2	72.666,5	72.814,3
2. Trái phiếu (dài hạn)	18.870,0	3.000,0	3.000,0	3.000,0
II. Đầu tư tài chính dài hạn khác	529.904,6	639.838,5	639.975,2	810.946,7
1. Đầu tư vào công ty con (*)	518.909,9	642.407,5	642.409,9	647.359,9
2. Đầu tư vào công ty liên kết	54.664,8	43.664,8	43.664,8	207.164,8
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Công ty Bất động sản Havico)	2.710,0	2.710,0	2.710,0	2.710,0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(46.380,1)	(48.943,8)	(48.809,5)	(49.288,0)
TỔNG CỘNG	607.937,2	813.210,7	715.641,8	883.761,0

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC riêng 6 tháng đầu năm

2021 được soát xét và BCTC riêng tự lập Quý III/2021 của SHI)

(*) Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà mới thành lập và đang tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh trong hiện tại.

❖ Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán và soát xét, các khoản đầu tư tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về số dư các khoản đầu tư tài chính của Công ty trình bày theo giá gốc như sau:

Bảng số 39: Số dư các khoản đầu tư tài chính của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	108.332,6	207.272,2	142.345,1	147.492,8
Tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)	89.462,6	199.272,2	134.345,1	139.492,8
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng (dài hạn)	-	-	-	3.000,0
Trái phiếu (dài hạn)	18.870,0	8.000,0	8.000,0	5.000,0
2. Đầu tư vào công ty liên kết (**)	11.850,7	11.850,7	11.991,2	175.491,2
CTCP PJ Mercury Việt Nam	59.999,4	59.999,4	-	-
CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259,0	12.259,0	12.259,0	12.259,0
CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405,8	31.405,8	31.405,8	31.405,8
CTCP Sơn Hà - Wegen	11.000,0	11.000,0	-	-
CTCP Hanssem Việt Nam	-	-	-	13.500,0
CTCP Đầu tư và Phát triển bất động sản Sơn Hà	-	-	-	45.000,0
CTCP Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	-	-	-	60.000,0
CTCP Vietnam Commodity Exchange	-	-	-	45.000,0
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(102.813,5)	(102.813,5)	(31.673,6)	(31.673,6)

3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Là khoản đầu tư vào 271.000 cổ phiếu của Công ty Bất động sản Havico
--	---

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

(**) Ngày 20/02/2020, CTCP Quốc tế Sơn Hà đã chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà Vinh. Do vậy, tại ngày kết thúc năm tài chính, CTCP PJ Mercury Việt Nam không còn là công ty liên kết của Sơn Hà.

Ngày 29/10/2020, CTCP Quốc tế Sơn Hà đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại CTCP Sơn Hà - Wegen cho Công ty TNHH Wegen Viet Nam Holdings theo Nghị quyết số 40/2020/NQ-SH ngày 29/10/2020 của HĐQT và Hợp đồng chuyển nhượng số 06/2020/CNVG/SH-Wegen. Do vậy, tại ngày kết thúc năm tài chính, CTCP Sơn Hà - Wegen không còn là công ty liên kết của Sơn Hà.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà mới thành lập ngày 12 tháng 05 năm 2021, đang trong quá trình chuẩn bị đi vào hoạt động.

Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai thành lập ngày 19 tháng 05 năm 2021 đang triển khai chuẩn bị đi vào hoạt động.

Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange mới thành lập ngày 29 tháng 06 năm 2021 cũng đang trong quá trình chuẩn bị đi vào hoạt động kinh doanh.

l) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại của Công ty là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2019 (Tr. Đồng)	31/12/2020 (Tr. Đồng)	30/06/2021 (Tr. Đồng)	30/09/2021 (Tr. Đồng)
Số đầu năm	4.126,3	5.413,2	4.700,0	4.700,0
Số phân bổ trong năm	(713,1)	(713,1)	(356,6)	(534,8)
Số cuối năm	5.413,2	4.700,0	4.343,5	4.165,2

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán; BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét và BCTC hợp nhất tự lập Quý III/2021 của SHI)

m) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty trong năm 2021 có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty. Theo kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phần vốn chào bán mới được sử dụng để đầu tư xây dựng dự án khu công nghiệp Tam Dương I, Vĩnh Phúc, do đó, giúp Công ty giảm bớt áp lực sử dụng vốn vay, cải thiện các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới nói

chung và tại Việt Nam nói riêng, đặc biệt là sự xuất hiện của các biến chứng mới dẫn tới ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường xuất nhập khẩu cũng như hành vi tiêu dùng trong nước, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, việc thúc đẩy sản xuất và tiêm chủng vaccine ngừa Covid-19 của các quốc gia trên thế giới có thể sẽ mang lại hiệu quả cho các nền kinh tế, tăng dần nhu cầu tiêu dùng trong tương lai. Công ty cũng cần chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 40: Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:					
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,00	1,17	1,15
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,91	0,83	0,76	0,80
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	69,08	71,42	68,61	70,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	223,38	249,84	218,59	240,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:					
Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	13,79	11,38	4,02	4,42
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,34	1,22	1,27	1,25
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,40	2,05	2,20	2,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,58	8,41	8,85	6,89
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,22	2,50	2,79	2,09
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,42	2,35	2,77	2,32
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	-	-	1.066	484

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán của SHI)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 được kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp và hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 được kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp và hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét:

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp và hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất giữa niên độ”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**4.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức****Bảng số 41: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2020
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	914,26	1.506	64,72%
Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	5.360	6.000	11,94%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	89	180 (*)	102,25%
Tỷ lệ LN sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,67	3,00	-
Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,73	11,95	-
Cổ tức dự kiến	%	10	10	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của SHI)

(*) Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 180 tỷ đồng. Tuy nhiên, tại phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, Công ty dự kiến Lợi nhuận sau thuế dự kiến sau khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 190 tỷ đồng (ghi nhận thêm giá trị lợi nhuận tăng thêm do tăng vốn điều lệ).

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận như trên trong năm 2021, Sơn Hà đã xây dựng chiến lược hoạt động kinh doanh cụ thể. Theo đó mỗi bộ phận phòng ban, đơn vị thành viên lập kế hoạch, chiến lược hoạt động kinh doanh của đơn vị mình bao gồm tất cả các lĩnh vực để làm căn cứ thực hiện:

- Công tác thị trường, kinh doanh:

- Thị trường xuất khẩu: Năm 2021 mặc dù dịch Covid-19 vẫn đang bùng phát tại Ấn Độ nhưng tình hình xuất khẩu sang Ấn Độ của Công ty vẫn tăng trưởng trong 04 tháng đầu năm 2021. Ngoài ra, Công ty cũng không ngừng tìm kiếm và khai thác và đã ký được hợp đồng để xuất khẩu sang các thị trường khác như Nga, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ, Poland trong tháng 5,6,7 tới đây.
- Thị trường trong nước thì có gặp khó khăn hơn khi dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam từ đầu tháng 5/2021, sản lượng bán nội địa có xu hướng giảm nhẹ so với những tháng đầu năm. Tuy nhiên nhờ chiến lược giá, chính sách bán hàng tốt và hệ thống phân phối vẫn duy trì hoạt động hiệu quả nên kế hoạch doanh số nội địa vẫn được đảm bảo.
- Với kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh tốt của Việt Nam qua những làn sóng Covid vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng làn sóng Covid thứ 4 này sẽ được kiểm soát trong thời gian tối và đã hồi phục của nền kinh tế, sức cầu của người tiêu dùng sẽ tăng trở lại.

- Quản lý mua hàng và quản trị hàng tồn kho: trong những tháng đầu năm 2021, giá vật tư đầu vào có xu hướng tăng mạnh nhưng Công ty cũng đã xây dựng chiến lược mua hàng, đàm phán mua hàng hợp lý với chính sách T+3 (chốt đơn hàng trước 03 tháng) để có được giá mua tốt nhất, chiến lược tích trữ hàng hóa nên đã giảm thiểu được ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác “Tái cấu trúc” đang đạt các kết quả khả quan với cơ cấu, chiến lược các ngành nghề rõ ràng, phân tách rõ quản trị điều hành từ đó tập trung nguồn lực cho phát triển.

- Triển khai công tác Kaizen sản xuất liên tục được tiến hành từ đó góp phần giảm tiêu hao, giảm giá thành sản xuất sản phẩm.

- Đẩy mạnh Công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất và chi phí hoạt động.
- Tập trung đẩy mạnh kinh doanh một số sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận tốt.
- Phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu ngày một cao của người tiêu dùng.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2021, Công ty bắt tay vào triển khai dự án bất động sản khu công nghiệp, xây dựng khu công nghiệp kiểu mẫu hiện đại được trang bị các hệ thống hiện đại, tích hợp không gian xanh (Dự án Khu công nghiệp Tam Dương - Vĩnh Phúc),... và kế hoạch kinh doanh đặt ra với doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 180 tỷ đồng, mức cổ tức dự kiến là 10%. Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà dự kiến trong năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng khác tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ngoại trừ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 do ban lãnh đạo Công ty đã cân nhắc đến yếu tố này khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 30/10/2007 theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103020425 do Sở Kế

hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007. Do đó, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 30/10/2007 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 30/10/2010.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà tại ngày 22/10/2021:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ%
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Thượng Đình, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	001074004010	16.068.681	15,98%
2	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	0107972304	11.667.924	11,61%
3	Đình Văn Mạnh	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	112451622	5.109.812	5,08%
4	Nguyễn Thương Huyền	Tổ 1, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	017498353	9.927.125	9,87%
5	Nguyễn Thị Hoa	Văn Sơn, Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ, HN	017176000188	9.076.581	9,03%
6	Lê Phương Trang	Hàng Trạm, Yên Thủy, Hòa Bình	113515618	9.140.766	9,09%
7	Đoàn Thị Tuyết	5A/3 Ngô Gia Khâm, Yết Kiêu, Hà Đông, Hà Nội	017100000	6.553.115	6,52%
Tổng Cộng				67.544.004	67,18%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của SHI đã được VSD chốt tại ngày 22/10/2021)

Cổ đông lớn là cá nhân

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn là cá nhân và người có liên quan	Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành

1	Lê Vĩnh Sơn	1974	Việt Nam	Theo điểm 3 mục VI của Bản cáo bạch này		
2	Đình Văn Mạnh	1987	Việt Nam	Không	Không	Không
3	Nguyễn Thương Huyền	1989	Việt Nam	Không	Không	Không
4	Nguyễn Thị Hoa	1976	Việt Nam	Không	Không	Không
5	Lê Phương Trang	1991	Việt Nam	Không	Không	Không
6	Đoàn Thị Tuyết	1987	Việt Nam	Không	Không	Không

*(Nguồn: SHI)***🚩 Cổ đông lớn là tổ chức**

Tên Công ty	:	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà
Năm thành lập	:	21/08/2017
Địa chỉ trụ sở chính	:	Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số Giấy CNĐKDN	:	Số 0107972304 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/08/2017, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23/09/2019
HĐKD chính	:	Sản xuất đồ điện dân dụng
Vốn điều lệ	:	100.000.000.000 đồng
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch Công ty
Người đại diện theo ủy quyền tại SHI	:	Ông Lê Vĩnh Sơn
Chức vụ tại SHI	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	:	Là Công ty thuộc sở hữu 100% của Ông Lê Vĩnh Sơn
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	:	- Mối quan hệ: Là người có liên quan với thành viên chủ chốt của SHI - Nội dung giao dịch: Bán hàng và cung cấp dịch vụ

giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn là tổ chức, người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan.

- Giá trị giao dịch trong năm 2020: 180.000.000 đồng

- Giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2021: 90.000.000 đồng

- Giá trị giao dịch trong 9 tháng đầu năm 2021: 135.000.000 đồng

- Cấp có thẩm quyền chấp thuận: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05/06/2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà, Đại hội đồng cổ đông SHI đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí đối với các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật

Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành : Không

✚ Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn			Tại ngày 22/10/2021			Dự kiến sau phát hành (*)		
			Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Vĩnh Sơn (Ngày trở thành cổ đông lớn: 30/10/2007)		1.804.000	1.804.000	44%	16.068.681	16.068.681	15,98%	24.103.021	24.103.021	16,00%
-	Những người có liên quan	Theo điểm 3 mục VI của Bản cáo bạch này									
2	Đình Văn Mạnh (Ngày trở thành cổ đông lớn: 12/07 - 23/07/2021)		4.800.000	4.800.000	4,77%	5.109.812	5.109.812	5,08%	7.664.718	7.664.718	5,09%
-	Những người có liên quan		0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%
3	Nguyễn Thương Huyền (Ngày trở thành cổ đông lớn: ...)		9.852.442	9.852.442	9,80%	9.927.125	9.927.125	9,87%	14.890.687	14.890.687	9,89%

	<i>12/07 - 23/07/2021</i>										
-	Những người có liên quan		0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%
4	Nguyễn Thị Hoa (Ngày trở thành cổ đông lớn: 12/07 - 23/07/2021)		8.800.319	8.800.319	8,75%	9.076.581	9.076.581	9,03%	13.614.871	13.614.871	9,04%
-	Những người có liên quan		0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%
5	Lê Phương Trang (Ngày trở thành cổ đông lớn: 12/07 - 23/07/2021)		8.800.226	8.800.226	8,75%	9.140.766	9.140.766	9,09%	13.711.149	13.711.149	9,10%
-	Những người có liên quan		0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%
6	Đoàn Thị Tuyết (Ngày trở thành cổ đông lớn: 12/07 - 23/07/2021)		6.250.412	6.250.412	6,22%	6.553.115	6.553.115	6,52%	9.829.672	9.829.672	6,53%
-	Những người có liên quan		0	0	0%	0	0	0%	0	0	0%

BẢN CÁO BẠCH**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

7	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà (Ngày trở thành cổ đông lớn: 18/04/2019)		5.690.500	5.690.500	6,67%	11.667.924	11.667.924	11,61%	17.501.886	17.501.886	11,62%
7.1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch Công ty	1.804.000	1.804.000	44%	16.068.681	16.068.681	15,98%	24.103.021	24.103.021	16,00%

(Nguồn: SHI)

() Giả sử tất cả các cổ đông tại ngày chốt danh sách đều thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, dự kiến tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà sau phát hành là: 150.644.130 cổ phần.*

Phần còn lại để trống là có ý.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**3.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Đào Nam Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin	Thành viên HĐQT điều hành
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)***a) Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: **Lê Vĩnh Sơn**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/09/1974
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001074004010, Ngày cấp: 12/03/2015, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tổ 10 - K9 Thị trấn Xuân Hòa - Mê Linh - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Lô 40 BT4, Bắc Linh Đàm X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT tại CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
 - + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà
 - + Chủ tịch HĐQT tại CTCP Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar
 - + Chủ tịch HĐQT tại CTCP Tổng Công ty Toàn Mỹ
 - + Chủ tịch HĐQT tại CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn

- + Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Son Hà SSP Việt Nam.
- + Chủ tịch HĐQT tại CTCP Son Hà Hanssem Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/1998 đến nay	CTCP Quốc tế Son Hà	Chủ tịch HĐQT
T4/2016 đến nay	Công ty CP Phát triển Năng lượng Son Hà	Chủ tịch HĐQT
T9/2019 đến nay	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Chủ tịch Công ty
T12/2019 đến nay	Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ	Chủ tịch HĐQT
T5/2020 đến nay	Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn	Chủ tịch HĐQT
T6/2020 đến nay	CTCP Điện mặt trời Son Hà Free Solar	Chủ tịch HĐQT
Từ T9/2016 đến nay	Công ty TNHH MTV Son Hà SSP Việt Nam	Chủ tịch Công ty
Từ T9/2019 đến nay	CTCP Son Hà Hanssem Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 16.068.681 cổ phiếu, chiếm 15,98% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 11.667.925 cổ phiếu, chiếm 11,61% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Kim Dung	Vợ	Phó Chủ tịch HĐQT	001183007888 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/10/2019	28 BT7 Đô thị Văn Quán, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, Hà Nội	1 CP
2	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Chủ tịch Công ty	Cổ đông lớn	0107972304 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/08/2017	Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	11.667.924 CP, chiếm 11,61% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Lê Vĩnh Sơn và những người có liên quan của Ông Sơn: Chi tiết tại điểm 3.5 Mục VI của Bản cáo bạch này.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	129.600.000	144.000.000	72.000.000	108.000.000
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

b) Bà Trần Kim Dung - Phó chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Kim Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/02/1983
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001183007888, Ngày cấp: 09/10/2019, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 28 BT7 Đô thị Văn Quán, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà;
- + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vietnam Commodity Exchange.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2016 đến T11/2019	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Tổng Giám đốc
T4/2017 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên HĐQT
T3/2020 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
T5/2021 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Chủ tịch HĐQT
T5/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vietnam Futures Exchange	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 01 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 16.068.681 cổ phiếu, chiếm 15,98% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ, Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Vĩnh Sơn	Chồng	Chủ tịch HĐQT	001074004010 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/03/2015	Lô 40 - BT4, Bắc Linh Đàm X2, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	16.068.681 CP, chiếm tỷ lệ 15,98% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Trần Kim Dung và những người có liên quan của Bà Dung: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	48.600.000	54.000.000	27.000.000	40.500.000
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

c) Ông Đào Nam Phong - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin

- Họ và tên: Đào Nam Phong
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/07/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001075013368, Ngày cấp: 24/01/2017, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P517, B2 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, HN
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Columbia Southern - Hoa Kỳ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn.
 - + Thành viên HĐQT tại CTCP Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar.
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại CTCP Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai.
 - + Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2014 đến 2016	Công ty CP Halico	Giám đốc Thương mại
Từ 2017 đến 2019	Công ty CP Tập đoàn FLC	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2019 đến 6/2020	Công ty CP Unimex (Tập đoàn T&T)	Tổng Giám đốc
09/2020 đến 05/2021	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Tổng Giám đốc
02/2021 đến 04/2021	Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn	Tổng Giám đốc
05/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Tổng Giám đốc
04/2021 đến nay	Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
06/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên HĐQT
08/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Người được ủy quyền công bố thông tin
Từ T08/2021 đến nay	CTCP Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar	Thành viên HĐQT
Từ T05/2021 đến nay	CTCP Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ T05/2021 đến nay	Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đào Nam Phong và những người có liên quan của Ông Phong: Chi tiết tại điểm 3.5 Mục VI của Bản cáo bạch này.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	13.500
2	Tiền lương	0	58.448.000	674.372.000	938.334.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

d) Ông Nguyễn Phương Nam - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Phương Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001083000721, Ngày cấp: 21/06/2013, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 25B Hạ Hồi, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc CTCP Thương mại ĐT Phương Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T05/2005 đến T06/2007	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Nhân viên Tư Vấn
T06/2007 đến T05/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư Intelcap	Giám đốc
T05/2019 đến nay	Công ty CP TMĐT Phương Nam	Giám đốc
T06/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên độc lập HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Phương Nam và những người có liên quan của Ông Nam: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	13.500
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

e) Ông Kiều Đức Lâm - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Kiều Đức Lâm
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/05/1958
- Nơi sinh: Sơn La
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 050259390, Ngày cấp: 12/09/2012, Nơi cấp: CA Sơn La
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
- Địa chỉ thường trú: Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/1994 đến T11/1999	Sở NN và PTNN tỉnh Sơn La	Giám đốc Sở
T12/1999 đến T12/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La	Giám đốc Sở
T1/2005 đến T5/2015	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Hàm Phó Tổng Giám đốc, cố vấn Chủ tịch HĐQT
T6/2015 đến T5/2020	Công ty CP Tập đoàn Trường Tiền	Phó Chủ tịch
T6/2020 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên độc lập HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Kiều Đức Lâm và những người có liên quan của Ông Lâm: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	27.000.000	27.000.000	40.500.000
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

f) Ông Nguyễn Văn Dũng - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 28/02/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 111668535, Ngày cấp: 11/06/2012, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 26, Ngõ 12, Tổ 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T10/1981 đến T10/1991	Nhà máy nước Hòa Bình - Thị xã Hòa Bình, tỉnh Hà Sơn Bình	Phụ trách Kế hoạch và Kỹ thuật
T10/1991 đến T5/1995	Công ty TNHH Nước sạch Hà Đông	Phó Phòng Kế hoạch và Kỹ thuật
T5/1995 đến T7/2008	Công ty TNHH Nước sạch Hà Đông	Phó Giám đốc
T7/2008 đến T9/2010	Công ty TNHH Nước sạch Hà Đông	Giám đốc
T9/2010 đến T2/2019	Công ty TNHH Nước sạch Hà Đông	Chủ tịch kiêm Giám đốc
T6/2020 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên độc lập HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Dũng và những người có liên quan của Ông Dũng: Không.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02

năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	27.000.000	27.000.000	40.500.000
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	
Bà Trần Thị Thủy	Thành viên Ban kiểm soát	
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên Ban kiểm soát	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)

a) Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thúy
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/05/1981
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013176717, Ngày cấp: 17/04/2009, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú: P606 N5D Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 đến 2007	Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn	Chuyên viên Tài chính DN
Từ 2007 đến 2016	Tập đoàn IDJ Group	Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính
Từ 2016 đến 2017	Ngân hàng SHB - CN Hàn Thuyên	Tư vấn tài chính cao cấp
Từ 2017 đến T3/2021	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Quyền Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
T4/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
T6/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy và những người có liên quan của Bà Thúy: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	48.000.000	22.356.165	0	12.000.000
2	Tiền lương	0	0	380.955.000	569.663.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

b) Bà Trần Thị Thủy - Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Ban Đầu tư

- Họ và tên: Trần Thị Thủy
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/12/1987
- Nơi sinh: Kinh Môn - Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 030187004365, Ngày cấp: 28/08/2017, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kinh Môn - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS, Phó Ban Đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T4/2017 đến T1/2019	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Ban Kế toán
T1/2019 đến T12/2019	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Kế toán trưởng
T12/2019 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Ban Đầu tư
T4/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Thành viên BKS
T6/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên BKS

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực

hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Trần Thị Thủy và những người có liên quan của Bà Thủy: Chi tiết tại điểm 3.5 Mục VI của Bản cáo bạch này.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	6.000.000
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

c) Bà Nguyễn Thị Gấm - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Gấm
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/05/1986
- Nơi sinh: Hòa Tiến - Hưng Hà - Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034186003581, Ngày cấp: 06/06/2016, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hòa Tiến - Hưng Hà - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: E1, P1214, Ecohome Phúc Lợi, Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T02/2007 đến T05/2009	Công ty TNHH SX & TM Minh Giang	Kế toán ngân hàng, kế toán thuế
T06/2009 đến T10/2011	Công ty TNHH SX & TM Minh Giang	Kế toán tổng hợp

T11/2011 đến T12/2015	Công ty TNHH FAMI	Phó phòng kế toán (Quyền kế toán trưởng)
T01/2015 đến T12/2017	Công ty CP Cơ khí Nhựa Bình Thuận	Kế toán trưởng
T01/2018 đến nay	Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà	Kế toán trưởng
T06/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Thành viên BKS

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Nguyễn Thị Gấm và những người có liên quan của Bà Gấm: Chi tiết tại điểm 3.5 Mục VI của Bản cáo bạch này.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	6.000.000
2	Tiền lương	0	0	0	0
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

3.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Đào Nam Phong	Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc	

Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Dương Tấn Hải	Hàm Phó Tổng Giám đốc	

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)***a) Ông Đào Nam Phong - Tổng Giám đốc**

Thông tin SYLL Giám đốc xem mục SYLL thành viên Hội đồng quản trị.

b) Ông Đỗ Thành Tâm - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đỗ Thành Tâm
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001076000138, Ngày cấp: 22/03/2016, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Trương Định, Tương Mai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/1997 đến T9/1999	Coca Cola	Giám đốc Bán hàng khu vực
T12/1999 đến T2/2003	Foster's Việt Nam	Giám đốc Bán hàng và Phân phối khu vực
T5/2003 đến T12/2004	Tetra Pak Việt Nam	Giám đốc Quản lý Khách hàng cao cấp - Giám đốc Marketing
T6/2007 đến T6/2015	Công ty CP Dầu khí Dung Quất	Giám đốc điều hành
T7/2015 đến T5/2019	Núi Pháo - H. C. Starck và Công ty Khai thác khoáng sản Núi Pháo	Giám đốc Kinh doanh - Giám đốc Chuỗi cung ứng
T7/2020 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Từ T02/2021 đến nay	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Tổng Giám đốc

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đỗ Thành Tâm và những người có liên quan của Ông Tâm: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	0
2	Tiền lương	0	122.970.000	791.556.000	1.165.431.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

c) Ông Phạm Thế Hùng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Thế Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 011724836, Ngày cấp: 25/3/2008, Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: SN 90 Bắc Biên, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 16/07/2018 đến T2/2019	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và PT DV Sơn Hà Miền Bắc	Phó Giám đốc
Từ 26/02/2019 đến T3/2020	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Giám đốc Kinh doanh
Từ 19/03/2020 đến T6/2021	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Phó TGĐ Kinh doanh
Từ 24/06/2021 đến nay	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Phó TGĐ
Từ T07/2021 đến nay	Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Phạm Thế Hùng và những người có liên quan của Ông Hùng: Không.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0
2	Tiền lương	187.620.000	508.563.000	695.654.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

d) Ông Nguyễn Văn Lương - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lương
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/11/1976
- Nơi sinh: Thôn Hán Xuyên, xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013309383, Ngày cấp: 22/05/2010, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thôn Hán Xuyên, xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: P402 tòa 4T1 CT 15 Đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Hàm Phó Tổng Giám đốc kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Toàn Mỹ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T03/2003 đến T03/2010	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long T.D.K	Trưởng phòng Kiểm toán I
T04/2010 đến T05/2013	CTCP Xây dựng, Thiết kế và Trang Trí 319 thuộc Tổng Công ty 319 – Bộ Quốc phòng	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng
T05/2013 đến T06/2015	Công ty cổ phần Hiway Việt Nam	Kế toán trưởng
T05/2015 đến T04/2016	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Trưởng Ban kiểm soát
T05/2016 đến T12/2018	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Kế toán trưởng
T09/2017 đến T01/2020	Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Giám đốc
T09/2017 đến T01/2020	Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Giám đốc
T05/2017 đến nay	Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát	TV HĐQT

	triển Dự án Sơn Hà	
T02/2020 đến nay	Công ty cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
T02/2020 đến 07/2021	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Hàm Phó Tổng Giám đốc kinh doanh
29/07/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Lương và những người có liên quan của Ông Lương: Chi tiết tại điểm 3.5 Mục VI của Bản cáo bạch này.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	0
2	Tiền lương	0	207.588.000	655.980.000	917.634.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

e) Ông Dương Tấn Hải - Hàm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Dương Tấn Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/08/1979
- Nơi sinh: Bạch Đằng - Tân Uyên - Bình Dương

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 074079000130, Ngày cấp: 05/09/2019, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bạch Đằng - Tân Uyên - Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 206/88/3A Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Hàm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tổng Công ty Toàn Mỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T02/2008 đến T12/2015	Tập đoàn Thành Thành Công (TTC group)	Phó Tổng Giám đốc
T02/2008 đến T12/2015	Công ty CP Mía đường Gia Lai	Thành viên HĐQT
T02/2008 đến T12/2015	CTCP Nhựa Phú Thọ	Chủ tịch HĐQT
T02/2008 đến T12/2015	CTCP Thành Thành Công Tiền Giang	Tổng Giám đốc
T03/2016 đến T12/2019	Tập đoàn Tecomen	CEO Miền Nam
T04/2019 đến T03/2021	Tổng công ty Việt Nhật Eco	Tổng Giám đốc
T04/2021 đến nay	Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
T04/2021 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Hàm Phó Tổng GD

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Dương Tấn Hải và những người có liên quan của Ông Hải: Chi tiết tại điểm 3.5 Mục VI của Bản cáo bạch này.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02

năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	0
2	Tiền lương	0	0	299.097.000	710.785.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Chi tiết tại điểm 3.6 Mục VI của Bản cáo bạch này.

3.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)

a) Ông Trương Văn Tiến - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trương Văn Tiến
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/08/1983
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 168088595, Ngày cấp: 06/10/2009, Nơi cấp: CA Hà Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Chung cư C2 ngõ 323 đường Xuân Đình, TDP Trung 6, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2016 đến 2017	Công ty CP Đầu tư Devico	Kế toán trưởng
Từ 2018 đến T7/2019	Công ty CP Canifa	Kế toán trưởng

T01/2020 đến nay	CTCP Quốc tế Sơn Hà	Kế toán trưởng
------------------	---------------------	----------------

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Trương Văn Tiến và những người có liên quan của ông Tiến: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	Thù lao	0	0	0	0
2	Tiền lương	0	161.928.000	388.115.000	583.859.000
3	Các lợi ích khác	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3.5. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ

TT	Tên Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung Hợp đồng/ giao dịch	Năm 2020 (đồng)	6 tháng đầu năm 2021 (đồng)	9 tháng đầu năm 2021 (đồng)
1	CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt	Nhận cổ tức	604.141.200	674.624.340	-

2	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (Sơn Hà SSP)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt	Góp vốn vào Sơn Hà SSP	65.307.510.823	-	-
			Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SSP	334.716.997	148.206.647	261.596.542.889
			Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SSP	8.297.907.273	10.136.871.200	15.191.925.886
			Lãi vay phải trả Sơn Hà SSP	1.390.546.857	1.227.647.466	2.576.263.070
			Mua nguyên vật liệu (NVL), công cụ của SSP	2.412.528.966	14.088.409.291	24.376.052.553
			Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SSP	453.779.887	91.194.408	110.370.728
			Cổ tức nhận được từ SSP	-	-	35.000.000.000
			Vay của Sơn Hà SSP trong kỳ	177.100.000.000	145.550.000.000	309.850.000.000
3	CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà (Sơn Hà SHE)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt	Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHE	9.271.531.416	7.860.192.782	10.115.450.146
			Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHE	2.095.173.630	2.081.072.647	3.209.818.180
			Mua NVL, hàng hóa của Sơn Hà SHE	62.987.809.724	62.653.168.470	95.997.544.846
			Cổ tức nhận được từ Sơn Hà SHE	-	3.353.350.000	3.353.350.000
4	Công ty CP Tổng	Công ty liên quan	Bán hàng hóa, thành	44.288.342	10.290.826.962	13.433.170.306

	Công ty Toàn Mỹ (TM1)	của thành viên chủ chốt	phẩm cho TM1			
			Cung cấp dịch vụ cho TM1	-	2.160.304.573	3.208.926.415
			Nhận cung cấp dịch vụ của TM1	558.103.264	3.701.638.518	3.701.638.518
			Mua NVL, hàng hóa của TM1	790.463.636	45.801.817	44.752.624.701
			Lãi vay trả TM1	361.484.422	690.165.762	1.089.450.502
			Cổ tức nhận được từ TM1	28.200.000.000	54.200.000.000	74.900.000.000
			Vay của TM1	19.001.100.000	6.000.000.000	6.000.000.000
5	CTCP Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar (SHF)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt	Bán hàng, thành phẩm cho SHF	-	16.295.815.260	16.297.776.123
			Cung cấp dịch vụ cho SHF	-	1.466.708.380	1.854.057.029
			Nhận cung cấp dịch vụ của SHF	-	-	30.000.000
			Mua NVL, hàng hóa SHF	-	15.942.888	15.942.888
6	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển dự án Sơn Hà (SHD)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt	Bán hàng hóa cho Sơn Hà SHD	992.899.792	545.150	545.150
			Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHD	240.68.28	984.329.984	1.096.352.494
			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHD	387.198.330	-	243.816.150
7	Công ty TNHH	Công ty liên quan	Bán hàng hóa, thành	231.808.725.483	284.621.035.604	439.156.547.400

	MTV Thiết bị Gia dụng Son Hà Bắc Ninh (SHB)	của thành viên chủ chốt	phân cho SHB			
			Giảm trừ doanh thu	19.107.800	119.501.508	119.501.508
			Cung cấp dịch vụ cho SHB	9.459.059.835	11.421.466.194	15.538.785.482
			Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHB	281.529.382.831	267.782.601.413	458.370.786.095
			Nhận dịch vụ của SHB	-	810.834.665	1.003.981.207
8	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và PT Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.000.000	90.000.000	135.000.000

(Nguồn: SHI)

Cấp có thẩm quyền chấp thuận các giao dịch nêu trên:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05/06/2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch phát sinh doanh thu, chi phí đối với các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

3.6. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:

TT	Tên DN	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Mối quan hệ của TV HĐQT, BTGD, BKS, KTT với doanh nghiệp				Mối quan hệ của TV HĐQT, BTGD, BKS, KTT với SHI
			Số CP/vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tên thành viên	Chức vụ đang nắm giữ tại DN	
1	CTCP Cấp	Cung cấp,	0	0	Lê Vĩnh	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch

	thoát nước Lạng Sơn	phân phối nước sạch			Son		HDQT
			0	0	Đào Nam Phong	TV HDQT kiêm TGD	TV HDQT
			0	0	Trần Thị Thủy	TV Ban kiểm soát	TV Ban kiểm soát
2	CTCP Tổng Công ty Toàn Mỹ	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	0	0	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HDQT	Chủ tịch HDQT
			0	0	Nguyễn Văn Lương	TV HDQT kiêm TGD	Phó TGD
			0	0	Dương Tấn Hải	Phó TGD	Hàm Phó TGD
3	CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà	Sản xuất bình Thái Dương năng	0	0	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HDQT	Chủ tịch HDQT
4	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dung bằng kim loại	0	0	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐTV	Chủ tịch HDQT
			0	0	Đỗ Thành Tâm	TGD	Phó TGD
5	Công ty CP Điện Mặt trời Sơn Hà Free Solar	Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	0	0	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HDQT	Chủ tịch HDQT
			0	0	Đào Nam Phong	TV HDQT	Tổng giám đốc
6	CTCP Đầu tư và Phát triển BDS Sơn Hà	Xây dựng nhà để ở	0	0	Trần Kim Dung	Chủ tịch HDQT	Phó Chủ tịch HDQT
7	Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	0	0	Phạm Thế Hùng	Chủ tịch HĐTV	Phó TGD
			0	0	Nguyễn Thị Gấm	Kế toán trưởng	TV Ban kiểm soát
8	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển dự án Sơn Hà	Sản xuất và KD các sản phẩm cơ khí tiêu dung và công nghiệp	0	0	Nguyễn Văn Lương	Thành viên HDQT	Phó TGD

9	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và PT Hoàng Hà	Sản xuất đồ điện gia dụng	100	100	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
10	Công ty TNHH Quản lý Vận hành và KD nước sạch Sơn Hà	Khai thác và xử lý nước	0	0	Đào Nam Phong	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
11	CTCP Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	0	0	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
12	CTCP Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	0	0	Đào Nam Phong	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Tổng Giám đốc
13	CTCP Vietnam Commodity Exchange	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	0	0	Trần Kim Dung	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT
14	CTCP Đầu tư và Phát triển BĐS Sơn Hà	Kinh doanh bất động sản	0	0	Trần Kim Dung	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT

*(Nguồn: SHI)***🚩 Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:****➤ Với người quản lý của Công ty:**

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan, bao gồm có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của SHI và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của SHI.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, SHI phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- SHI cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty thông qua theo quy định tại Điều lệ.

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa SHI với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này phải được ĐHĐCĐ thông qua.

➤ **Với người có liên quan của Công ty:**

- SHI phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện khi tiến hành giao dịch với người có liên quan.

- SHI áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực của Công ty.

- SHI không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân trừ trường hợp cổ đông là công ty con - công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- SHI không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân trừ trường hợp SHI và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa SHI với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu

trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ phải được ĐHĐCĐ thông qua.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 50.108.423 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 501.084.230.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến:

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 đồng/cổ phiếu

(Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-SH ngày 05/06/2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà).

6. Phương pháp tính giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở so sánh giá được tính theo 02 phương pháp là: Giá trị sổ sách và giá giao dịch trên thị trường.

❖ *Giá trị sổ sách của cổ phiếu:*

$$\frac{\text{Giá trị sổ sách/} \\ 01 \text{ cổ phiếu}}{=} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- *Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty là:*

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu SHI} = \frac{1.080.998.096.961}{91.107.067} = 11.865 \text{ đồng}$$

❖ *Giá đóng cửa bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày 28/01/2021 đến ngày 29/04/2021) của cổ phiếu SHI: 14.230 đồng/cổ phiếu.*

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên SHI chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá trị sổ sách 15,72% và thấp hơn giá thị trường bình quân 60 phiên gần nhất là 29,73%.

7. Phương thức phân phối

- Việc phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền mua.

- Tỷ lệ chào bán: 50% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Công ty thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu 50.108.423 cổ phiếu, tỷ lệ phân bổ quyền 2:1 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 02 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu SHI tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, tương ứng với 100 quyền mua, theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 thì cổ đông A được mua 50 cổ phiếu chào bán.

- Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua. Tại thời điểm thực hiện chào bán cổ phiếu tăng vốn, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 318.860 cổ phiếu.

❖ Quy định về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được SHI thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

❖ Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết:

- Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 2:1, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $101 * 1/2 = 50,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được mua 50 cổ phiếu mới chào bán thêm. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*

- Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết và bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- + Tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty có nhu cầu đăng ký mua hoặc lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- + Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được Hội đồng quản trị phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì phải đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- + Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán với điều kiện là tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện Dự án tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

❖ Tỷ lệ chào bán thành công là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, tương ứng với số lượng là 35.075.897 cổ phiếu.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu chào bán:

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu chào bán phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong nội dung tại bản Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho các cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu chào bán:

Trong thời hạn tối thiểu 20 ngày kể từ ngày quyền mua cổ phiếu chào bán có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.

- Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với các cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: việc chuyển giao cổ phiếu được thực hiện theo quy định của VSD tại các công ty chứng khoán thành viên nơi cổ đông mở tài khoản.

+ Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, SHI sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại trụ sở chính của SHI.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức thành công tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là 70%. Công ty dự kiến chào bán 50.108.423 cho cổ đông hiện hữu, để đợt chào bán thành công, Công ty cần bán được ít nhất 35.075.897 cổ phiếu, tương đương 70% khối lượng cổ phiếu chào bán.

Trường hợp SHI đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (70%), trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư (tính cả thời gian gia hạn xử lý cổ phiếu còn dư (nếu có), SHI sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo quy định về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

Công ty sẽ thực hiện thu hồi cổ phiếu và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu theo các bước như sau:

(1) Lập danh sách nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu: Danh sách gồm hai phần là danh sách nhà đầu tư đã lưu ký và nhà đầu tư chưa lưu ký.

(2) Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư mua cổ phiếu:

- + Công ty sẽ thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào bán không thành công, UBCKNN sẽ ra quyết định hủy bỏ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và phải thu hồi cổ phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

(3) Phương thức hoàn trả:

Đối với các Nhà đầu tư chưa lưu ký:

- + Công ty liên hệ trực tiếp với các nhà đầu tư này theo thông tin cá nhân tại Đơn đăng ký mua cổ phiếu.
- + Công ty sẽ thực hiện xác nhận bằng văn bản thông tin cá nhân cũng như thông tin tài khoản nhận tiền của nhà đầu tư, sau đó, Công ty thực hiện chuyển tiền vào tài khoản mà nhà đầu tư chỉ định.

Đối với các Nhà đầu tư đã lưu ký:

- + Công ty sẽ đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hỗ trợ trong việc liên hệ với các công ty chứng khoán nơi các nhà đầu tư đã lưu ký mở tài khoản. Công ty sẽ thực hiện xác nhận bằng văn bản thông tin tài khoản chứng khoán của các nhà đầu tư với các công ty chứng khoán nói trên.
- + Sau khi xác nhận thông tin các nhà đầu tư, tùy theo thỏa thuận của Công ty với VSD và các công ty chứng khoán nói trên mà Công ty sẽ chuyển số tiền mà các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu kèm theo phí chuyển tiền dự kiến cho từng nhà đầu tư cho VSD hoặc cho từng công ty chứng khoán nơi các nhà đầu tư đã lưu ký mở tài khoản.

(4) Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc hoàn trả tiền cho nhà đầu tư.

- Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua theo quy định, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy

chúng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu. Trong các trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối cổ phiếu trong thời gian này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.

- Dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán như sau:

TT	Công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSD chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D+15
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	D+16
6	Tổng hợp Danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phần.	D+22
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu.	D+ 22 đến D+50
8	Tổng hợp số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết để phân phối tiếp theo Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT.	D+50 đến D+60
9	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán, công bố thông tin theo quy định. – Nộp Hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+65
10	Nhận Giấy phép Đăng ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung.	D+75
11	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+75 đến D+85
12	Giao dịch cổ phiếu chào bán thêm.	D+85

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc được nhận chuyển nhượng quyền mua thông qua chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được SHI thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ

ba.

- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh (nếu có) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần, chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Số tài khoản: 22210001880099
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thanh Xuân.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, vì vậy, đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn của Tổ chức phát hành không cần lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 35.075.897 cổ phiếu, tương ứng 70% số cổ phiếu dự kiến chào bán.

- Thời hạn, phương án thu hồi cổ phiếu và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ:

+ Thời hạn hoàn trả tiền cho cổ đông, nhà đầu tư: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi số lượng cổ phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

+ Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho cổ đông, nhà đầu tư: Đối với các cổ đông đã nộp tiền mua cổ phần qua các thành viên lưu ký, Công ty sẽ phối hợp với VSD và các thành viên lưu ký để hoàn trả tiền đã nộp cho các cổ đông. Đối với các cổ đông chưa lưu ký, nhà đầu tư mua cổ phần nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản phong tỏa, Công ty sẽ hoàn trả tiền trực tiếp cho các cổ đông, nhà đầu tư. Công ty sẽ chịu toàn bộ phí chuyển khoản (nếu có). Chi tiết về phương thức hoàn trả tiền cho cổ đông, nhà đầu tư được nêu tại điểm 8 Mục VII của Bản cáo bạch này.

- Điều khoản cam kết: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cam kết về bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 3 Điều

28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14. Mức bồi thường được tính bằng Tỷ lệ phần trăm (%) bồi thường nhân số ngày quá thời hạn cam kết nhân với số tiền nộp tương ứng với số cổ phiếu được quyền mua của cổ đông, nhà đầu tư nộp vào tài khoản phong tỏa của Công ty. Tỷ lệ phần trăm bồi thường được Công ty xác định tại thời điểm thanh toán tiền bồi thường và được xác định bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng trả sau được công bố trên trang thông tin điện tử của các Ngân hàng TMCP Ngoại thương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Căn cứ văn bản số 4466/UBCK-PTTT ngày 10/8/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Quốc tế Sơn Hà, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 49%.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/10/2021, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài sở hữu là 254.010 cổ phiếu, tương đương 0,25% vốn điều lệ của Công ty.

- Sau khi được UBCKNN chấp thuận chào bán cổ phiếu ra công chúng, SHI thông báo chào bán và thực hiện chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm theo quy định. Căn cứ tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế tại ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, trường hợp chào bán tiếp cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện chào bán cho các nhà đầu tư khác theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán cổ phiếu ra công chúng đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 của Bộ Tài chính.

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

+ Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An đang được hưởng ưu đãi với thuế suất ưu đãi là 10%.

+ Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh và Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

+ Công ty và các công ty khác trong tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

- Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5%, 10%.

- Thuế xuất, nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cam kết thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cam kết bồi thường cho các cổ đông, nhà đầu tư đã đăng ký và chuyển tiền mua cổ phần (tương ứng với số lượng cổ phần được quyền mua) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán không đạt mức tối thiểu 70%.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**1. Mục đích chào bán**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05/06/2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, việc chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư **“Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc”** và các dự án đầu tư khác (nếu có).

2. Phương án khả thi

- **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:** Nhóm A, loại công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Địa chỉ: Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội)

- Địa điểm thực hiện dự án:

+ Vị trí: Xã Hướng Đạo, xã Đạo Tú và thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; là diện tích đất phát triển khu công nghiệp theo QHPK D2 đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 06/02/2015.

+ Ranh giới:

- Phía Tây Bắc giáp khu canh tác và khu dân cư xã Hướng Đạo;
- Phía Nam giáp đường vành đai KCN Tam Dương I;
- Phía Đông, Đông Bắc giáp khu dân cư và canh tác xã Hướng Đạo;
- Phía Tây Nam giáp khu canh tác thị trấn Hợp Hòa và khu dân cư xã Đạo Tú.

**Hình 10: Vị trí khu đất**

- **Tính chất:** Là Khu công nghiệp đa ngành (các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, hỗ trợ có công nghệ hiện đại, tiên tiến, ít ô nhiễm môi trường) kết hợp dịch vụ kho vận, được tập trung đầu tư xây dựng có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ đồng bộ, hiện đại.

- **Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Trong thời kỳ hội nhập nền kinh tế quốc tế, Việt Nam đang được biết đến là một trong những quốc gia có môi trường đầu tư hấp dẫn trên thế giới. Cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế, các chuyên gia kinh tế hàng đầu dự đoán một sự bùng nổ kinh tế sẽ diễn ra ở Việt Nam khi các dòng vốn đầu tư đổ vào Việt Nam ngày một nhiều với quy mô lớn cũng như các tập đoàn kinh tế hàng đầu đều có kế hoạch đầu tư tại Việt Nam. Trong xu thế đó, Vĩnh Phúc cũng được coi là một trong những địa phương có ảnh hưởng đậm nét với tình hình thu hút đầu tư ấn tượng và tiềm năng mở trong lĩnh vực đầu tư phát triển các Khu công nghiệp. Con số 62% tỷ lệ lấp đầy của 9 Khu công nghiệp đang hoạt động của tỉnh (tính đến quý IV năm 2020) đã đặt ra nhu cầu cấp thiết mở rộng đầu tư nhằm tạo quỹ đất công nghiệp để đón đầu dòng vốn đầu tư đang có xu thế chuyên dịch và đổ mạnh về Việt Nam. Hơn thế, Vĩnh Phúc còn là tỉnh năng động nằm trong vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (thuộc hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), nơi có rất nhiều điều kiện thuận lợi và tiềm năng phát triển về cơ sở hạ tầng, gần sân bay Quốc tế Nội Bài, các tuyến cao tốc quốc gia (nút giao Kim Long IC4 Cao tốc Hà Nội - Lào Cai cách khu dự án khoảng 4km), giao thông liên vùng, tuyến đường sắt cấp vùng (tuyến Hà Nội - Lào Cai)... sẽ là tiềm năng thuận lợi cho sự phát triển cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng hấp dẫn, thu hút cho dòng vốn FDI.

Vĩnh Phúc đang trên đà phấn đấu trở thành trung tâm công nghiệp của vùng và cả nước với hệ thống các khu công nghiệp (KCN) ngày càng phát triển cả về quy mô và số lượng

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 09 KCN được cấp giấy chứng nhận đầu tư, thành lập với tổng diện tích quy hoạch là 1.842,62 ha. Tính đến hết tháng 10/2020, diện tích đất công nghiệp đã bồi thường, giải phóng mặt bằng là 984,78 ha, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê 831,36 ha, tỷ lệ lấp đầy theo diện tích đất công nghiệp quy hoạch là 62,00%, tỷ lệ lấp đầy theo diện tích đất công nghiệp đã bồi thường và xây dựng hạ tầng là 84,42%; Nếu loại bỏ KCN Sơn Lôi thì tỷ lệ lấp đầy đạt 72,18%.

Lũy kế đến hết tháng 4 năm 2019, số dự án đăng ký đầu tư vào các KCN còn hiệu lực là 304 dự án, gồm 53 dự án DDI với tổng vốn đầu tư khoảng 10.300 tỷ đồng và 251 dự án FDI với tổng vốn đầu tư gần 3.705,5 triệu USD. Giải quyết việc làm cho hơn 80 nghìn lao động, trong đó lao động là người Vĩnh Phúc chiếm gần 80% tổng số lao động. Lĩnh vực đầu tư chủ yếu của các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh là ô tô, xe máy, cơ khí chính xác, công nghiệp điện tử, viễn thông và công nghiệp hỗ trợ phục vụ các lĩnh vực nêu trên, may mặc...

Với phương châm: “Tất cả các nhà đầu tư vào Vĩnh Phúc đều là công dân”, “Vĩnh Phúc - Thành công của Doanh nghiệp chính là thành công và niềm tự hào của tỉnh”, ngày càng có nhiều nhà đầu tư FDI đầu tư vào Vĩnh Phúc và đặt cơ sở sản xuất của mình trong các KCN của tỉnh.

Với tốc độ phát triển nhanh, huyện Tam Dương đang trở thành một điểm sáng trong phát triển kinh tế của toàn Tỉnh, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện đạt 10,02%, tăng khá so cùng kỳ xong giảm 4,8% so chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng tăng 14,26%, giảm 4,74% so chỉ tiêu kế hoạch; Nông, lâm nghiệp - thủy sản tăng 8,26%, tăng 4,26% so chỉ tiêu kế hoạch; Thương mại - dịch vụ tăng 5,83%, giảm 12,17% so chỉ tiêu kế hoạch.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng năm 2016 đạt 1.668.560 triệu đồng. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng chiếm 40,55% cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng có sự đóng góp của nhà máy sản xuất Gạch ốp lát VITTO đã cho sản phẩm ổn định, công suất đạt 35.000 m²/ngày, tăng gấp 2 lần so với thời gian bắt đầu đi vào sản xuất năm 2015, doanh thu cả năm đạt khoảng 1.000 tỷ đồng. Giá trị sản phẩm công nghiệp của các ngành chế biến thực phẩm, may mặc, sản xuất các sản phẩm từ kim loại, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim trên địa bàn tiếp tục được duy trì và phát triển. Ngoài ra còn có sự đóng góp của một số công ty, doanh nghiệp trên địa bàn mới đi vào sản xuất đóng góp vào giá trị sản xuất ngành công nghiệp trên địa bàn (giày da, may mặc).

Các công trình hạ tầng đầu giá được gấp rút đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà thầu và đã khởi công như: Hạ tầng khu đầu giá đất thị trấn Hợp Hòa; Hạ tầng khu đầu giá đất Gò Xoan, xã Thanh Vân; Hạ tầng khu đầu giá đất đồng Canh Nông, xã Duy Phiên... trong các tháng cuối năm đã tiến hành đấu giá từng phần để thu hồi vốn cho Ngân sách.

Nhìn nhận các ưu thế thuận lợi, cơ hội cho tiềm năng phát triển trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các Khu công nghiệp cũng như xu thế thu hút đầu tư nước ngoài ngày càng tăng của Việt Nam, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà với nhiều năm kinh nghiệm đã xác định được cơ hội đầu tư tại địa bàn huyện Tam Dương của tỉnh Vĩnh Phúc, dự kiến hình thành một Khu công nghiệp có tổng quy mô diện tích khoảng hơn 162ha. Với vị trí cách đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai 4km (nút giao Kim Long IC4), trung tâm thành phố Vĩnh Yên 14km, cách các Khu công nghiệp đang thu hút tốt và tỷ lệ lấp đầy cao của tỉnh Vĩnh Phúc như Bình Xuyên, Bá Thiện khoảng 20km, đặc biệt việc kết nối giao thông từ vị trí Khu công nghiệp đến sân bay Quốc tế Nội Bài chỉ mất khoảng 40 phút đường bộ (37km). Để triển khai chiến lược mở rộng hoạt động đầu tư của mình, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã xác định quỹ đất phát triển công nghiệp dự kiến đầu tư, dự án lại nằm trong khu vực huyện Tam Dương - Vĩnh Phúc có chính sách ưu đãi đầu tư thuận lợi, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh

khá cao, sự kết nối hạ tầng giao thông tốt đã thúc đẩy cho việc hiện thực hóa cơ hội đầu tư và phát huy các thế mạnh sẵn có của mình. Bên cạnh đó là sự phù hợp với quy hoạch phát triển và thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị của huyện Tam Dương nói riêng và tỉnh Vĩnh Phúc nói chung, hứa hẹn tạo một môi trường hấp dẫn, ổn định cho các Nhà đầu tư trong giai đoạn 2020 - 2030.

Do vậy, việc đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2 là phù hợp và cần thiết cho xu thế phát triển, phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới khu công nghiệp của vùng và cả nước, hơn thế còn phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và chiến lược phát triển của chủ đầu tư cũng như phù hợp với yêu cầu cần thiết triển khai nhanh và phát triển đúng định hướng, lâu dài, bền vững của địa phương; đồng thời đáp ứng được nhu cầu đăng ký hoạt động trong các Khu công nghiệp tập trung của các chủ đầu tư thứ phát, làm cơ sở bước đầu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đồng thời tạo công cụ để quản lý khai thác sử dụng và đầu tư trong Khu công nghiệp.

- **Mục tiêu dự án:** Đầu tư xây dựng, kinh doanh đất có hạ tầng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp

Mục tiêu chung:

+ Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng công nghiệp của tỉnh nói riêng và khu vực nói chung.

+ Phát triển công nghiệp phụ trợ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Tam Dương và tỉnh Vĩnh Phúc, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Tạo đà phát triển bền vững và lâu dài cho các ngành kinh tế mũi nhọn, sạch của tỉnh góp phần phát triển bền vững tạo giá trị gia tăng.

+ Tận dụng lợi thế về vị trí địa lý thu hút và kêu gọi đầu tư các ngành công nghiệp.

+ Khai thác và sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có và lợi thế trong khu vực thực hiện dự án.

+ Hình thành hệ thống hạ tầng đồng bộ, là tiền đề giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân viên và chuyên gia hoạt động trong khu công nghiệp.

+ Giải quyết việc làm của người dân trong vùng và khu vực lân cận.

Mục tiêu cụ thể:

+ Đối với khu công nghiệp: Tạo nguồn đất sạch, cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh để kêu gọi các doanh nghiệp trong nước, ngoài nước tham gia đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp, tạo giá trị gia tăng cho ngành công nghiệp của nước nhà nói chung và tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng.

+ Đảm bảo việc đầu tư xây dựng tiết kiệm, đầy đủ phù hợp với các quy định của nhà nước, tránh lãng phí và đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án.

- **Nội dung và quy mô đầu tư:**

+ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2 xây dựng tại các xã Hướng Đạo, Đạo Tú và Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Dự án có quy mô diện tích khoảng 162,33 ha, trong đó: Diện tích đất khu công nghiệp khoảng 156,76 ha; diện tích đất ngoài khu công nghiệp khoảng 5,57 ha (đất tôn giáo,

tín ngưỡng; đất thủy lợi; đất hành lang an toàn lưới điện) được giữ nguyên hiện trạng và có biện pháp bảo vệ. Chi tiết:

STT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
I		Khu Công nghiệp	156,76
1	CN	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng	116,03
2	DH	Đất xây dựng công trình hành chính, dịch vụ khu công nghiệp	5,59
3	CX	Đất cây xanh	15,75
4	HT	Khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật	1,92
5		Giao thông	17,47
II		Đất ngoài khu công nghiệp	5,57
1	TG1	Đất tôn giáo	0,11
2	TG2	Đất tôn giáo	0,09
3	HL	Hành lang an toàn tuyến điện 110KV	2,24
4	TL	Kênh mương thủy lợi	3,13
		Tổng cộng	162,33

+ Các hạng mục công trình chính: (1) san nền; (2) hệ thống giao thông; (3) hệ thống thu gom và thoát nước mưa; (4) hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải; (5) hệ thống cấp điện, chiếu sáng; (6) hệ thống cấp nước; (7) hệ thống thông tin liên lạc; (8) cây xanh và (9) khu công trình hành chính, văn phòng quản lý điều hành, dịch vụ tổng hợp.

- **Tổng vốn đầu tư của dự án:** 1.576.401.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu tỷ bốn trăm linh một triệu đồng Việt Nam). Trong đó:

+ Vốn góp để thực hiện dự án là 523.773.000.000 đồng, bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 33,2% tổng vốn đầu tư

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà góp 523.773.000.000 đồng bằng tiền mặt, chiếm 100% tổng giá trị vốn góp

Tiến độ góp vốn: Từ năm 2021 đến năm 2022.

+ Vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng hợp pháp khác để thực hiện dự án là 1.052.629.000 đồng bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 66,8% tổng vốn đầu tư.

Tiến độ huy động vốn: từ năm 2021 đến năm 2024.

- **Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

- **Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:** Thiết kế 2 bước; khung Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng Việt Nam.

- Dự kiến tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Được phê duyệt tại Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư):

Thời điểm	Giai đoạn thực hiện	Công tác thực hiện
Tháng 3/2021 đến hết năm 2021	Chuẩn bị đầu tư	- Thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công; - Đền bù GPMB, nhận bàn giao đất
Năm 2022 - Năm 2024	Thực hiện đầu tư xây dựng từ ngày được Nhà nước bàn giao đất	Thi công san lấp mặt bằng và thi công đường giao thông;
Quý III/2023 - Năm 2024		Thi công mương thoát nước mặt, hệ thống thu gom nước thải, điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước, cấp điện
Năm 2023 - Năm 2024		Thi công nhà máy xử lý nước thải tập trung và hồ sục cở
Quý III/2024 đến hết năm 2024		Thi công trồng cây xanh, cây xanh - mặt nước
Từ năm 2025		Bắt đầu cho thuê

- Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Với mục tiêu cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch phát triển trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể hóa quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 phê duyệt. Việc thành lập khu công nghiệp để thu hút và đáp ứng nhu cầu di dời của các cơ sở sản xuất có khả năng ô nhiễm hiện có từ khu đông dân cư, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể:

• Thu hút đầu tư trong và ngoài nước

Cùng với những ưu đãi đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc, Luật Đầu tư, cũng như khả năng hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước về địa lý, về thị trường tiêu thụ sản phẩm và những ưu đãi đầu tư khác, Đầu tư xây dựng khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2 có khả năng thu hút các nhà đầu tư xây dựng vì nằm ở vị trí thuận lợi cho việc giao thương.

• Thúc đẩy phát triển Kinh tế và Đô thị hoá trong tỉnh Vĩnh Phúc

- + Chế biến nông sản, sử dụng nguyên liệu tại chỗ đa dạng và phong phú, giảm chi phí vận chuyển và chi phí giao thông chung.
- + Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh (ĐT XD & KD) hệ thống HTKT KCN Tam Dương I, khu vực 2 được thực hiện sẽ kích thích sản xuất, tạo thêm việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống, ổn định xã hội và góp phần tích cực đảm bảo an ninh quốc phòng.
- + Sản xuất công nghiệp phát triển sẽ đóng góp đáng kể vào ngân sách, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế và thực hiện hiện đại hóa đất nước.

- + Dự án ĐTXD & KD hệ thống HTKT KCN Tam Dương I, khu vực 2 được thực hiện sẽ đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hoá và hiện đại hoá của huyện Tam Dương, đồng thời thúc đẩy quá trình đô thị hoá khu vực.
- + Dự án được thực hiện sẽ tạo ra những chỗ làm việc mới mang tính chất công nghiệp sẽ góp phần cải thiện đời sống nhân dân trong huyện Tam Dương và nâng cao dân trí của nhân dân địa phương.
- + Quá trình hình thành và phát triển của khu công nghiệp sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp tạo nên những điều kiện nâng cao trình độ cũng như những kinh nghiệm về quản lý và đầu tư xây dựng, về kỹ thuật công nghệ và kinh doanh cho người lao động.
- + Sau khi việc đầu tư xây dựng Đầu tư xây dựng khu công nghiệp Tam Dương I- Khu vực 2 kết thúc, khu công nghiệp sẽ để lại một hệ thống cơ sở vật chất có khả năng phục vụ tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội lâu dài của của huyện Tam Dương.

- ***Giải quyết việc làm cho người lao động***

Qua thống kê tại một số Khu công nghiệp đã đi vào hoạt động cho thấy nhu cầu lao động trong khu công nghiệp khoảng 120 người/ha. Như vậy, Dự án có thể thu hút khoảng gần 20.000 lao động.

- ***Đóng góp của dự án vào ngân sách nhà nước***

Dự án có thể không đóng góp vào ngân sách Nhà nước một cách trực tiếp nhưng đóng góp đặc biệt quan trọng của Dự án là đóng góp gián tiếp qua thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động của các doanh nghiệp thuê lại đất trong Đầu tư xây dựng khu công nghiệp Tam Dương để sản xuất kinh doanh.

- ***Tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm sản xuất trong nước, tiếp kiệm ngoại tệ nhập khẩu hàng hoá***

Dự án đi vào hoạt động và phát triển sẽ là một khu công nghiệp sản xuất với công nghệ tiên tiến, tạo ra những sản phẩm đa dạng, chất lượng cao đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng tiêu dùng trong nước và nước ngoài.

Khả năng cạnh tranh của sản phẩm sản xuất trong nước được nâng cao sẽ tạo ra cơ hội giảm nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng và do đó tiết kiệm được ngoại tệ.

- **Hiệu quả đầu tư Dự án:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	1.576.401	
2	Tổng doanh thu trong 50 năm	Triệu đồng	5.662.468	
-	<i>Doanh thu từ Đất chuyển nhượng một lần KCN</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.911.185</i>	<i>Dự kiến ghi nhận doanh thu từ Quý II năm 2022 đến năm 2028</i>
-	<i>Doanh thu từ Đất chuyển nhượng một lần TMDV</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>328.061</i>	<i>Dự kiến ghi nhận doanh thu từ Quý II năm 2022 đến năm 2028</i>
-	<i>Doanh thu từ Đất HTKT KCN</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>452.653</i>	

	<i>cho thuê thu tiền hàng năm</i>			
-	<i>Doanh thu từ Khu nhà điều hành TMDV</i>	<i>Triệu đồng</i>	251.223	
-	<i>Doanh thu từ Thuế đất thu hàng năm</i>	<i>Triệu đồng</i>	938.242	
-	<i>Doanh thu từ Phí quản lý hạ tầng kỹ thuật thu hàng năm</i>	<i>Triệu đồng</i>	785.267	
-	<i>Doanh thu từ Phí trạm xử lý nước thải thu hàng năm</i>	<i>Triệu đồng</i>	995.837	
3	Tổng chi phí dự án trong 50 năm	Triệu đồng	1.805.820	
-	<i>Chi phí đất</i>	<i>Triệu đồng</i>	733.527	
-	<i>Chi phí xây dựng</i>	<i>Triệu đồng</i>	633.007	
-	<i>Chi phí khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	54.111	
-	<i>Chi phí quản lý vận hành phân diện tích cho thuê hàng năm</i>	<i>Triệu đồng</i>	232.279	
-	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>Triệu đồng</i>	152.895	
4	Tổng chi phí tiền lãi vay vận hành	Triệu đồng	118.075	
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.738.574	
6	Tổng chi phí thuế (20%)	Triệu đồng	747.715	
7	Tổng Lợi nhuận sau thuế trong 50 năm	Triệu đồng	2.990.859	
11	Hệ số chiết khấu	%	10,3	
12	Hệ số hoàn vốn nội bộ (IRR)	%	15,3	
13	Giá trị hiện tại ròng NPV	Triệu đồng	246.998	
14	Thời gian trả hết nợ	Năm	05	
15	Thời gian hoàn vốn	Năm	05	

(Nguồn: SHI)

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

3.1. Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:

- Ngày 02/07/2020, Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1453/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I

khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc” tại xã Hướng Đạo, xã Đạo Tú và thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ngày 24/09/2020, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 2397/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2;

- Ngày 10/03/2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 336/QĐ-TTg về việc chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ngày 13/04/2021, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã có Văn bản số 737/PCCC&CNCH-P4 về góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Ngày 07/05/2021, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 1111/QĐ-UBND về việc Thành lập Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ngày 20/05/2021, Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 113/HĐXD-QLDA về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ngày 21/05/2021, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Văn bản số 3855/UBND-NN5 về việc giải phóng mặt bằng dự án Khu Công nghiệp Tam Dương I-KV2;

- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 01/06/2021;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SHI ngày 05/06/2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã thông qua việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT Công ty triển khai theo quy định;

- Ngày 07/06/2021, UBND huyện Tam Dương đã ban hành Quyết định số 957/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực II, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ngày 03/08/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã có Nghị quyết số 35/NQ-HĐND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, chuyển mục đích rừng để triển khai thực hiện các công trình dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Ngày 03/09/2021, UBND huyện Tam Dương đã có Quyết định số 518/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của một số công trình, dự án trên địa bàn huyện Tam Dương (đợt 3 năm 2021).

3.2. Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I -

Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã và đang được xúc tiến để triển khai các hạng mục công việc như sau:

Đến thời điểm hiện tại, dự án đã hoàn thành Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Công ty đang tiếp tục triển khai giai đoạn thực hiện đầu tư (phần tư vấn), cụ thể Công ty đang trong quá trình lập hồ sơ mời thầu tư vấn quản lý dự án, giám sát và thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật. Đồng thời đối với các nội dung công việc chuẩn bị cho đền bù giải phóng mặt bằng, UBND huyện Tam Dương đã ban hành các Thông báo thu hồi đất đến các xã, thị trấn của huyện Tam Dương trong tháng 7, tháng 8; UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 03/09/2021 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Các hạng mục đã hoàn thành, đang triển khai và dự kiến triển khai gồm:

STT	Giai đoạn thực hiện	Công tác thực hiện	Thời gian thực tế/dự kiến
I	Đã hoàn thành. Tỷ lệ hoàn thành công trình xây dựng là 10%		
1	Chuẩn bị đầu tư	- Được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án - Được cấp Giấy chứng nhận đầu tư	- Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 10/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ - Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc - Giấy chứng nhận đầu tư ngày 01/06/2021 với Mã số dự án là 3163852766
		Lập thẩm định và phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 24/09/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
		Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi	- Văn bản số 113/HĐXD-QLDA ngày 20/05/2021 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng - Quyết định số 102/2021/QĐ-SH ngày 18/06/2021 của SHI
		Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM);	Quyết định số 1453/QĐ-BTNMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
		Thẩm định và phê duyệt PCCC;	Giấy chứng nhận 1262/TĐ – PCCC ngày 16/06/2021 về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ngày 06/06/2021

		Lập, thẩm định và phê duyệt phương án đền bù GPMB.	Văn bản số 3855/UBND-NN5 ngày 21/05/2021 về Giải phóng mặt bằng dự án Khu Công nghiệp Tam Dương I-KV2
II	Đang triển khai		
1	Thực hiện đầu tư: Phần tư vấn	Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế Hệ thống HTKT và khu điều hành;	Quý II/2021 – Quý III/2021
		Thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu tư vấn QLDA, giám sát và thi công.	Quý II/2021 – Quý II/2022
III	Dự kiến triển khai		
1	Thực hiện đầu tư: Thi công giai đoạn I	- Thực hiện đền bù GPMB	Quý IV/2021 - Quý II/2022.
		<ul style="list-style-type: none"> - San nền cục bộ các lô đất; - Xây dựng các tuyến đường chính, đường gom tuyến đường vành đai KCN Tam Dương I và hệ thống hạ tầng giai đoạn I; - Xây dựng trạm biến áp giai đoạn I: 60% công suất; - Xây dựng trạm Xử lý nước thải giai đoạn I: 60% công suất; - Xây dựng Khu điều hành quản lý giai đoạn I 	Quý IV/2021 đến quý III/2023 (2,5 năm)
2	Thực hiện đầu tư, thi công giai đoạn II	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đền bù GPMB (tiếp); - San nền cục bộ các lô đất đã có nhà đầu tư thứ cấp (40%); - Xây dựng các tuyến đường và hạ tầng theo tuyến còn lại; - Trồng cây xanh, xây dựng tường rào KCN phạm vi đã san nền 	Quý I/2022 – Quý IV/2024
3	Khai thác, vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2020: dự kiến cho thuê khoảng 10% diện tích đất xây dựng công nghiệp; - Năm 2021: dự kiến cho thuê khoảng 15% diện tích đất xây dựng công nghiệp; - Năm 2022, 2023, 2024: dự kiến cho thuê thêm khoảng 20% diện 	Từ quý II/2022 (theo các giai đoạn)

	tích đất xây dựng công nghiệp mỗi năm; - Năm 2025: dự kiến cho thuê khoảng 10% diện tích đất xây dựng công nghiệp; - Năm 2026: lấp đầy toàn bộ KCN	
--	--	--

(Nguồn: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà)

3.3. Tình hình thu xếp vốn đối với dự án

❖ Tổng mức vốn đầu tư của dự án:

- Tổng vốn đầu tư của dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư cấp lần đầu ngày 01/06/2021 là: **1.316.120.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn ba trăm mười sáu tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng Việt Nam). Trong đó:

+ Vốn góp để thực hiện dự án là 198.734.000.000 đồng, bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 15,1% tổng vốn đầu tư

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà góp 198.734.000.000 đồng bằng tiền mặt, chiếm 100% tổng giá trị vốn góp

Tiến độ góp vốn: Từ năm 2021 đến năm 2022.

+ Vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng hợp pháp khác để thực hiện dự án là 1.117.386.000.000 đồng bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 84,9% tổng vốn đầu tư.

Tiến độ góp vốn: Từ năm 2021 đến năm 2024.

- Tổng vốn đầu tư của dự án đã được điều chỉnh theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà là: **1.576.401.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn năm trăm bảy mươi sáu tỷ, bốn trăm linh một triệu đồng Việt Nam). Trong đó:

+ Vốn góp để thực hiện dự án là 523.773.000.000 đồng, bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 33,2% tổng vốn đầu tư

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau: Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà góp 523.773.000.000 đồng bằng tiền mặt, chiếm 100% tổng giá trị vốn góp

Tiến độ góp vốn: Từ năm 2021 đến năm 2022.

+ Vốn vay ngân hàng và vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện dự án là 1.052.629.000 đồng bằng tiền mặt, chiếm tỷ lệ 66,8% tổng vốn đầu tư.

Tiến độ huy động vốn: từ năm 2021 đến năm 2024.

❖ Giải trình những thay đổi về tổng vốn đầu tư, cơ cấu vốn so với phương án đã phê duyệt

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự án thực tế và biến động chi phí, dự toán các hạng mục đầu tư để triển khai dự án, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện xem xét, đánh giá lại các mức chi phí liên quan và đã ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư thêm 260.281.000.000 đồng so với phương án đã được phê duyệt. Do đó, tổng mức đầu tư hiện tại được HĐQT SHI thống nhất là 1.576.401.000.000 đồng, trong đó, khoản vốn góp để thực hiện dự án cũng được

điều chỉnh tăng từ mức 198.734.000.000 đồng theo phương án đã được phê duyệt lên mức 523.773.000.000 đồng.

❖ Phương án bù đắp vốn trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn:

Trong trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Hội đồng quản trị Công ty đã được Đại hội ủy quyền để quyết định phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán, bao gồm:

- Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty;

- Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bao gồm: phương án vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác như lợi nhuận giữ lại,... để bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05/06/2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, việc chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư ***“Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc”*** và các dự án đầu tư khác (nếu có).

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (dự kiến 501.084.230.000 đồng) để bổ sung nguồn vốn chi trả Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và Chi phí xây dựng, đầu tư thiết bị cho Dự án ***“Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc”***.

- Dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

TT	Khoản mục sử dụng vốn	Dự kiến tổng vốn đầu tư xây dựng (triệu đồng)			Thời gian dự kiến
		Số tiền sử dụng từ khoản thu phát hành thêm cổ phiếu	Nguồn vốn khác (thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có,...)	Tổng cộng	
1	Chi phí phát triển hỗ trợ lúa nước và chi phí tiền thuê đất trả tiền một lần	-	38.766	38.766	Quý III/2021 - Quý II/2022

	phải nộp				
2	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	80.000	614.761	694.761	Quý IV/2021 - Quý IV/2022
3	Chi phí xây dựng và đầu tư thiết bị	421.084	275.224	696.308	Quý IV/2021 - Quý II/2023
4	Chi phí quản lý dự án	-	8.091	8.091	Quý III/2021 - Quý IV/2024
5	Chi phí tư vấn đầu tư	-	17.555	17.555	Quý I/2021 - Quý IV/2024
6	Chi phí khác	-	33.871	33.871	Quý III/2021 - Quý I/2025
7	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	-	87.048	87.048	Quý IV/2021 - Quý II/2023
Tổng cộng		501.084	1.075.316	1.576.400	

- Chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

+ Đối với chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:

TT	Các hạng mục chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Dự kiến tổng vốn chi đền bù giải phóng mặt bằng (triệu đồng)		
		Số tiền sử dụng từ khoản thu phát hành thêm cổ phiếu	Nguồn vốn khác (thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có,...)	Tổng cộng
1	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các địa phương	78.431	540.786	619.217
-	Tại Thị trấn Hợp Hòa	3.510	24.201	27.711
-	Tại Xã Đạo Tú	6.965	48.024	54.989
-	Tại Xã Hướng Đạo	67.956	468.561	536.517
2	Chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ	1.569	10.815	12.384
-	Chi phí lập phương án và bồi	1.469	9.677	11.146

	thường, hỗ trợ			
-	Chi phí thẩm định	100	1.138	1.238
3	Chi phí dự phòng	-	63.160	63.160
Tổng cộng		80.000	614.761	694.761

+ Đối với chi phí xây dựng và đầu tư thiết bị:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các hạng mục xây dựng và đầu tư thiết bị	Năm 2021 (Quý IV)	Năm 2022	Năm 2023 (Quý I, Quý II)	Tổng cộng
A	Dự kiến tổng vốn chi cho xây dựng và đầu tư thiết bị				
1	Hạng mục hạ tầng kỹ thuật	27.077	324.921	189.537	541.535
1.1	Xây lắp	25.559	306.705	178.911	511.176
-	<i>San nền</i>	7.310	87.722	51.172	146.204
-	<i>Đường giao thông</i>	6.381	76.572	44.666	127.619
-	<i>Cây xanh</i>	151	1.814	1.059	3.023
-	<i>Cấp nước</i>	1.541	18.495	10.789	30.825
-	<i>Thoát nước thải</i>	2.476	29.713	17.333	49.523
-	<i>Thoát nước mưa</i>	3.224	38.683	22.564	64.471
-	<i>Chiếu sáng</i>	3.751	45.005	26.254	75.011
-	<i>Thông tin liên lạc</i>	272	3.262	1.902	5.436
-	<i>Kè thủy lợi</i>	453	5.439	3.172	9.064
1.2	Thiết bị	1.518	18.216	10.626	30.359
2	Hạng mục trung tâm điều hành	4.574	54.884	32.015	91.473
2.1	Xây lắp	3.558	42.688	24.901	71.146
2.2	Thiết bị	1.016	12.196	7.114	20.327
3	Thuế VAT	3.165	37.980	22.155	63.300
Tổng cộng		34.816	417.785	243.707	696.308
B	Phương án giải ngân vốn đầu tư				

1	Số tiền sử dụng từ khoản thu phát hành thêm cổ phiếu	21.054,56	252.650,52	147.378,92	421.084,00
2	Nguồn vốn khác (thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có,...)	13.761,44	165.134,48	96.328,08	275.224,00
Tổng cộng		34.816	417.785	243.707	696.308

❖ Lý do điều chỉnh chi tiết số tiền dự kiến sử dụng để chi giải phóng mặt bằng và chi phí xây dựng, đầu tư thiết bị của dự án:

Do căn cứ tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư thực tế của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà dự kiến sẽ sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt phát hành thành công 280 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 36 tháng để chi trả chi phí triển khai hiện nay cho “Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - Khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc”. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện điều chỉnh và phân bổ lại chi tiết số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho từng hạng mục của dự án như trên.

❖ Phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

Hội đồng quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền quyết định phương án bù đắp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán bao gồm:

- Cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án đầu tư và sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty;

- Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bao gồm: phương án vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác như lợi nhuận giữ lại,... bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

Hội đồng quản trị ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có để giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 35 472 972

Fax: (028) 35 472 970

- Website: <https://www.a-c.com.vn>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 3944 6666

Fax: (84-24) 3944 8071

- Website: www.irs.com.vn

- Ý kiến của tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 58/UBCK-GPHĐKD cấp ngày 06/07/2007, đáp ứng các tiêu chuẩn cao về vốn, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và tính minh bạch do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia với tư cách là tổ chức tư vấn, đã tiến hành thu thập các thông tin về Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, nghiên cứu và phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra đánh giá về đợt chào bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

Công ty có những lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính, đối tác làm việc đều là những tập đoàn lớn và có thương hiệu, uy tín lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, với đội ngũ chuyên viên chuyên ngành có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm, cùng với Ban lãnh đạo Công ty có nhiều kiến thức, kinh nghiệm, luôn sâu sát và tìm kiếm mở rộng thị trường. Từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

Với mục đích của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để bổ sung toàn bộ vốn cho dự án xây dựng Khu công nghiệp Tam Dương, Vĩnh Phúc, sẽ góp phần không nhỏ để Công ty nâng cao năng lực tài chính, mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh, hỗ trợ và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Khối lượng chào bán đợt này là 50.108.423 cổ phần, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, với sự đồng thuận cao từ các cổ đông tham dự Đại hội về phương án chào bán cùng với những triển vọng của Công ty trong thời gian tới, Chúng tôi cho rằng đợt chào bán này có tính khả thi cao, phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động để tài trợ cho Dự án bất động sản, phát triển quy mô hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không.

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VINH SƠN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

TRƯƠNG VĂN TIẾN

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÀO NAM PHONG

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



TRẦN THỊ THU HƯƠNG

XIII. PHỤ LỤC:

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- 2. Phụ lục II:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05/06/2021;
- 3. Phụ lục III:** Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/2021/NQ-HĐQT ngày 26/07/2021 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2021/NQ-HĐQT ngày 02/8/2021 về việc điều chỉnh, cập nhật một số nội dung về mục đích chào bán và chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 57/2021/NQ-HĐQT ngày 23/09/2021 về việc điều chỉnh, cập nhật một số nội dung về mục đích và chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 59/2021/NQ-HĐQT ngày 23/09/2021 về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- 4. Phụ lục IV:** Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- 5. Phụ lục V:** Các Báo cáo tài chính của Công ty:
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 được kiểm toán;
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 được kiểm toán;
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được soát xét;
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tự lập Quý III năm 2021.
- 6. Phụ lục VI:** Báo cáo vốn đầu tư của chủ sở hữu từ ngày 25/06/2021 đến ngày 15/07/2021 được kiểm toán;
- 7. Phụ lục VII:** Tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn để thực hiện dự án.